



CHÁNH PHÁP

HOÀNG PHÁP ■ GIÁO DỤC ■ VĂN HỌC PHẬT GIÁO ■ TIN TỨC PHẬT SỰ



"Lấy không giận thẳng giận, lấy lạnh thẳng chẳng lạnh, lấy bỏ thì thẳng xan tham, lấy chân thật thẳng hư ngụy." (Kinh Pháp Cú, câu 223)



CHÁNH PHÁP

HOÀNG PHÁP — GIÁO DỤC — VĂN HỌC PHẬT GIÁO — TIN TỨC PHẬT SỰ

Địa chỉ tòa soạn: 4717 W. First Street, Santa Ana, CA 92703 – U.S.A. | Tel.: (714) 571-0473 | Email: baivochanhphap@gmail.com
Website: chanhphap.us | chanhphap.org | chanhphap.net

Chủ nhiệm: **HT. Thích Nguyên Trí**
Thư ký: **Ni sư Thích Diệu Tánh**

Chủ bút: **Vĩnh Hào**

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

Trình bày: **Tâm Quang**
Hình ảnh: **GDPTVN**

LIÊN LẠC:

• Bài vở: baivochanhphap@gmail.com

• Quảng cáo / Phát hành:

(714) 266-4171

• Chi phiếu ủng hộ xin ghi:

CHANH PHAP

11502 Daniel Ave.

Garden Grove, CA 92840

hoặc Zelle số phone: **714.266.4171**

(Memo ghi "Ủng hộ CP" -

xin gọi hoặc nhắn tin trước khi zelle)

*

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai học hỏi và thực hành đúng đắn. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, những bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đứng để đời mình trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp màu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

Nguyệt san Chánh Pháp là báo biểu, không trả nhuận bút cho bài vở gửi đăng. Quý văn thi hữu nào muốn có nhuận bút xin ghi rõ "có nhuận bút" và địa chỉ liên lạc để tòa soạn quyết định. Bài gửi đăng xin đánh máy sẵn và gửi bằng electronic file qua email:

baivochanhphap@gmail.com

Trân trọng cảm ơn.

NỘI DUNG SỐ NÀY:

- **THƯ TÒA SOẠN**, trang 2
- **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Điều Âm lược dịch), trang 3
- **CHUẨN BỊ CHÀO ĐÓN ƯU ĐÀM NỞ** (thơ ĐNT Tín Nghĩa), trang 6
- **NHỮNG YẾU ĐIỂM CỦA TƯ TƯỞNG DUY THỨC**, t.t. (HT. Thích Thắng Hoan), trang 7
- **SÁT-NA, BUỔI CHIỀU NHẬP HẠ** (thơ Tịnh Bình), trang 9
- **HAI TƯ TƯỞNG, HAI CÁCH TU** (Nguyên Siêu), trang 10
- **NGÃ CHẤP** (Thiền sư Bankei – NS Trí Hải dịch), trang 11
- **KÍNH MỪNG PHẬT ĐẢN...** (thơ Minh Đạo), trang 12
- **LỬA THÁNG SÁU** (Huệ Trân), trang 13
- **HOA SEN GIỮA BIỂN LỬA VÀNG, KHÍ PHÁCH KIM CANG** (thơ Đồng Thiện), tr. 14
- **BIỂN LỚN KHÔNG CHỨA TỬ THI** (Quảng Tánh), trang 15
- **THÔNG BẠCH PHẬT ĐẢN PL. 2567** (Hội đồng Giáo Phẩm – GHPGVNTNKH), trang 16
- **THÔNG BÁO SỐ 2, AN CƯ KIẾT HẠ VÀ ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN** (GHPGVNTNKH), trang 17
- **TRỒNG HOA TRÊN NGÀN** (thơ Diệu Viên), trang 18
- **Ý NGHĨA ĐÀN SANH VỀ NIỆM THIÊN**, t.t. (Thích Phước Mỹ), trang 19
- **BẤT DIỆT** (thơ TK Vĩnh Hữu), trang 22
- **NHỚ LẠI MÙA PHẬT ĐẢN** (Dương Kinh Thành), trang 23
- **TẶNG ĐẠO GIẢ, TẶNG THIÊN KHÁCH** (thơ Tăng Nhuận – Thích Ch�ch Hiền dịch), trang 24
- **PHẬT GIẢNG CHO CƯ SĨ VỀ "NĂM ĐIỀU NGUY HIỂM KHI PHẠM GIỚI"** (TN. Hằng Như), trang 25
- **HOA SEN LỬA CÚNG DƯỜNG** (thơ Thanh Nguyễn) trang 27
- **THÔNG BÁO V/V LƯU HÀNH VÀ CUNG THỈNH ĐẠI TẶNG KINH VIỆT NAM** (HT Thích Nguyên Siêu), trang 28
- **HIỀN TRÍ** (Phật Pháp Thứ Năm – GDPTVN), trang 30
- **THIỆN GIỮA CUỘC CHIẾN KHỐC LIỆT TẠI UKRAINE** (Huỳnh Kim Quang), trang 31
- **BUỔI CHIỀU TẠI CHEREY** (thơ Thy An), trang 34
- **QUẠT NƯỚC ĐƯỜNG** (TM Ngô Tăng Giao), trang 39
- **TRUYỆN CỤC NGẮN HOÀNG LONG**, trang 40
- **TRONG NHỮNG GIẤC MƠ** (thơ Quy Hồng), trang 41
- **ĐỨC PHẬT DẠY PHÁP MÔN BẤT NHỊ** (Nguyên Giác), tr. 42
- **NHỚ QUÊ, NÚI ĐÔI PHƯƠNG ĐÔNG** (thơ Nguyễn An Bình), trang 45
- **ĐỌC BÀI THƠ LÂM MỘNG ĐỈNH CỦA MẠNH HẠO NHIÊN** (Lam Nguyên), tr. 46
- **DÂNG VỀ BA KÍNH YÊU** (TN. Giới Định), trang 47
- **NẤU CHAY: BÚN KIỂM** (Vũ Quỳnh), trang 48
- **TRUYỆN CỤC NGẮN** (Steven N), trang 49
- **CHÙM TỬ CÚ LỤC BÁT "CỬA THIÊN"** (thơ TK Vĩnh Hữu), trang 24
- **THƠ** (Bs. Nguyễn Ý Đức), tr. 52
- **ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PL. 2567 TẠI SAN DIEGO** (Thanh Huy), trang 54
- **NHÌN XUỐNG ĐÔI XANH** (Hoàng Long Hải), trang 58
- **PHẬT XỬ KIỆN** (Truyện cổ Phật giáo), trang 59
- **PHIÊN NẢO TỨC BỒ ĐỀ** (thơ Hoàng Thục Uyên), trang 60
- **CỜ TRỜI tập 1 – chương 4** (truyện dài Vĩnh Hào), trang 61

Báo Chánh Pháp số 139, tháng 06.2023, do Chùa Phật Tổ (Long Beach, CA) và Brodard Chateau, Brodard Restaurant & Bamboo Bistro ủng hộ ấn phí. Kính nguyện quý tự và chư phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.



Thư Tòa Soạn

LỬA TAM MUỘI

Muôn dặm đường trình thân cô lữ
Ngàn nhà hóa duyên độ mê tình
Áo nhần nhục che thân mộng huyện
Lòng từ bi trùm cả nhân sinh (1)
Dựng tòa pháp nơi nơi xứ xứ (2)
Chuỗi hạt lần, chính niệm ngày đêm
Thương đất nước chiến tranh, loạn lạc
Xót con dân thống khổ triền miên
Bắt công xã hội, người người oán
Máu lệ nhà thiên cũng tuôn rơi
Thân giả tạm Như Lai trưởng tử
Không thể ngồi yên trước vận đạo suy vi
Một trang thư, lời mộc mạc chân chất (3)
Trải lòng thương khắp đại địa sơn hà
Lửa tam-muội thắp châu thân đại định
Tòa kim-cương kết một đóa hồng liên
Ồi uy nghi, bất động địa bồ-tát
Nhật nguyệt cùng soi nơi chốn thiêng
Bi tâm bất hoại để lại tim bất hoại
Thế giới nghiêng mình chấp những búp tay sen
Ngưỡng lạy Người, chợt nhớ dáng hiền tăng
Áo vải thô sơ, một đời bần hàn dung dị
Làm tất cả việc và buông tất cả việc
Vẫn dặm dài cô tịch bóng Người tự tại đi qua.



1) Hòa thượng Thích Trí Thủ có lời nguyện như sau đối với việc thọ trì Kinh Pháp Hoa:

"Một lòng kính lạy Phật đà,
Ngàn đời con nguyện ở nhà Như Lai,
Con nguyện mặc áo Như Lai,
Con ngồi pháp tòa Như Lai muôn đời".

2) Nhà Như Lai là Lòng Từ Bi; áo Như Lai là Tâm Nhu Hòa Nhẫn Nhục; tòa Như Lai là Nhất Thiết Pháp Không (tất cả các pháp vốn không có tự tính, vô ngã).

3) "Kiến pháp tràng ư xứ xứ" – xây dựng đạo tràng khắp nơi. Câu này từ bài "Phát nguyện văn" (tức sám Quy Mạng) của Thiền sư Kiều Nhiên, người Trung Hoa, đời Đường. Chữ "tòa pháp" ở đây cũng nói về "tòa Như Lai" (ở chú thích trên) trong Kinh Pháp Hoa, phẩm Pháp Sư.

4) Trong "Lời nguyện tâm huyết," Hòa thượng Thích Quảng Đức viết như sau:

"Tôi pháp danh Thích Quảng Đức, trụ trì chùa Quan Thế Âm, Phú Nhuận, Gia Định.
Nhận thấy Phật giáo nước nhà đang lúc nghiêng ngửa, tôi là một tu sĩ mệnh danh là Trưởng tử của Như Lai không lẽ cứ ngồi đờm nhiên tọa thị để cho Phật giáo tiêu vong, nên tôi vui lòng phát nguyện thiêu thân giả tạm này cúng dường chư Phật để hồi hướng công đức bảo tồn Phật giáo.

Mong ơn mười phương chư Phật, chư Đại đức, Tăng Ni chứng minh cho tôi đạt thành ý nguyện sau đây:

1. Mong ơn Phật Tổ gia hộ cho Tổng thống Ngô Đình Diệm sáng suốt, chấp nhận năm nguyện vọng tối thiểu của Phật giáo Việt nam ghi trong bản tuyên ngôn.
2. Nhờ ơn Phật từ bi gia hộ cho Phật giáo Việt Nam được trường tồn bất diệt.
3. Mong nhờ hồng ân đức Phật gia hộ cho chư Đại đức, Tăng Ni, Phật tử Việt Nam tránh khỏi nạn khủng bố, bắt bớ, giam cầm của kẻ ác gian.
4. Cầu nguyện cho đất nước thanh bình, quốc dân an lạc...

Trước khi nhắm mắt về cảnh Phật, tôi trân trọng kính gửi lời cho Tổng thống Ngô Đình Diệm nên lấy lòng bác ái từ bi đối với Quốc dân và thi hành chánh sách bình đẳng tôn giáo để giữ vững nước nhà muôn thuở.

Tôi thiết tha kêu gọi chư Đại đức, Tăng Ni, Phật tử nên đoàn kết nhất trí để bảo toàn Phật pháp.

Tỳ Kheo Thích Quảng Đức Kính bạch."

TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

DIỆU ÂM lược dịch

NEPAL: Hội chợ Du lịch Phật giáo Quốc tế lần thứ hai-2023 tại Lâm Tì Ni

Hội chợ Du lịch Phật giáo Quốc tế Lần thứ Hai-2023 tại Lâm Tì Ni đã kết thúc với tuyên bố 7-điểm được đưa ra.

Tuyên bố nhấn mạnh sự cần thiết phải thúc đẩy và mở rộng kết nối thông qua Sân bay Quốc tế Đức Phật Cồ Đàm (Gautam Buddha) và Sân bay Quốc tế Pokhara, đồng thời mở rộng Mạng mạch Phật giáo ở 4 thành địa là Lâm Tì Ni, Bồ Đề Đạo Tràng, Lộc Uyển và Câu Thi Na.

Nó cũng nhằm mục đích ưu tiên kết nối quốc tế và các hoạt động liên quan đến du lịch, và phát triển một gói chung bao gồm việc quảng bá Lâm Tì Ni, nơi đản sinh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và nguồn gốc của hòa bình, như lời vào Mạng mạch Phật giáo và là một điểm đến cho hòa bình.

Nó cũng đã đạt được thỏa thuận tổ chức Hội chợ Du lịch Phật giáo Quốc tế Lần thứ Ba vào ngày 24-3-2024.

Đại diện của 28 công ty du lịch và lữ hành đến từ Nepal, Ấn Độ, Mã Lai, Trung Quốc, Hàn Quốc, Bangladesh, Miến Điện, Thái Lan và Tích Lan đã tham gia hội chợ. Nhiều tài liệu làm việc về tôn giáo Phật giáo và du lịch Phật giáo đã được trình bày trong dịp này.

(Khabarhub - May 13, 2023)



Các vị chức sắc của Hội chợ Du lịch Phật giáo Quốc tế lần thứ hai-2023 tại Lâm Tì Ni
Photo: Khabarhub

HÀN QUỐC: Lễ Gwanbul của Chùa Jogyesa mừng Phật Đản

Ngày 10-5-2023, trước thềm Đại lễ Phật Đản, Chùa Jogye - ngôi chùa chính của Phật phái Hàn Quốc - đã bắt đầu một nghi lễ Phật giáo được gọi là lễ "gwanbul" để tẩm cho Đức Phật Hải đồng.

Được tổ chức gần Điện Daeungjeon của Chùa Jogyesa ở Jongno-gu, Seoul, buổi lễ có sự sắp đặt hoa tượng trưng cho Vườn Lâm Tỳ Ni, nơi sinh của Tất Đạt Đa, và một bức tượng Đức Phật Hải Đồng được đặt ở trung tâm. Jihyun, nhà sư trụ trì của chùa Jogyesa, tưới nước thơm lên bức tượng.

Daeungjeon Hall là một công trình kiến trúc lớn bằng gỗ nằm ở trung tâm của Chùa Jogyesa. Nó được xây dựng lần đầu tiên vào năm 1395 dưới triều đại Joseon.

Các tiểu tăng (Dongja-seung) đã cạo đầu vào ngày 9-5 và hiện đang trải qua một buổi lễ "trẻ em trở thành tu sĩ Phật giáo" kéo dài 3-tuần cũng tham dự buổi lễ.

Buổi lễ sẽ mở cửa cho Phật tử và du khách đến chùa Jogyesa từ 8 giờ sáng đến 6 giờ chiều cho đến ngày lễ Phật Đản 27-5.

(Korea Bizwire - May 11, 2023)



Lễ Gwanbul mừng Phật Đản tại Chùa Jogyesa
Photos: Yonhap



INDONESIA: Hiệp hội Thanh niên Phật tử Indonesia và Học viện Rumi Hồi giáo tổ chức Đối thoại liên tôn giáo về "Tôn giáo của tình yêu"

Trùng hợp với lễ hội Vesak - kỷ niệm ngày đản sinh, thức tỉnh và nhập niết bàn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni - vào tuần trước, Hiệp hội Thanh niên Phật tử Indonesia đã tổ chức một sự kiện nghiên cứu liên tôn giáo về chủ đề "Tôn giáo của Tình yêu" từ quan điểm của Phật giáo và Hồi giáo.

Sự kiện, được tổ chức vào ngày 6-5, tập trung vào 2 diễn giả đại diện cho các cộng đồng Phật giáo và Hồi giáo của Indonesia: Bhante Jayamedho Thera, người lãnh đạo Tăng đoàn Theravada Indonesia ở tỉnh Đông Java và Hội đồng Giám hộ của Hiệp hội Thanh niên Phật tử Indonesia; và Muhammad Nur Jabir, giám đốc Viện Rumi Hồi giáo có trụ sở tại Jakarta.

Hội Thanh niên Phật tử (YBA) thông báo rằng sự kiện này là cuộc đối thoại liên tôn đầu tiên ở Indonesia nhằm tập trung vào công việc của Viện Rumi trong việc tạo ra một chương trình điều độ tôn giáo và chia sẻ tinh thần nhân ái và yêu thương.

Hội Thanh niên Phật tử (YBA) là tổ chức thanh niên Phật giáo hàng đầu ở Indonesia. Hiệp hội này tham gia vào việc thành lập các tổ chức Phật giáo trên toàn quốc, truyền bá việc nghiên cứu Phật pháp trong giới trẻ, và đào tạo lãnh đạo.

(Buddhistdoor Global - May 10, 2023)





*Đối thoại liên tôn giáo về "Tôn giáo của tình yêu" do Hiệp hội Thanh niên Phật tử Indonesia và Học viện Rumi Hồi giáo tổ chức
Photo: YBA*

TÍCH LAN: Cao ủy Ấn Độ tại Colombo tổ chức triển lãm giới thiệu di sản Phật giáo phong phú của Ấn Độ

Colombo, Tích Lan: Cao ủy Ấn Độ tại Colombo đã tổ chức một cuộc triển lãm đặc biệt về Di sản Phật giáo phong phú của Ấn Độ như một phần của Lễ hội Vesak Quốc gia 'Buddha Rashmi' tại Chùa Seemamalakaya, Gangaramaya ở Colombo.

Tổng thống Tích Lan Ranil Wickremesinghe, cùng với Cao ủy Ấn Độ Gopal Baglay, các bộ trưởng cấp cao và các vị chức sắc khác, đã đến thăm triển lãm vào ngày 3-5, sau khi khai mạc Đại lễ Vesak do Văn phòng Tổng thống, Văn phòng Thủ tướng và Chùa Gangaramaya phối hợp tổ chức.

Triển lãm trưng bày các bản tái tạo kỹ thuật số của các bức bích họa từ các hang động Ajanta, Di sản thế giới nổi tiếng thể giới của UNESCO, mô tả các giai đoạn quan trọng từ cuộc đời của Đức Phật và các câu chuyện Jataka.

Triển lãm mở cửa cho công chúng tham quan từ ngày 5 đến 7-5-2023.

(ANI – May 8, 2023)



Tổng thống Tích Lan Ranil Wickremesinghe khai mạc Đại lễ Vesak—Photo: ANI

MÃ LAI: Hàng ngàn người tham gia lễ rước Ngày Wesak ở Kuala Lumpur

TIN ẢNH: Hàng ngàn người đã tập trung tại ngôi chùa Phật giáo Maha Vihara (Đại Tịnh xá) ở Brickfields vào đêm 4-5-2023 và tham gia lễ rước Ngày Wesak hàng năm, sau 3 năm vắng bóng do đại dịch Covid-19.

Các tín đồ và du khách tham gia vào những chiếc xe diễu hành từ ngôi đền Maha Vihara ở Jalan Berhala, Kuala Lumpur, dọc theo tuyến đường dài 12 km quanh thành phố.



Phụ nữ trong trang phục truyền thống tham gia lễ rước từ chùa Maha Vihara tại Jalan Berhala ở Kuala Lumpur.



Khoảng 60 hội và hiệp hội Phật giáo ở Kuala Lumpur và Selangor đã tổ chức lễ rước trong hơn 60 năm



Mọi người chiêm bái tượng Phật Nhập diệt trong lễ rước ở Kuala Lumpur



Xe hoa đi qua nhiều con đường là điểm thu hút khách du lịch của Kuala Lumpur



Các tín đồ và du khách tham gia những chiếc xe hoa từ chùa Maha Vihara đi dọc theo tuyến đường dài 12 km quanh thành phố



Tín đồ thả đèn dầu tại chùa Maha Vihara ở Jalan Berhala, Kuala Lumpur



Các tín đồ cầm nến xếp hàng tại chùa Maha Vihara ở Jalan Berhala, Kuala Lumpur

*Photos: The Malaysia Insight/Afif Abd Halim
(Tipitaka Network – May 14, 2023)*

TIN VỀ THANH VĂN TẶNG GIAI ĐOẠN I, PHẦN I THUỘC ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM

Thanh Văn Tặng Giai đoạn I, Phần I (TVT I) gồm 29 tập, do HT. Thích Tuệ Sỹ, Chủ tịch Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời trực tiếp lãnh đạo và điều hành, đã được ấn hành vào cuối tháng 2/2023 và tổ chức Lễ Ra Mắt vào ngày 19/3/2023 tại California, Hoa Kỳ. Số lượng là 1,300 ấn bản, được phân phối về Việt Nam, Châu Âu, Châu Úc, Châu Á và Châu Mỹ. Những địa chỉ sau đây đã và sẽ lần lượt tiếp nhận và phát hành bộ TVT I trong những ngày tháng tới:

Ngày 30/3/2023: 300 bộ TVT I đã về VN. TT. Thích Hạnh Viên cho biết đã chuyển 50 bộ qua Văn Phòng Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng (tại Chùa Phật Ân, Long Thành, Đồng Nai) và 50 bộ qua VP tạm của GHPGVNTN tại Saigon (là Chùa Từ Hiếu, quận 8). TT. Hạnh Viên đã và đang tuần tự gửi TVT 1 cúng dường các học viện, thiền viện, tu viện có đồng Tăng Ni chúng và có nhu cầu nghiên cứu Phật Pháp.

Ngày 5/5/2023: Theo tường thuật của Đại đức Thích Trung Thành (Tăng sinh du học Đài Loan), bộ Thanh Văn Tặng 29 tập, do Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời ấn hành đã được gửi đến Đài Loan 10 bộ và Đại đức đã đem cúng dường đến các trường đại học Phật giáo, thiền viện và thư viện lớn tại Đài Loan, gồm các nơi sau: 1. Phật Quang Sơn - Đại Tạng Kinh Các; 2. Đại Học Phật Quang - Nghi Lan; 3. Đại học Pháp Cổ - Tân Bắc; 4. Đại Học Hoa Phạm - Tân Bắc; 5. Phật Học Viện Viên Quang - Đào Viên; 6. Học Viện Quang Đức - Cao Hùng; 7. Đạo Tràng Chùa Lạc Việt - Tân Bắc; 8. Chùa Kim Cang - Đài Bắc; 9. Đạo Tràng Chùa Việt Nam - Tân Bắc, Nghi Lan, Đào Viên; và 10. Đạo Tràng Chùa Việt Đài - Đài Trung, Cao Hùng, Gia Nghĩa.

Ngày 10/5/2023: 200 bộ TVT I đã đến Tu viện Quảng Đức Úc Đại Lợi, TT. Thích Nguyên Tạng sẽ cúng dường đến các tự viện, tu viện, thiền viện và chư Tăng Ni tại Úc Đại Lợi nhân dịp Lễ Phật Đản PL. 2567.

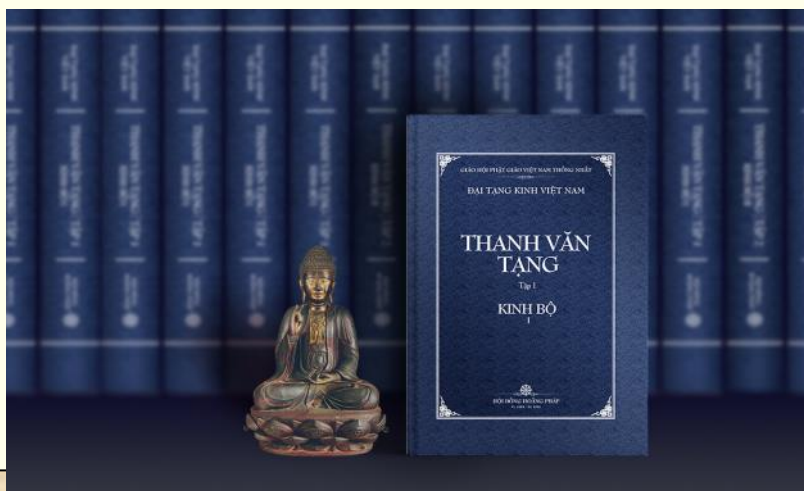
Ngày 12/5/2023: 10 bộ TVT I cũng đã đến Chùa Việt Nam Nhật Bản. Thượng tọa Thích Nhuận Ân và Ni sư Thích Nữ Giới Bảo đã cung thỉnh và sẽ lần lượt cúng dường đến các Chùa Việt và các trường Đại học có phân khoa Phật học tại Nhật Bản.

Ngày 17/5/2023: 130 bộ TVT I đã đến Chùa Phật Đà, San Diego, California, Hoa Kỳ.

Ngày 18/5/2023: 100 bộ TVT I đã đến Chùa Kim Quang, Sacramento, California, Hoa Kỳ.

Những địa chỉ còn lại sẽ được nhận TVT I trong tháng 5 & 6 năm 2023: Chùa Khánh Anh, Pháp (200 bộ); Chùa Viên Giác, Đức (120 bộ); Chùa Bát Nhã, Calgary Canada (50 bộ); Chùa Pháp Vân, Toronto, Canada (50 bộ); Chùa Pháp Bảo, Elkins Park, Pennsylvania, Hoa Kỳ (100 bộ); chư Tăng Ni Việt Nam tại Hàn quốc, 10 bộ; các thư viện và đại học Phật giáo tại Sri Lanka (10 bộ).

Để biết 29 tập TVT I gồm những Kinh, Luật, Luận nào và cách cúng thỉnh ra sao, ở những địa chỉ cụ thể nào, xin đọc **Thông Báo về việc Lưu Hành và Cúng Thỉnh Đại Tạng Kinh Việt Nam** ở trang 27 & 28 của số báo này.



CHUẨN BỊ CHÀO ĐÓN ƯU ĐÀM NỞ

*Hai tháng nữa là hoa Ưu Đàm nở,
Đức Thế Tôn thị hiện xuống trần gian,
Ngài giáng trần để hóa độ chúng sanh,
Vì trần thế với muôn ngàn khổ lụy...*

*Giáng trần của Ngài vô cùng kỳ bí,
Giải: tham sân si chất chứa lâu rồi,
Vì chúng sanh cứ ôm mãi không thôi,
Nên suốt đời cứ xuống lên xuống...*

*Chúng sanh thì cứ ôm lấy nghiệp chướng,
Chẳng chịu buông mà cũng chẳng tiến tu,
Không theo Ngài để ra khỏi mây mù,
Không theo Ngài để đi về bờ giác!*

*Mãi luân lưu không bỏ tà dứt ác...
Để theo Ngài trên bước đường lành,
Ngài xuống trần để cứu độ quần sanh,
Mong muôn loài đều được về bờ giác,
Ưu Đàm nở tỏa mùi hương ngào ngạt
Cứu lục đạo sớm ra khỏi đường mê,
Tây phương Cực lạc hướng theo nguyện về,
A Di Đà Phật nhất tâm chuyên niệm.*

*Về Cực lạc phải nhất tâm phát nguyện,
Văn tư tu mãi cạnh cánh bên lòng,
Dứt trần tâm để đạt được chơn tâm,
Có giải thoát thì lỗi lầm tiêu diệt.*

*Về Cực lạc thì không còn oan nghiệt,
Đức Di Đà dang tay đón chúng ta,
Và từ đây đã vượt khỏi ái hà.
Hoa sen nở nghe Di Đà giảng dạy,*

*Khi dứt nghiệp thì không còn khổ lụy,
Ưu Đàm nở là chào đón chúng sanh,
Được giải thoát là đã được an lành,
Tâm tự tại và được về với Phật.*

Trọng hạ Quý Mão - May 10th, 2023



thơ

ĐIỀU NGỰ TỬ TÍN NGHĨA

NHỮNG YẾU ĐIỂM CỦA TƯ TƯỞNG DUY THỨC

HT. Thích Thắng Hoan

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

(tiếp theo kỳ trước)

I.- VẤN ĐỀ CHỦNG TỬ

Chủng Tử (Bàja) nghĩa là hạt giống mà khoa học gọi là Nguyên Tử. Chủng Tử hay Nguyên tử tuy khác nhau về danh xưng về tánh chất nhưng không khác nhau về ý nghĩa. Chủng tử và nguyên tử cả hai giống nhau đều là chỉ cho trạng thái hạt giống cả. Nhưng về mặt tánh chất, Nguyên tử là chỉ cho những loại hạt giống thuộc thuần túy về vật chất; còn Chủng tử thì chỉ cho những hạt giống bao gồm cả tâm thức, cả vật chất, cả nghiệp lực và nghiệp tướng. Vạn pháp trong vũ trụ đều phát sanh từ chủng tử và không có một vật nào hay một chủng sanh nào trong thế gian sanh ra mà không qua chủng tử. Thí dụ như cây lúa đều phát sanh từ nơi hạt lúa, v.v... Cho đến những cảnh giới của thế giới chân như muốn ảnh hiện qua thế giới nghiệp duyên cũng phải chuyển qua trạng thái chủng tử rồi từ chủng tử mới sanh khởi thành hình tướng duyên sanh trong thế gian. Chủng Tử có hai loại: một loại gọi là Nội Chủng Tử và một loại gọi là Ngoại Chủng Tử.

1.- NỘI CHỦNG TỬ:

Nội Chủng Tử là chỉ cho những hạt giống chưa tác dụng còn nằm yên trong Tạng Thức. Những hạt giống này gồm có hai thứ: một thứ hạt giống có bản chất chân thật và một thứ hạt giống không có bản chất chân thật.

a) Thứ Có Bản Chất Chân Thật:

Bản Chất Chân Thật, nghĩa là tánh chất của những thứ hạt giống này có nguồn gốc chân thật, có bản thể chân thật sanh ra nên gọi là bản chất chân thật. Trong nội chủng tử, những hạt giống có bản chất chân thật gồm có hai loại: Chủng Tử Tám Thức Tâm Vương và Chủng Tử Tứ Đại:

1)- Chủng Tử Tám Thức Tâm Vương:

Tám Thức tâm Vương nghĩa là những tâm lý làm chủ nhận thức nên gọi là tâm vương. Bản chất chân thật của hạt giống tám Thức Tâm Vương chính là trí tuệ và được phát sanh từ Tạng Như Lai. Trí tuệ của tám Thức Tâm Vương này chia làm bốn Trí (tứ Trí): Thành Sở Tác Trí, Diệu Quan Sát Trí, Bình Đẳng Tánh Trí và Đại Viên Cảnh Trí. (Xem kỹ Khảo

Nghiệm Duy Thức Học quyển I, trang 251 và Khảo Nghiệm Duy Thức Học quyển II, trang 64 - 65)

2)- Chủng Tử Tứ Đại:

Tứ Đại là chỉ cho bốn hạt giống: đất, nước, gió và lửa. Bản chất của bốn hạt giống này phát sanh từ Tạng Thức. Trạng thái của bốn hạt giống này gọi là năng lực (Power):

- Năng lực đất (Solid power), tức là chỉ cho năng lực chướng ngại rắn chắc như đất.

- Năng lực nước (Liquid power), tức là chỉ cho năng lực lưu nhận dung hóa những chất ngăn ngại.

- Năng lực gió (Windy power), tức là chỉ cho năng lực phiêu động, khiến vạn pháp luôn luôn di động biến dịch không ngừng.

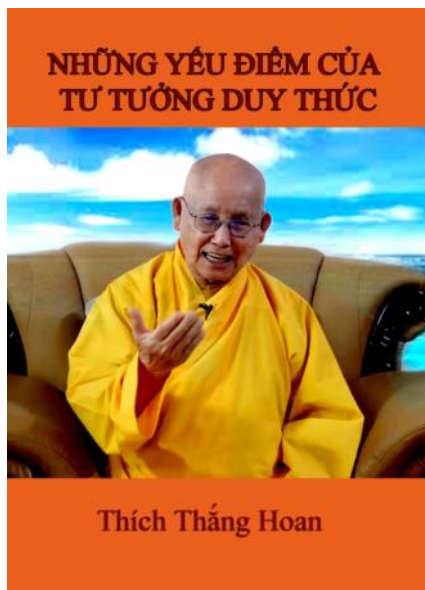
- Năng lực lửa (Energetic power), tức là chỉ cho năng lực viêm nhiệt phát sanh sức nóng.

Bốn năng lực này khi ở trạng thái hạt giống nằm trong Tạng Thức thì riêng biệt nhau không quan hệ với nhau, đến khi tác dụng thì bốn loại này liên quan hệ nhau để cùng sanh khởi xây

dựng vạn pháp về vật chất. Một trong bốn loại này không thể tự động sanh khởi và trong bốn loại này khi tác dụng, nếu như có một loại không quan hệ thì cũng không thể sanh khởi. Bốn loại này khi sanh khởi, tùy theo hoàn cảnh, tùy theo vị trí, tùy theo nhu cầu của đối tượng, có loại hiện khởi năng lượng ít, có loại năng lượng nhiều, có loại năng lượng vừa phải, thí dụ như, nước sông biển sóng yên gió lặng, năng lượng đất thì ít, năng lượng lửa thì ít, năng lượng gió thì trung bình, chỉ có năng lượng nước quá nhiều, nhờ đó giúp cho đối tượng các loài thủy tộc sống trong nước mới có thể tồn tại theo nhu cầu của chúng; như không khí nơi vùng sa mạc, năng lượng đất (vi trần) thì ít, năng lượng nước quá ít, năng lượng gió thì trung bình, chỉ có năng lượng lửa thì quá nhiều tạo thành không khí trở nên nóng bức, khô hốc, nhờ đó các loài sống trong sa mạc mới có khả năng tồn tại theo nhu cầu của chúng, v.v...

b) Thứ Không Có Bản Chất Chân Thật:

Trong nội chủng tử, những thứ hạt giống không có bản chất chân thật nghĩa là những thứ hạt giống thuần túy do tập khí nội kết tạo thành. Tập nghĩa là huân tập, khí nghĩa là khí chất giống như mùi hương của các loài hoa. Tập Khí là chỉ cho những khí chất của thân nghiệp (của hành động),



khẩu nghiệp (của lời nói) và ý nghiệp (của ý tưởng) nội kết thành chất liệu hạt giống, cũng như loại trà được ướp hương sen nội kết thành trà sen. Những hạt giống tập khí trong Tạng Thức theo nhà Duy Thức chia làm ba giai đoạn nội kết: giai đoạn huân tập, giai đoạn huân sanh và giai đoạn huân trưởng.

- Huân Tập, nghĩa là chúng tử mới được nội kết thành hạt giống, cũng giống như cây đậu xanh mới kết thành hoa trái còn non yếu chưa đủ chất lượng.

- Huân Sanh, nghĩa là những chúng tử đó đã đầy đủ chất lượng có thể sanh trưởng, cũng như hạt đậu xanh đã già cứng không còn non mềm nữa.

- Huân Trưởng, nghĩa là những chúng tử nếu như gặp được duyên là sanh trưởng ngay lập tức, cũng như hạt đậu xanh đã già cứng, nếu như gặp được duyên phân nước, v.v... là nứt mọng ngay lập tức.

Trong nội chúng tử, những hạt giống không có bản chất chân thật gồm có hai loại: nghiệp lực và nghiệp tướng.

1) **Nghiệp Lực:** nghĩa là những năng lực của nghiệp đã được nội kết lâu đời thành những hạt giống kiên cố trong Tạng Thức. Thí dụ con người uống rượu lâu đời thành nghiệp nội kết trong Tạng Thức và nghiệp này có năng lực khiến người uống rượu luôn luôn thêm rượu không thể bỏ được, đó gọi là nghiệp ghiên rượu. Những nghiệp này chỉ thuần túy là năng lực mà không có hình tướng và chỉ biết khi chúng tác dụng qua tâm thức, thí dụ nghiệp tham, sân, si, v.v... không thấy hình tướng của chúng mà chỉ biết năng lực của chúng qua hình tướng tâm thức tham, sân, si, v.v... Chúng tử nghiệp lực gồm có hai giống: nghiệp căn bản và nghiệp huân tập.

a) **Nghiệp Căn Bản:** Nghiệp căn bản đây là nghiệp thuộc loại nguồn gốc và chính những nghiệp này gây tạo hằng hà sa số nghiệp thiện ác khác của chúng sanh; những nghiệp này ngăn che không cho Tâm Thức trực tiếp duyên cảnh để có hiểu biết chân thật, điều khiển Tâm Thức sanh hoạt theo sự chỉ đạo của chúng qua hành động, qua lời nói và qua ý tưởng nên gọi là nghiệp căn bản. Những Tâm Thức của con người khi sinh hoạt còn bị ràng buộc bởi những nghiệp này ngăn cách và lôi cuốn thì không thể giải thoát khỏi nơi sáu nẻo sanh tử luân hồi. Nhà Duy Thức cho những nghiệp căn bản nói trên là những Pháp Tâm Sở và những pháp tâm sở đây là tên khác của nghiệp, thí dụ như sáu căn bản phiền não và hai mươi tùy phiền não mặc dù danh xưng khác nhau cũng đều thuộc về loại nghiệp cả. Nhà Duy Thức căn cứ nơi giá trị tác dụng của những nghiệp căn bản này chia thành 51 loại và cũng căn cứ nơi tánh



chất của chúng phân làm 4 loại: thiện, ác, hữu phú vô ký và vô phú vô ký.

*) **Nghiệp Thiện:** gồm có 11 loại Tâm Sở

*) **Nghiệp Ác:** gồm có 26 loại Tâm Sở

*) **Nghiệp Hữu Phú Vô Ký:**
- Vô Ký là không ghi nhận, không nhất định, nghĩa là những nghiệp này không phân biệt thiện hay ác và chúng quan hệ tất cả thiện ác không bỏ sót một sự việc nào cả.

- Hữu Phú là có bị ngăn che, nghĩa là những nghiệp này luôn luôn bị các nghiệp thiện ác khác lôi cuốn hành động theo sự chỉ đạo của chúng.

- **Nghiệp Hữu Phú Vô Ký** gồm có 5 Tâm Sở Biệt Cảnh và 4 Tâm Sở Bất Định.

*) **Nghiệp Vô Phú Vô Ký:**
Vô Phú: nghĩa là không bị ngăn che, không bị lôi cuốn.

Nghiệp Vô Phú Vô Ký:

nghĩa là những nghiệp này không bị các nghiệp thiện ác lôi cuốn (vô phú), nhưng một khi sinh hoạt thì rất quan hệ với tất cả thiện ác và không bỏ sót một sự việc nào cả (vô ký). Những nghiệp này gồm có 5 Tâm Sở Biến Hành. Năm Tâm Sở này mặc dù là nghiệp vô phú vô ký nhưng chúng luôn luôn bao che, ngăn cách không cho 8 Thức Tâm Vương trực tiếp duyên cảnh để có hiểu biết trung thực. Tám Thức Tâm Vương dụ như tám ông vua nhận thức và 5 Tâm Sở Biến Hành dụ như năm cận thần bao quanh ông vua không cho ông vua trực tiếp đến thần dân để hiểu rõ dân tình.

b) **Nghiệp Huân Tập:** gồm tất cả nghiệp thiện ác được nội kết thành những hạt giống nằm trong Tạng Thức chờ các duyên để trở thành nghiệp nhân nghiệp quả sau này. Những nghiệp huân tập gồm có nào là nghiệp sát sanh, nghiệp trộm cắp, nghiệp ái dục, nghiệp vọng ngữ, v.v... hằng hà sa số nghiệp lực đã được huân tập để trở thành nghiệp nhân và nghiệp quả cho kiếp sau.

2)- **Nghiệp Tướng:** (Forms) là chỉ cho những mô hình kiến trúc (Constructional models) hoặc những họa đồ kiểu mẫu (Blueprints) nhằm để cấu tạo vạn pháp thành những hình tướng duyên sanh hiện hữu trong vũ trụ. Những hình tướng duyên sanh của vạn pháp hiện hữu trong vũ trụ, mặc dù cùng một loại giống, cùng một huyết thống, nhưng khác nhau về hình tướng, điều đó chứng tỏ những nghiệp tướng để cấu tạo ra chúng hoàn toàn không giống nhau. Như một chúng tử cùng loại hạt giống hay cùng huyết thống có rất nhiều nghiệp tướng nội kết ở trong không giống nhau, cũng không khác một video tape hay một DVD chứa rất nhiều hình ảnh ở trong. Cho đến của một chúng tử của một nhân vật như chúng tử của anh A tàng trữ không chỉ một hình ảnh anh A mà trong đó chứa rất nhiều hình ảnh anh A ở trong.

Từ đó tuy với dạng chúng tử, những hạt

giống mô hình nghiệp tướng, như hình bóng thầy tổ, hình bóng người thân đã qua đời mấy năm rồi, như hình bóng quê hương đất tổ cách xa muôn dặm và những hình bóng đó vẫn còn đậm nét trong tâm thức của chúng ta một khi chúng ta hồi tưởng nhớ nhung. Bản chất của những hạt giống mô hình nghiệp tướng này thuần nhất chỉ là tập khí nên gọi là nghiệp tướng tập khí và những nghiệp tướng tập khí đây có hai loại nhà Duy Thức gọi là Nhị Thủ Tập Khí.

Nhị là hai loại; Thủ là nắm lấy, tiếp nhận, nghĩa triết học là huân tập hay nội kết thành hạt giống; Nhị Thủ Tập Khí, nghĩa là hai loại hạt giống tập khí được nội kết trong Tạng Thức thành chủng tử. Hai loại hạt giống tập khí này gồm có Nghiệp Tướng Tập Khí và Danh Xưng Tập Khí, nên gọi chung là Nhị Thủ Tập Khí. Có một số luận gia giải thích rằng Nhị Thủ Tập Khí là chỉ cho Năng Thủ Tập Khí và Sở Thủ Tập Khí. Theo Duy Thức Học, Năng Thủ là chỉ cho Tâm Thức tiếp nhận gọi là tâm năng thủ và Sở Thủ là chỉ cho những cảnh đối tượng được tiếp nhận gọi là cảnh sở thủ. Những cảnh sở thủ có thể gọi là tập khí, nguyên vì những cảnh đối tượng được tiếp nhận thành chủng tử đều hoàn toàn thuộc loại ảo giác (ảnh tử) không có bản chất chân thật. Nhưng Tâm năng thủ thì không thể gọi là tập khí, nguyên vì những tâm thức này đều có bản chất chân thật, được phát sanh từ trí tuệ cả, không phải thuộc loại ảo giác (ảnh tử) giống như cảnh sở thủ. Cảnh Sở Thủ, theo *Duy Thức Tam Thập Luận* là chỉ cho Nhị Thủ Tập Khí và Nhị Thủ Tập Khí chính là Nghiệp Tướng Tập Khí và Danh Xưng Tập Khí, cả hai nghiệp này mới đích thực là loại tập khí, nguyên vì chúng hoàn toàn không có bản chất chân thật, mặc dù chúng đều là hình thức chủng tử cả. Thí dụ về Nghiệp Tướng Tập Khí và Danh Xưng Tập Khí như, chúng ta đề cập đến danh xưng Hòa Thượng Thích Thanh Từ thì hình tướng (nghiệp tướng) Hòa Thượng Thích Thanh Từ lập tức từ trong Tạng Thức của chúng ta xuất hiện lên cho chúng ta nhớ liền, chúng ta đề cập đến danh xưng Thiền Viện Trúc Lâm ở Đà Lạt thì hình tướng (pháp tướng) Thiền Viện Trúc Lâm ở Đà Lạt lập tức từ trong Tạng Thức của chúng ta xuất hiện lên cho chúng ta nhớ liền.

(còn tiếp)

SÁT-NA

*Hồi giọt sương tan đầu lá
Đã về đâu khi ánh mai lên...
Trong khoảnh khắc hiện hữu
Đẹp đến vô ngôn
Lấp lánh sương
Trao người sát-na chói lọi
Rải đầy hư không giọt kinh chiều chấp chới
Vết lau bay trên nền trời hoàng hôn
Con gió thổi thì trong im lặng
Từng dòng người đã đến và đã đi
Chỉ còn lại con đường xám bụi
Trút đầy buồn tim ngàn lời bi ái
Phủ phiem trắng sao mê ảo ảo
Người tựa vai người nương nhau bước tiếp
Mê lộ nào
Đơn côi bóng cỏ
Mộng mị ngăm chiều lên...*

BUỔI CHIỀU LẬP HẠ

*Đuổi theo lơ lửng hạt bụi
Hai tay vốc đầy hư không
Sự tồn tại không đầu không cuối
Giọt nước biển mặn mười phương
Sao chẳng thể làm đầy cơn khát*

*Ngày vô vị như bầy sâu nằm im thính trong chiếc kén
Buổi chiều lập hạ
Cánh bướm chấp chạng bay lên
Con mưa giông đầu mùa
Mùi đất ẩm
Tia sét ran lòng ngực*

*Cổ nủ giấc mơ ngoài tầm với
Tiếng chuông nào đã xa
Treo giữa thính không lời thính nguyện
Tiềm thức một niềm tin
Tiếng va đập giữa hai luồng sóng não
Bản thể vô hình trò chơi siêu thực
Lần vượt thoát cuối cùng
Rớt rảo trở về không...*

thơ **TỊNH BÌNH**





Hai Tư Tưởng, Hai Cách Tu

NGUYỄN SIÊU

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

Tư tưởng và cách tu của bậc tổ đức còn lưu lại cho đời, mà chúng ta phải hiểu rằng thật mô phạm, kỳ cương và tuyệt diệu. Mô phạm trong đời sống giữa người với người, làm sao cho trong sáng, trao yêu thương và kính trọng. Kỳ cương với chính mình. Khắc kỷ như là bài học phải luôn thực tập, thuộc lòng. Chẳng nên dễ dãi và khinh suất. Thận trọng là điều nên làm. Khép mình để được sáng. Và tuyệt diệu là tư tưởng và cách tu đều phong phú, đích thực, tất cả đều hướng ta đến chân trời giải thoát. Phương tiện có khác nhưng cứu cánh là một. Cách tu có khác nhưng sự chứng ngộ không hai. Lối về, đường đến có mau có chậm, nhưng cuối cùng rồi đồng về gặp nhau. Ta hãy nghiền ngẫm để thẩm thấu yếu nghĩa của hai bài kệ:

- Bài thứ nhất:

*"Thân thị bồ đề thọ
Tâm như minh cảnh đài
Thời thời cần phát thức
Vật sử nhạ trần ai."*

Dịch:

*Thân là cây bồ đề
Tâm như đài gương sáng
Luôn luôn siêng lau chùi
Chớ để dính bụi trần.*

- Bài thứ hai:

*"Bồ đề vốn vô thọ
Minh kính diệc phi đài
Bản lai vô nhất vật
Hà xứ nhạ trần ai?"*

Dịch:

*Bồ đề vốn không gốc
Gương sáng chẳng có đài
Xưa nay không một vật
Làm sao dính bụi trần?*

Chúng ta đã thấy rõ hai tư tưởng, hai cách tu. Tư tưởng và cách tu của bài kệ thứ nhất, là thấy thân là thân, thấy tâm là tâm. Thân tâm rõ ràng. Thân đang đi, đứng, nằm, ngồi. Tâm đang suy tư, nghĩ ngợi. Vậy thì khi thân đi, đứng, nằm, ngồi thì phải tế chỉnh có oai nghi phép tắc. Giữ thân trang nghiêm với mình, lịch sự với người. Phải thấy cái thân bằng xương bằng thịt. Cái thân này sống được trăm năm nên phải gìn giữ, tắm gội sạch sẽ, không để khó chịu với người, để dơ dáy với mình. Phải thấy cái tâm đang nhảy múa lung tung, lăng xăng tìm kiếm, mà giữ tâm lạnh, ý niệm tốt.

Trên hành trình giác ngộ theo tư tưởng và cách tu này thì: thân không làm điều ác, bất

thiện, mà thân phải làm các hạnh lành. Thân cần phải chăm sóc, vun quén, gom góp nhiều chất liệu, yếu tố để bồi đắp, xây dựng cho thân được hiền thiện. Vì thân được ví như cây bồ đề, thì phải bón phân, tưới nước cam lồ, nước từ bi, nước hỷ xả để thân được tươi tốt, thân khỏe mạnh, mà thân được phát triển to tề, đâm cành, nảy lộc, choán một không gian tươi mát, để cho bao nhiêu chim muông bay về trú ngụ, mà ca hát trên cành, reo vang trong từng khóm lá. Thân có khỏe mạnh, cành to, lá rậm là nhờ gốc cây vững, rễ cây sâu vào lòng đất, hút nhựa luyện, nhiều dinh dưỡng để nuôi cây. Thân được dụ như cây bồ đề là cách tu thấy có hình tướng, mà đã có hình tướng thì phải chăm sóc, bảo trì, cơm ăn cho no, áo mặc cho ấm, nhờ vậy mà thân không bệnh, gió mưa sốt cảm. Hay cụ thể hơn là thân không được sát sanh, trộm cắp. Thân không ngồi giường cao rộng lớn. Thân không mang ngọc ngà, châu báu...

Miệng không được nói dối, không được nói lưỡi hai chiều, nói lời thêu dệt, có nói không, không nói có. Trắng nói thành đen. Đen nói thành trắng, mà miệng phải nói lời chân thật, lời khả ái, kính trọng, dễ nghe.

Còn tâm thì giống như đài gương sáng, mà gương không lau thì thời gian sẽ bị bụi mờ, soi hình không rõ, cho nên tu cách này là thấy có tâm. Tâm nghĩ thiện, tâm nghĩ ác, tâm nghĩ vô ký. Do vậy, buộc tâm phải nghĩ thiện. Cột tâm theo niệm thiện. Ngồi thiền quán hơi thở để giữ tâm định tĩnh. Không cho tâm dong ruổi theo cảnh giới ở bên ngoài. Phóng tâm. Phóng dật, phóng đẳng. Một khi đã siêng năng lau chùi tâm tranh chấp. Tâm đỡ kẹt. Tâm giận hờn nhỏ nhen. Tâm thị phi nhơn ngã, thì những thứ bụi nói trên không có chỗ để dính nữa - chớ để dính bụi trần. Bụi trần tham, sân, si... đã sạch, không còn chỗ để dính nơi thân, để dính nơi tâm nên gọi là tu tiệm ngộ. Tu ngộ từ từ. Làm sạch thân tâm tới chừng ấy mới thành bậc thánh, thành Bồ Tát, thành Phật.

Qua bài kệ thứ hai, tư tưởng và cách tu có khác. Bằng cái nhìn thẩm thấu xuyên suốt vào tư tánh mà không qua hình danh sắc tướng. Bởi vì hình danh sắc tướng chỉ là giả có mà không thật có. Cái có bông đùa như bọt bong bóng nước. Bắt suốt ngày mà chẳng được cái chi. Như vậy cách tu này là y cứ nơi tánh mà không thấy tướng. Ly khai tướng. Thật ra đây cũng chỉ là một cách nói. Phương tiện để mà hiểu, chứ ngôn ngữ cũng chỉ là một tín hiệu hàm hồ, có trúng chỉ đâu.

*"Ngôn ngữ đạo đoạn
Tâm hành xứ diệt
Trực chỉ nhơn tâm
Kiến tánh thành Phật."*

Dịch:

*Lời nói bật dứt
Tâm nghĩ không còn
Vào thẳng lòng người
Thấy tánh thành Phật.*

Do vậy mà người nói là “Bồ đề vốn không cây. Gương sáng chẳng phải đài.” Bồ đề vốn không cây, sao gọi là cây Bồ Đề? Gương sáng không phải đài, sao gọi là đài gương sáng? Giả gọi, giả có, kỳ thật là không. Có mà “diệu hữu.” Không mà “chơn không.” Một khi đã không cây thì bụi trần dính vào chỗ nào? Nếu không muốn nói bụi trần cũng không. Vì tất cả đều là:

*“Vô ngã tướng
Vô nhơn tướng
Vô chúng sanh tướng
Vô thọ giả tướng.”*

Dịch:

*Không có tướng mình
Không có tướng người
Không có tướng chúng sanh
Không có tướng thọ nhận.*

Hai lối nhìn. Hai tư tưởng. Hai cách tu, mà cách tu này gọi là “đốn ngộ.” Nhưng dù tiệm ngộ hay đốn ngộ cuối cùng tất cả đều ngộ. Dù chậm. Dù nhanh, tất cả đều đến đích. Điều quan trọng là tự mình có chịu tu hay không. Dù siêng năng hay lười nhác, nhưng một khi đã gieo hạt giống xuống đất rồi, có đầy đủ nhơn duyên thì sớm muộn gì cũng sẽ mọc, đâm chồi nẩy lộc. Giá trị là có hạ thủ công phu. Tiệm ngộ là Tổ. Đốn ngộ là Tổ. Tu theo pháp môn nào cũng là Tổ. Miễn sao có tu. Chỉ học hai chữ “chối quét” không thôi mà thành A La Hán. Một khi quét sạch phiền não trong lòng. Cấu bợn vô minh không còn nữa thì “tiệm” hay “đốn” đâu sá gì câu chấp.

Ấy là cách tu của chư vị Tổ Sư Thiền. Còn ta thì sao? Nam Mô A Di Đà Phật. Giữ lòng thanh thản, không nghĩ thiện. Không nghĩ ác. Lững lờ như dòng nước trôi. Nước đục trôi. Nước trong cũng trôi. Không có phân biệt đục trong. Tất cả đều đi vào biển cả. Hòa tan. Thể nhập. Biến thành “*Thanh Tịnh Đại Hải*”. Đâu có ngăn mé. Đâu có phân chia. Sóng gió nghìn trùng. Đại dương thăm thẳm, nhưng quay đầu là bờ. Tánh giác hiện ngay.

NGÃ CHẤP

Thiền sư Bankei

Một ngày, Sư bảo đại chúng: Tất cả si mê lầm lạc không chữa thứ nào, đều được tạo ra do hậu quả của sự tập trung vào bản ngã. Khi thoát khỏi ngã chấp thì si mê không sinh. Ví dụ, giả sử bà con lối xóm đang cãi nhau. Nếu sự việc không liên hệ gì tới bạn, bạn sẽ bình tĩnh nghe lời qua tiếng lại, không nổi giận. Chẳng những thế, bạn còn có thể sáng suốt nhận định phải quấy, biết rõ ai đúng ai sai. Nhưng nếu việc cãi nhau có liên can đến mình, bạn sẽ thấy mình vướng vào một trong hai phe tranh chấp, chấp chặt những gì phe kia làm hoặc nói. Khi ấy bạn làm mờ đi cái diệu dụng chiếu sáng của tâm Phật nơi bạn. Trước kia, bạn có thể phân biệt phải quấy, nhưng bây giờ, bị ngã chấp dẫn đạo, bạn nhất định cho cái gì mình nói đúng là đúng, bất kể nó có đúng thật hay không. Khi giận dữ, bạn chuyển cái tâm Phật của mình thành ra tâm của loài tu la (quỷ chiến đấu), và thế là mọi người hăng tiết lao vào trận cãi vã cay chua. Vì tâm Phật chiếu sáng kỳ diệu, nên mọi sự gì bạn đã làm đều tự nhiên để lại những cái bóng phản chiếu trong tâm. Chỉ khi nào bạn bám víu vào những cái bóng ấy, bạn mới phát sinh vọng tưởng. Những ý tưởng không thực sự có sẵn nơi những ảnh tượng được phản chiếu ấy, rồi sau khởi lên. Chúng ta lưu giữ những gì đã thấy và nghe trong quá khứ, và khi chúng hiện lên, thì đó là những ảnh tượng được phản chiếu. Lúc đầu, tư tưởng không có thực chất; nếu chúng được phản chiếu và khởi lên thì cứ để mặc chúng phản chiếu và khởi lên; nếu chúng chấm dứt thì cứ để mặc chúng chấm dứt. Nếu bạn không bám víu vào những cái bóng phản chiếu ấy thì vọng tưởng không sinh. Khi bạn không bám víu vào những ảnh tượng trong tâm, thì bạn không bị mê hoặc. Khi ấy, dù có bao nhiêu ảnh tượng được phản chiếu cũng như không. Dẫu trăm ngàn ý tưởng vọt lên cũng như chúng chưa từng sinh khởi. Điều đó sẽ không thành vấn đề đối với bạn - bạn không có ý tưởng nào cần phải dẹp bỏ hay cắt đứt. Hãy hiểu rõ điều này.

*(Trích Tâm Bất Sinh của Thiền Sư Bankei,
Ni sư Thích Nữ Trí Hải dịch)*



KÍNH MỪNG PHẬT ĐẢN

(PL: 2567 - DL: 2023)

Phật pháp năng cầu rõ nẻo gian...
Muôn trùng cõi nước diệu huyền ban.
Vì thương thế khổ, Lâm Tỳ rạng,
Tận cứu dương mờ, Lộc Uyển quang.
Quảng diễn lời thâm lay vạn chốn,
Thừa khai kệ bảo đến muôn đàng.
Thành tâm sám lỗi nhân lành hiền,
Ngắm cả trầm luân, náu đạo vàng...

Ngắm cả trầm luân, náu đạo vàng...
Thương là chịu khổ khắp trần gian.
Rằng qui nẻo giác thời chân lạc,
Để có tâm thành lễ lặng an.
Cõi mộng đâu chờ xuôi phách rửa!
Thân người chẳng đợi rõ ngày tan!
Nương cùng Bát Nhã khai đường tuệ,
Liễu pháp hoài theo, dứt buộc ràng...

Liễu pháp hoài theo, dứt buộc ràng...
Thân người tựa bọt thoáng rồi tan.
Còn say nẻo ái cần Lai kệ, (1)
Vấn vương đường tơ trọng Bảo Đàn (2)
Rỗng cảnh kinh vàng yên dạ thắm,
Xiêu hồn trí lãng khô tình mang.
Trầm luân vạn kiếp đành bao ngã,
Động tĩnh soi cùng chướng giải đang.

Động tĩnh soi cùng chướng giải đang,
Bao thời dạ thoáng... khô nào lan.
Kính cầu tuệ tỏ chung niềm lắng,
Mồ nguyện duyên tròn tỏa ánh quang.
Nặng bởi tham, nhìn đâu cũng vương,
Sầu qua hết, rõ chẳng chi mang.
Ân điển đã trả nguyên xuôi bên
Hiểu thế tình cần sẽ được an.

Hiểu thế tình cần sẽ được an.
Nhiều thêm lợi dưỡng chuốc mơ ràng
Xua dân dẫy hận phiền đau giảm
Gột tẩy đường sân xót não tàn
Đạo khởi duyên đầy thì vững lối
Niềm trau kệ rõ hân yên đàng
Nương Thầy gắng học luôn nguyên tiến
Phật chúng vun trồng quyết giữ sang...



MÀU NHIỆM

Dốc cả lòng thành thấp nén hương,
Triêm ân hiển hiện giữa đời thường.
Vì tam giới, giúp vơi sân hận,
Bởi sáu đường, cần rộng cảm thương.
Liễu giải chơn tâm bày phước họa,
Quảng tâm chánh pháp dụ hiền lương.
Tục chân màu nhiệm hằng soi thấu,
Rủ sạch vô minh phải tận tường.

Mùa Phật Đản - Phật lịch 2567 (2023)

thơ MINH ĐẠO

-
- (1) thập lai kệ (十來偈) Chỉ cho bài kệ gồm 10 câu nói về 10 nguyên nhân và quả báo trong 2 đời, mỗi câu đều kết thúc bằng 1 chữ Lai, cho nên gọi là Thập lai.
(2) Pháp Bảo Đàn.

Lửa Thằng Sáu

HUỆ TRÂN

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Thằng Sáu, trong lòng Phật tử Việt Nam, không mấy ai không hồi tưởng lại biển cổ bi tráng hơn nửa thế kỷ trước, từng gây chấn động và bàng hoàng lương tâm nhân loại toàn cầu. Biển cổ đó là ngọn lửa bùng lên, trên pháp thân một vị Thầy Tu - Hoà Thượng Thích Quảng Đức - đã Vị Pháp Thiêu Thân, hy hiến thân mình để đòi hỏi những quyền tự do căn bản của con người, trong đó, có quyền tự do Tôn Giáo.



(Photo: ABC7)

Ngọn lửa hồng phụt lên ở ngã tư đường, thuộc địa danh nhỏ bé, khiêm nhường trên bản đồ thế giới. Đó là mảnh đất mang hình chữ S, nằm trên bán đảo Đông Dương, thuộc đông nam Châu Á. Ấy thế mà biển cổ đó, sau khi xảy ra đã lập tức xôn xao và rúng động toàn cầu khi bức ảnh chụp vị Thầy Tu ngồi an nhiên bất động trong biển lửa, được phổ biến.

Phản ứng khắp thế giới đều kinh ngạc và kính ngưỡng trước sức mạnh của Từ Bi, Trí Tuệ và Dũng Cảm. Ngọn lửa hồng đó không chỉ rực rỡ ở ngã tư đường của một quốc gia nhỏ bé mà nhất loạt sáng rực:

Tại Pháp: "...Trước hành động hiến thân tranh đấu cho Chánh Pháp thì kẻ tàn bạo nhất cũng phải chùn bước..."

Tại La Mã: "...Đức Giáo Hoàng biểu lộ sự quan tâm và đau đớn khi theo dõi biển cổ bi thảm đang đọa đày dân tộc Việt Nam..."

Tại Mỹ: "...Mục sư Donald Harrington đã ghen ngào trong buổi giảng trước đông đảo tín đồ rằng, người ta tự hỏi, sự khùng khiếp và phần hận tội cùng nào đã khiến một người tiêu biểu cho Tình Thương, cho Hòa Bình lại quyết chí tự thiêu? Đây không phải là hành động tuyệt vọng, chán đời của một người bình thường mà là chí nguyện của bậc xuất trần, với lòng yêu đời nồng nàn nhất, đã hy

hiến thân mình cho lý tưởng cao cả..."

Tại Trung Hoa: "...Tấm ảnh Vị Pháp Thiêu Thân đã lập tức được in ra hàng triệu bản để nhân dân đón nhận bằng sự xúc động, cảm phục..."

Và các nước Châu Á như Tích Lan, Ấn Độ, Miến Điện, Đài Loan, Cam Bốt, Nhật Bản... những nơi đậm nét Đạo Phật đều bồi hồi tiếng nức nở trong muôn triệu trái tim...

Hai phóng viên của tờ báo nổi tiếng New York Times là Malcolm, người chụp tấm ảnh lịch sử và David Halberstam, người viết bài tường thuật lịch sử, đều đoạt giải thưởng cao quý nhất trong lĩnh vực truyền thông báo chí. Những dòng chữ trong bài tường thuật đi kèm với hình ảnh, đã như lần chớp xuyên thẳng vào trái tim từng người đón nhận và bật thành những tiếng khóc, tuôn thành những suối lệ:

"...Flames were coming from a human being! His body was slowly withering and shriveling up, his head blackening and charring. In the air was the smell of human flesh; human being burned surprisingly quickly. Behind me, I could hear the sobbing of the Vietnamese, who were now gathering. I was too shocked to cry, too confused to take notes or ask questions, too bewildered to even think ... As he burned, he never moved a muscle, never uttered a sound. His outward composure in sharp, contrast to the wailing people around him..."

(...Lửa phủ ngập khắp người! toàn thân khô nhẵn, đầu cháy nám. Không khí tỏa mùi cháy khét của thịt người! Thật ngạc nhiên, thân xác một con người có thể cháy nhanh như thế! Phía sau, tôi đã nghe thấy tiếng khóc nức nở của những người Việt Nam vây quanh. Tôi quá hoảng loạn đến không thể khóc, quá bối rối đến không thể ghi chép hay hỏi han gì, quá bàng hoàng đến không thể có nổi một ý tưởng nào! Trong biển lửa, vị Thầy Tu không hề cử động, không khởi một âm thanh. Sự an nhiên tuyệt diệu của ông thật tương phản với đám đông đang vây quanh...)

Trong những bài tường thuật của báo chí thế giới, có đoạn còn viết: "Buổi chiều cùng ngày Hoà Thượng Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân, hàng ngàn người dân Sài Gòn khẳng định rằng, họ thấy trên không trung, mờ ảo dung nhan Đức Phật với đôi mắt nhòa lệ xót thương..."

Điều đó đúng hay sai, thấy hay không thấy, có thể là chiều cảm từ niềm xúc động tốt cùng. Nhưng, chỉ cần một sát na tĩnh lặng, quán chiếu về bao sự mầu nhiệm quanh trang sử bi tráng đó, chúng ta cũng có thể thực sự cảm nhận được giọt lệ từ bi của Đấng Cha Lành.

Giáo Pháp từ lời chỉ dạy của Đức Thế Tôn đã

an ủi, xoa dịu biết bao đau thương trong kiếp nhân sinh, nhưng cõi ta-bà quốc độ ngũ trước ác thế này, chúng sinh nghiệp dầy, phước mỏng, lại quả vô minh nên Đấng Cha Lành cũng chỉ độ cho, những kẻ có thể độ.

Hơn hai mươi sáu thế kỷ qua, người con Phật, tuy cảnh huống, vẫn kiên cường vững bước trên con đường Trung Đạo. Từng ngọn đuốc, dù đơn lẻ, vẫn thể hiện đủ tinh thần Bi Trí Dũng của Chánh Pháp và mang trọn vẹn sứ mạng của ngọn lửa bất diệt, dầu đứng trước cuồng phong bạo lực.

Dùng quyền uy dập tắt Lửa Chánh Pháp ư?

Không thể!

Lịch sử ngàn đời đã chứng minh!

Đạo Pháp là linh hồn dân tộc. Thời thanh bình thịnh trị, Đạo nuôi nấng, dẫn dắt chúng sinh sống đời đạo hạnh; thời điều linh khổ lụy, Đạo xả thân tranh đấu cho hạnh phúc sinh linh.

Khi Phật Pháp không rời Thế Gian Pháp thì không sức mạnh nào tiêu diệt được. Thịnh suy chỉ là lẽ thường, là giai đoạn mà thôi.

Đức Đế Tứ Tăng Thống - Đại lão Hoà Thượng Thích Huyền Quang từng xác định, minh chứng điều đó qua câu nói lịch sử: "Thế chế chính trị nào cũng tuyên bố tồn tại muôn năm, nhưng có thể chế nào tồn tại được muôn năm đâu! Phật Giáo không nói muôn năm nhưng Phật Giáo đã và đang tồn tại, phát triển hàng mấy ngàn năm rồi."

Nam Mô Thường Trụ Thập
Phương Phật
Nam Mô Thường Trụ Thập
Phương Pháp
Nam Mô Thường Trụ Thập
Phương Hiền Thánh Tăng

Tn Huệ Trân cần bái
(Tào Khê tịnh thất -
Tháng Sáu mưa tuôn!)

* Trích dẫn về phản ứng của thế giới trước ngọn lửa Vị Pháp Thiêu Thân qua các báo: New York Times, Le Monde, US News & Report, Washington Post...



HOA SEN GIỮA BIỂN LỬA VÀNG

*Phùng phùng lửa cháy ngất trời
Thế nhân rung động rụng rời tâm can
Hoa sen giữa biển lửa vàng
Sáng soi đến cả ba ngàn hư không
Lòng từ cao cả mệnh mông
Thiêu thân thức tỉnh người ngông nghênh cuồng
Quốc gia Đạo Pháp cội nguồn
Cớ sao bách hại ra tuồng vô minh
Sắc- không Bát Nhã tâm kinh
Bồ tát vô úy lặng thình vững ngồi
Đại bi hạnh nguyện thề bồi
Giữ gìn chánh pháp để đời truyền lưu
Đại hùng, đại lực vô ưu
Hoa sen lửa giữa oán cừu rống rang
Trái Tim Bất Diệt Kim Cang
Chứng minh đạo hạnh hành trang thánh hiền
Ấn thân trong chốn cửa thiền
Bảo vệ Chánh Pháp thế nguyên thiêu thân
Cầu cho đất nước nhân dân
Sống trong hạnh phúc bình an thái hòa.*

KHÍ PHÁCH KIM CANG

*Khi Ngài thiêu thân con chữa ra đời
Lớn lên rồi nghe bao lời huyền thoại
Một đoá hoa sen trong lửa hồng sáng chói
Giữa ngã tư chính chỗ Ngài ngồi
Hoa sen lửa toả hào quang chói lợi
Đốt hết hận thù gây dựng lại niềm tin
Dùng ánh sáng soi rọi lòng tăm tối
Lấy Từ Bi thức tỉnh sự vô minh
Cao cả thay nhẩn nhục hy sinh
Tiếp bước Như Lai lấy thân giáo làm minh chứng
Dùng bạo lực ấy thật là hoang tưởng
Bơi vì chưng thế sự vốn vô thường
Chỉ có công bằng, chỉ có Tình Thương
Là có thể trường tồn mãi mãi
Bồ Tát hạnh vô cùng vĩ đại
Chẳng lửa nào của thế gian thiêu nổi trái tim Ngài
Thân tứ đại mà khí phách Kim Cang
Lấy thân mình hộ pháp độ nhân gian
Giữa biển lửa dằng từ bi ung dung, thanh thản.*

tho **ĐỒNG THIÊN**
(Atlanta, Georgia, Hoa Kỳ)

BIỂN LỚN KHÔNG DUNG CHỨA TỬ THI

Quảng Tánh

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Dubharaṃ, trong lâu đài của Migàra. Lúc bấy giờ vào ngày trai giới, Thế Tôn đang ngồi giữa chúng Tỷ kheo. Rồi Tôn giả Ananda, sau khi đêm đã gần mãn, từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay bạch Thế Tôn:

“Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, chúng Tỷ kheo ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, hãy thuyết giới bốn Pātimokkha cho chúng Tỷ kheo.”

Sau ba lần tác bạch mà Thế Tôn vẫn im lặng vì trong hội chúng có người không thanh tịnh. Rồi tôn giả Moggallāna dùng tâm của mình tác ý đến tâm toàn thể đại chúng. Tôn giả thấy một người ác giới, theo ác pháp không thanh tịnh, tự xưng Sa môn, không theo Phạm hạnh, nội tâm hủ hóa, đầy ứ dục vọng, một đồng rác ô uế đang ngồi giữa chúng Tỷ kheo. Tôn giả liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến và mời vị ấy ra ngoài.

Thế Tôn dạy: “Này các Tỷ kheo, biển lớn không chứa chấp xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng lên bờ hay vớt lên trên đất liền. Cũng vậy, này các Tỷ kheo, người nào là ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh, không phải Sa môn mà tự xưng Sa môn, không sống phạm hạnh, nội tâm hôi hám, chứa đầy tham dục; chúng Tăng không sống chung với người ấy, lập tức hội họp lại và đuổi người ấy ra khỏi chúng Tăng.”

(ĐTKVN, Tiểu Bộ I, chương 5, phẩm Trưởng lão Sona, NXB TP. HCM 1999, tr. 215)

LỜI BÀN:

Pháp thoại này, ngoài việc thiết lập nguyên tắc hòa hợp và thanh tịnh của chúng Tăng trước khi bố tát, Thế Tôn còn đưa ra một phương pháp thanh lọc nhằm tịnh hóa Tăng già. Đó là không sống chung, cách ly và thậm chí trục xuất những phần tử phi phạm hạnh, không trong sạch, ác giới ra khỏi chúng Tăng. Đây là một biện pháp tích cực để cứu vãn và duy trì sự hòa hợp, thanh tịnh trong Tăng chúng.

Ngày nay, chư Tăng đa phần không thành tựu thiên nhân như Tôn giả Moggallāna, nên không phân biệt được ai là người thanh tịnh và ai là người bất tịnh. Tuy nhiên, như Phật đã dạy, những tử thi không bao giờ được biển cả dung nạp, sớm muộn gì cũng bị vớt lên bờ. Cũng vậy, sự tinh cần tu tập, thực hành Phạm hạnh của chúng Tăng dần dần sẽ khiến cho chân tướng của những kẻ phi phạm hạnh, lợi dụng Phật pháp bị phơi bày.

Đây cũng là quá trình đào thải tự nhiên trong lộ trình hướng đến thành tựu giải thoát. Trong bối cảnh Tăng già đang phải đối mặt với nhiều vấn nạn và gặp nhiều thách thức trong công cuộc kiến tạo thanh tịnh, hóa hợp, nếu những “tử thi” này không nhanh chóng chuyển hóa, thực hành phạm hạnh để hòa hợp và thanh tịnh cùng với Tăng già thì nhất thiết Tăng già phải vận động như biển cả; không chấp nhận, không chứa chấp, không dung nạp và quăng tử thi lên bờ.

Trích: LỜI PHẬT DẠY TRONG KINH TANG NIKAYA, TẬP 1 - Thích Quảng Tánh
(Nhà Xuất Bản Tôn Giáo)





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION

HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM
CHÁNH VĂN PHÒNG

704. East "E" Street., Ontario, CA 91764 – U.S.A. | Tel. & Fax: (909) 986-2433

THÔNG BẠCH PHẬT ĐẢN PL. 2567

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn thiên đức Tăng, Ni,
Kính thưa chư Thiện Nam, Tín Nữ Phật tử,
Thật là hy hữu và phước báo cho nhân loại khi được đấng Đại Giác Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni từ Cung Trời Đâu Suất thị hiện đản sanh vào thế giới bất an này cách nay 2647 năm!

Trong giờ phút thiêng liêng và mầu nhiệm đón mừng sự đản sanh của Đức Thế Tôn, Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHK cùng với hàng trăm triệu Tăng, Ni và Phật tử trên toàn thế giới nhất tâm cung kính dâng lễ xưng tán Đại Trí và Đại Bi đã vì chúng sinh khổ đau mà thị hiện giáng trần để khai mở con đường giác ngộ và giải thoát cứu cánh mà trong lịch sử của nhân loại từ trước tới nay chưa từng chứng kiến.

Thật vậy, với những ai có thể thọ lãnh và hành trì giáo pháp và giới luật mà Đức Phật đã truyền dạy thì chắc chắn một điều rằng là những vị ấy đều cảm nghiệm một cách chân thật hương vị giải thoát khổ đau và triển phước ngay trong đời này như là kết quả tất yếu của một loại diệu dược sau khi được sử dụng đúng cách để trị bệnh.

Trong Kinh Tạp A-hàm, Đức Phật dạy cho hàng đệ tử xuất gia và tại gia hãy đặt niềm tin kiên cố và bất hoại đối với Phật, Pháp, Tăng, và Thánh Giới như là nền tảng cơ bản vững chắc trên con đường giải thoát và giác ngộ. Trong suốt 45 năm du hóa, Đức Phật luôn luôn kiên định với con đường giáo dục nhằm tới mục đích liễu ngộ được thực trạng khổ đau của thế gian, thấu rõ nguyên nhân nào đưa đến khổ não, chứng đạt cảnh giới tịch diệt của Niết-bàn dứt sạch khổ đau qua sự tu tập tinh cần đối với Thánh Giáo mà Ngài đã dạy. Đó là bốn Thánh Đế hay bốn trụ cột nền tảng xây dựng tòa nhà Phật Pháp. Đức Phật không huyền đàm, không lý thuyết suông. Ngài luôn luôn khuyến tấn hàng đệ tử dồn hết nỗ lực vào việc hành trì theo những gì Ngài đã hướng dẫn. Đức Phật xác quyết khả năng diệt tận khổ đau ngay trong đời này đối với những ai thực hành theo đúng giáo pháp của Ngài. Sự tồn tại và phát triển của Đạo Phật từ Ấn Độ thời Phật rồi lan rộng ra trên khắp thế giới ngày nay là bằng chứng cụ thể về khả năng diệt khổ của giáo pháp Phật Đà.

Trong thế giới đầy bất an và biến động ngày nay, với vô vàn thiên tai và nhân họa thì giáo pháp giác ngộ và giải thoát của Đức Phật là giải pháp khả thi để làm vơi bớt khổ đau đang đè nặng lên thân phận bé bỏng của con người. Vì thế, mỗi người con Phật hãy tinh tấn nhiều hơn nữa để duy trì và truyền bá Chánh Pháp. Đó cũng là cách để xưng tụng và báo đáp thâm ân giáo hóa cao dày mà Đức Phật đã thị hiện đản sanh trong đời ác năm trước của thế gian.

Mùa Phật Đản năm nay cũng đánh dấu 60 năm biến cố pháp nạn xảy ra cho Phật Giáo Việt Nam, với hai sự kiện đáng ghi nhớ: Vụ đàn áp Phật Giáo tại Sài Gòn thanh Huệ vào đêm ngày 9 tháng 5 năm 1963 đã chấm ngòi cho cuộc vận động đòi quyền bình đẳng và tự do tôn giáo, và ngày Bồ Tát Thích Quảng Đức tự thiêu để cầu nguyện cho pháp nạn sớm chấm dứt vào ngày 11 tháng 6 năm 1963 đã đánh thức lương tri của cả nhân loại về khát vọng tự do và bình đẳng của Tăng, Ni và Phật tử Việt Nam.

Từ bài học của biến cố pháp nạn 1963 và cả đoạn đường lịch sử 60 năm qua giúp chúng ta nhận thức được rằng các chế độ chính trị nếu không kiểm soát được đại khối Phật Giáo thì họ sẽ chẳng tay triệt hạ. Vì thế, xin nghe theo lời Phật dạy rằng hãy nương tựa chính mình, nương tựa chánh pháp, không nương tựa ai khác. Và thêm nữa, chúng ta nên học bài học lịch sử hơn hai ngàn năm của Phật Giáo Việt Nam mà qua đó yếu tố then chốt để Phật Giáo sinh tồn chính là sống trong lòng Dân Tộc. Dân Tộc ở đây là đại khối quần chúng đồng bào không phải là các thế lực chính trị hay các cơ chế chính trị cai trị đất nước. Đừng nhầm lẫn việc Phật Giáo đồng hành với Dân Tộc qua việc đồng hành với chế độ, vì dân là vạn đại còn chế độ là nhất thời.

Mùa Phật Đản năm nay cũng đánh dấu 48 năm Tăng, Ni và Phật tử Việt Nam cùng với cộng đồng người Việt bỏ nước ra đi tìm tự do và xây dựng cuộc sống mới nơi quê người. Dù cuộc sống mới của người Phật Tử ly hương đã ổn định và ngày càng phát triển, sứ mệnh hoằng dương Chánh Pháp và phát huy nền văn hóa truyền thống của Dân Tộc vẫn nằm trên vai của mỗi người Phật Tử Việt Nam, xuất gia và tại gia.

Trong ánh dương quang tỏa rạng nơi Vườn Lâm Tỳ Ni hòa quyện cùng nhạc trời và tiếng hót của muôn chim xưng tụng ngày Đức Bồ Tát Hộ Minh thị hiện đản sanh, chúng con xin gieo năm vóc sát đất kính lễ Đức Đại Hùng Diệu Ngự Thích Tôn đã giáng trần.

Nam Mô Lâm Tỳ Ni Viên Vô Ưu Thọ Hạ Thị Hiện Đản Sanh Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Phật Lịch 2567, Dương Lịch 2023, California, Hoa Kỳ

TM. Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNH

Chánh Văn Phòng

Sa môn Thích Thắng Hoan



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
EXECUTIVE COUNCIL

4717 W. First St., Santa Ana, CA 92703 – U.S.A. Tel.: (714) 548-4148

THÔNG BÁO SỐ 2
AN CƯ KIẾT HẠ và ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN PL. 2567 - DL. 2023

Nam Mô Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính Bạch Chư Tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,
Kính thưa quý Cư sĩ thành viên Giáo Hội,

Tiếp theo Thông Báo Số 1 ngày 28.2.2023 về thời gian, địa điểm tổ chức An Cư Kiết Hạ và Đại Hội Thường Niên lần thứ III nhiệm kỳ IV. Nay xin xác nhận việc ghi danh An Cư Kiết Hạ cũng như chương trình cụ thể của Đại Hội Thường Niên như sau:

- Chư Tôn Đức Tăng Ni ghi danh An Cư Kiết Hạ từ ngày 19 đến 29 tháng 6 năm 2023 qua hai số điện thoại sau đây trong khi chờ đợi Đại Đức Thích Quảng Từ điện thoại số (206) 723-4731 lo hậu sự cho gia đình xong:

Sư Cô Thích Nữ Diệu Hoa - Chùa Cổ Lâm (206) 723-4741.

Sư Cô Thích Nữ Quảng Ngộ - Chùa Cổ Lâm (425) 306-4758.

Nhấn vào link này <https://forms.office.com/r/F1MMKeFEHq> để điền đơn ghi danh.

Thời gian ghi danh: Từ nay đến hết ngày 30 tháng 5 năm 2023 hay sớm hơn khi đủ túc số An Cư.

- **Chương trình họp Đại Hội Thường Niên: Thứ Hai ngày 19 tháng 6 năm 2023.**
09 giờ sáng: Cung thỉnh Chư Tôn Đức và quý thành viên Giáo Hội quang lâm hội trường.

04 giờ 00 chiều: Bế mạc Đại Hội. Sẽ có chương trình chi tiết sau.

07 giờ 00 tối cùng ngày: Họp Tăng để Cung an chức sự Trường Hạ.

Trân trọng kính Thông Báo đến quý Ngài tường lãm để cho Phật sự của Giáo Hội được thập phần viên mãn.

Kính niệm ân đức của quý Trưởng lão Hoà Thượng, quý Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni cùng toàn thể quý Cư sĩ thành viên Giáo Hội luôn được vô lượng an Khang, cát tường như ý.

Nam Mô Thành Tựu Trang Nghiêm Công Đức Phật

Santa Ana, ngày 9 tháng 3 năm 2023

Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK

Chủ Tịch,



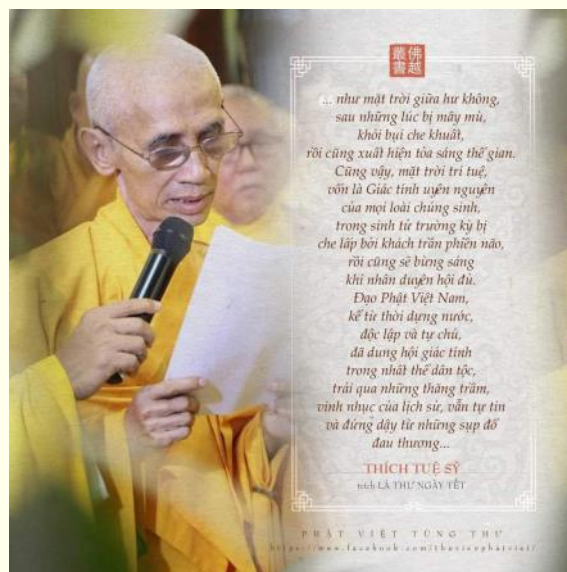
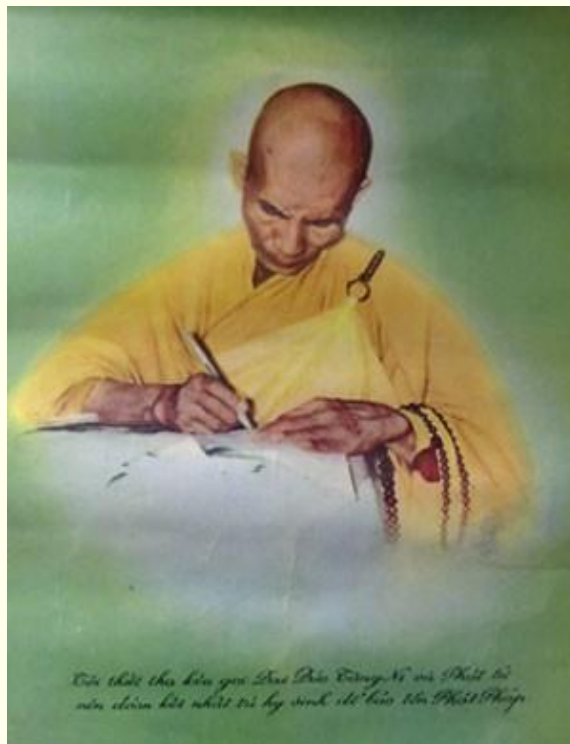
Thích Tín Nghĩa

Sa Môn Thích Tín Nghĩa

TRỒNG HOA TRÊN NGÀN

Sương mù trên đỉnh non xa
Ai rời phố thị trồng hoa trên ngàn
Bướm vàng bay lượn hoa vàng
Mộng vàng bay vút kết thành thi ca
Khói sương lãng đãng la đà
Bóng ai thấp thoáng bên hàng dừa xanh
Đất trời vào cuộc hôn mang
Thiền sư xuống núi nặng tình quê hương
Thương Thầy thương cả dòng sông
Dập dờn bão tố quê hương đổi đời
Cảnh bình rào kín thép gai
Chùa chiến cấm ngặt không ai ra vào
Con Phật nước mắt tuôn trào
Tăng Ni bị bắt khảo tra, dọa dằn
Đánh đập một cách hăng say
Máu rơi lệ chảy đắng cay cửa màu
Tư tưởng Phật giáo thanh cao
Từ bi - nhân nhục, chan hòa yêu thương
Không như ma quỷ ác ôn
Nơi tôn nghiêm nào cũng không nề vì
Niêm phong tất cả chùa chiền
Súng dài, súng ngắn kề kề bên hông
Hầm hè, dọa nạt, hành hung
Máu đào nhuộm đỏ ca-sa cửa thiền
Có Thầy vị Pháp thiêu thân
Lửa Bi Hùng cháy hào quang tỏa ngời
Nhưng không cháy được tim son
Trái tim bất diệt hỡi còn lưu hương
Trái tim bất diệt muôn đời
Trái tim thức tỉnh những người u mê!

Hôm nay biển lặng sóng êm
Bên chén trà nhớ về chuyện xa xưa...
Hãy dừng hết xô xao ngày tháng trước
Để lòng ta dịu dịu nhạc và thơ
Có một vị chỉ cả vút trời cao
Dù cõi đời đầy ác trược nhiều như rong
Thầy thân bệnh, vẫn nhập thế vì đại nguyện
Phiên dịch, chú giải Đại Tạng Kinh...
Dùng tâm Từ, mở đường Trí cho Phật Pháp
tương lai
Từ phương xa, xin cúi đầu đánh lễ!



thơ DIỆU VIÊN

Ý NGHĨA ĐẢN SANH VỀ NIỆM THIỆN

Thích Phước Mỹ

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

(tiếp theo kỳ trước)

4/ KIẾP LÀM NGƯỜI:

340. CHUYỆN TRƯỞNG GIÀ VISAYHA

(Bồ thí làm phước) (Tiểu Bộ Kinh - Tập VI)

Ngày xưa, khi vua Brahmadata đang trị vì ở xứ Ba-la-nại, Bồ-Tát là một đại thương gia, tên là Visayha, tài sản tới tám trăm triệu đồng. Có đầy đủ Năm đức hạnh, ngài rất rộng rãi về tiền bạc và ưa thích bố thí. Ngài cho xây các nhà bố thí tại bốn cổng thành, ở trung tâm thành phố và trước nhà riêng của ngài. Ở tại sáu nơi này, ngài đều đích thân đi đến bố thí, và mỗi ngày sáu trăm ngàn người đến xin. Thức ăn của Bồ-Tát và thức ăn của các hành khất đều cùng một thứ y như nhau.

Ngài đã làm rung động nhân dân khắp nước Ấn Độ vì các tặng phẩm của ngài, nên trú xứ của Thiên Chủ để thích bị rung chuyển vì kết quả phi thường do lòng từ bi của ngài và chiếc ngài vàng của vị Thiên đế ấy đã nóng lên.

- Ta chẳng biết ai muốn làm ta rời khỏi chỗ ngồi của ta ở trên trời thế này?

Thiên chủ nhìn quanh ngài, thấy vị đại thương gia ấy và tự nghĩ: "Visayha này bố thí và vì phân phát tặng phẩm ở khắp nơi nên làm rung động toàn cả nước Ấn Độ. Bằng cách bố thí, không chừng y sẽ hạ bệ ta và tự trở thành Đế Thích đấy. Ta sẽ tiêu hủy của cải y, sẽ làm y thành một kẻ nghèo và do đó sẽ khiến y không thể tiếp tục bố thí nữa được."

Thế là Đế Thích làm cho dầu, đường, mật... cả kho chứa thóc cũng như các nô lệ, người làm công đều biến mất. Những người bị mất các tặng phẩm do Trưởng giả bố thí đến nói với ông.

- Thưa ngài, nhà bố thí đã biến mất ở khắp nơi, chúng tôi không tìm thấy thứ gì do ngài cung cấp.

Rồi ông gọi vợ, bảo hãy giữ trọn lòng từ thiện. Bà tìm khắp nhà mà cũng không thấy được một đồng lẻ nào.

Bấy giờ, một người cắt cỏ ném liềm hái, đòn và dây thừng bỏ cỏ trong phòng và chạy. Bà vợ của phú ông tìm thấy các thứ ấy và bảo:

- Ông ơi, đây là tất cả các thứ tôi tìm thấy được.

Thế là hôm nay tôi sẽ cắt cỏ mang đi bán và nhờ đó sẽ chi tiêu vào việc bố thí thích đáng.

Vì sợ sẽ phải ngừng việc từ thiện, vị thương gia cầm lấy liềm hái, đòn và dây thừng rời khỏi thành phố, đến một nơi có nhiều cỏ và cắt, bó cỏ lại thành hai bó và tự bảo: "Một bó là của gia đình ta, còn bó kia ta sẽ dùng cho việc bố thí."

Ông mang cỏ vào đòn, gánh đi bán ở cổng thành và nhận được hai đồng tiền nhỏ. Ông liền cho các hành khất phần nửa số tiền. Lúc ấy, có nhiều hành khất và họ cứ kêu xin: "Hãy cho tôi với!"

Thế là ông cho luôn phần tiền còn lại và ngày hôm sau ông cùng với vợ phải nhịn đói. Cứ như thế, sáu ngày trôi qua. Sang đến ngày thứ bảy, trong khi ông đang nhặt cỏ, vì ông vốn đã mảnh mai lại phải chịu đói trong suốt bảy ngày, mặt trời chiếu nóng trên trán ông khiến mắt ông đảo lộn trong đầu, ông bất tỉnh ngã xuống, làm vung cả cỏ. Quan sát việc Visayha làm, Đế Thích rất cảm động. Ngay lúc ấy, Thiên chủ hiện đến, liền hỏi

tại sao ngài bố thí. Ngài đáp: - Tôi mong muốn tìm Giác ngộ.

Nghe nói thế, Đế Thích tỏ vẻ hân hoan, lấy tay vuốt ve lưng Bồ-Tát. Ngay lúc được hưởng ân huệ ấy, toàn thân Bồ-Tát tràn ngập cả niềm vui. Do năng lực siêu phàm của Đế Thích, toàn bộ tài sản của ngài trở lại với ngài. Đế Thích bảo:

- Nay đại thương gia, từ nay ngài hãy cứ bố thí, phân phát mỗi ngày một triệu hai trăm ngàn phần.

Sau khi tạo cho nhà Bồ-Tát tài sản vô lượng, Đế Thích từ giả ngài và đi thẳng về trú xứ riêng của mình.

Nhận diện Tiền thân: - Mẹ của La-hầu-la là vợ của vị thương gia, còn Ta chính là Visayha.

5/ KIẾP LÀM VUA:

347. CHUYỆN CÁI CHÀY SẮT (Ngăn chặn sát sanh) (Tiểu Bộ Kinh - Tập VI)

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là con của chánh hoàng hậu. Khi lớn lên, ngài học đủ các học nghệ và khi vua cha mất, ngài được tôn lên ngôi và trị vì vương quốc rất công chính.

Bấy giờ người ta rất sùng kính các thần linh, thường giết nhiều dê, cừu v.v... để tế thần. Bồ-tát cho đánh trống tuyên bố:



- Không được giết hại sinh vật nào cả.

Bọn quý Yakkha (Đạ-xoa) mất các tế vật rất cảm giận Bồ-tát, liền rủ nhau họp lại trong dãy Tuyết Sơn rồi sai một quý Yakkha hung ác đi giết Bồ-tát. Nó cầm một khối sắt sáng loáng to bằng cái vòm nhà và ngay sau lúc nửa đêm, nó đến đứng đầu giường Bồ-tát để đập chết ngài. Ngay lúc ấy, ngài của Đế Thích nóng lên. Sau khi quan sát, Thiên chủ biết được nguyên nhân, liền cầm lưỡi tầm sét của mình đứng phía trên quý Yakkha kia. Bồ-tát thấy quý ấy liền nghĩ: "Sao nó lại đứng đây nhỉ? Đây là nó muốn bảo vệ ta hay muốn giết ta?"

Bấy giờ Bồ-tát chỉ trông thấy quý Yakkha mà không trông thấy Đế Thích nên con quý không dám đập Bồ-tát. Con quý nói:

- Tâu Đại vương, không phải tôi đứng đây để canh giữ ngài, tôi định đập ngài bằng khối sắt sáng ngời này nhưng vì sợ Đế Thích nên tôi không dám đập.

Thế rồi Đế Thích đuổi Đạ-xoa chạy. Thiên chủ khích lệ Bồ-tát và nói:

- Đại vương đừng sợ, từ nay chúng tôi sẽ bảo vệ ngài. Đừng sợ.

Nói xong, Thiên chủ quay thẳng về trú xứ của mình.

Nhận diện Tiền thân: - Bấy giờ, Anuruddha (A-na-luật-đà) là Đế Thích, còn Ta là vua Ba-la-nại.

Tóm lại, ta ở bất cứ nơi đâu nên bắt đầu phát tâm sanh niệm thiện dù là rất nhỏ, giọt nước tuy nhỏ lâu ngày sẽ đầy lu, một ngọn lửa nhỏ sẽ đốt cháy thành phố lớn. Hãy nuôi dưỡng mầm thiện như hoa sen nảy mầm bắt đầu từ dưới đáy bùn.

Đứa bé về Phật dưới đất hay lấy cát cúng dường Phật được Phật thọ ký tương lai sẽ thành Phật. Từ chỗ tích thiện trong nhiều kiếp không ngừng nên Ngài đã chứng ngôi quả bồ tát tên Hộ Minh. Và từ đây Ngài ở cung trời Đâu Suất hạ giảng vào thế giới Ta Bà, nơi thành Ca Tỳ La Vệ. (Nhứt sanh bổ xứ hiện trú thai tạng).

C/ SỰ TÍCH ĐÀN SANH CỦA THÁI TỬ TẤT ĐẠT ĐA TƯỚNG QUAN VỚI THIÊN NHƯ THẾ NÀO?

1/ GIẢNG SANH: (Nhất sanh bổ xứ, hiện trú Đâu Suất) nghĩa là từ cung trời Đâu Suất Ngài giảng xuống nhân gian sanh vào loài người tại nước Nepal, nơi cung thành Ca Tỳ La Vệ nhập thai vào Hoàng Hậu Ma Da, nhằm ngày 08 tháng 04 ngay trong đêm Lễ Hội.

a/ Tại sao Ngài không nhập thai vào ngày khác yên tịnh hơn sao! Mà phải là ngày lễ hội nhộn nhịp đông người vậy. Chẳng lẽ Ngài cũng thích vui sao? Thật ra, ngày ấy không phải là ngày lễ hội ăn mừng hay ăn chơi, mà là ngày Lễ hội Phước thiện cầu mưa, nhân ngày này bà Hoàng Hậu đã làm nhiều việc cứu tế, bố thí làm phước và cũng là ngày trai giới thanh tịnh của bà. Vì vậy, đến lúc này phước thiện đã được đầy đủ túc số nơi bà, nên Thái Tử Tất Đạt Đa mới nhập thai trong đêm lễ hội này. Cũng vậy, một khi nhân và duyên đã hội lại đầy đủ thì cây bắt đầu đơm hoa, kết trái. Xin trích đoạn kinh nói về trai giới thanh tịnh cũng là bà tu Thập Thiện của bà ngày ấy.

Kinh Phật Bản Hạnh: *"Tâu Đại vương biết cho, ngay từ đêm hôm nay thần thiếp muốn thọ trì tám điều giới cấm trai pháp thanh tịnh, tám điều đó là: Không sát sinh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói lời gây*

chia rẽ, không nói lời thô lỗ, không nói lời thù ghét. Lại nguyện không tham lam, sân hận, ngu si, không sinh tà kiến, sống theo chánh kiến. Những giới cấm trai pháp như vậy, ngày nay thiếp nguyện thọ trì ghi nhớ vào lòng, luôn luôn siêng năng gìn giữ, đối với tất cả chúng sinh phát khởi lòng Từ bi.

- Từ cung trời Đâu-suất Bồ-tát Hộ Minh chánh niệm giảng thần, nhập nơi hồng bên phải và trụ trong thai tạng thành mẫu Ma-da, đệ nhất Phu nhân của vua Tịnh Phạn. Ngay đêm đó, hoàng hậu Ma-da trong giấc ngủ, mộng thấy một con voi trắng đầu đỏ, sáu ngà bằng vàng tứ hứ không đi xuống, khi đến nơi, voi quỳ mọp bảy chi sát đất, rồi đi vào hồng phải của bà."

b/ Có hàng triệu người phụ nữ trên thế giới này sao Ngài nhập thai vào Hoàng Hậu Ma Da mà không phải ai khác? Vì Hoàng Hậu là vị cũng đã tu tập và tích nhiều phước thiện nhiều đời và trước đây bà cũng có nguyện được sanh ra các vị Thánh Nhân. Có đoạn kinh nói về người mẹ cần phải đủ công đức.

Kinh Phật Bản Hạnh: *"Người mẹ đó phải có đủ ba mươi hai điều kiện mới có khả năng nhận lãnh việc Bồ-tát ở trong thai: (xin nêu ba điều liên quan thiện)*

Điều 11. Người mẹ đó có công đức lớn.

Điều 13. Người mẹ đó tâm thường tùy thuận tất cả việc thiện.

Điều 15. Người mẹ đó ba nghiệp thân khẩu ý được điều phục."

Và *"Gia đình của Bồ-tát bổ xứ thác sinh phải là gia đình đầy đủ sáu mươi công đức: (xin nêu ba điều liên quan thiện)*

Điều 3. Nhà đó không làm tất cả các điều ác.

Điều 22. Người sinh trong nhà này không lấy việc sát hại động vật để nuôi lấy thân mạng

Điều 35. Nhà này thường ưa bố thí cho chúng sinh.

Như vậy sự kiện nhập thai của Bồ Tát, hầu như những điều thiện là tối ưu cho việc đàn sanh của Đức Phật.

2/ ĐIỂM MỘNG: (Đâu suất giảng trần, Ma da ứng mộng.) Ngay trong đêm Lễ Hội bà nằm mộng thấy con voi trắng sáu ngà chui vào bụng bà. Điểm mộng này cũng chính là lúc bà Hoàng Hậu đã được thọ thai và Bồ Tát Hộ Minh đã nhập thai. Con voi trắng to lớn chính là Bồ Tát, nghĩa là Ngài tâm đã hoàn toàn thanh tịnh viên mãn. Sáu ngà là chỉ cho lục ba la mật, là 6 thiện pháp thủ thắng của hàng bồ tát mà Ngài đã thành tựu viên mãn. Thiện pháp lục độ tự như trình độ sinh viên đang trong lớp học tiến sĩ, chỉ cần thời gian ngắn viết luận án và bảo vệ luận án thành công sẽ được cấp bằng chính thức Tiến Sĩ. Nhất sanh bổ xứ là kiếp sống cuối cùng của Ngài và Ngài quyết tâm thành chánh giác, ngay trong đời này, không ở nơi nào khác.

Như vậy cội uế trước này cũng chính là cội để cấp bằng thành Phật Quả chứ không phải cội nào khác hơn hay trong sạch hơn. Bởi vì tất cả thiện pháp lớn nhỏ, cao thấp hay thù thắng cũng từ đây mà sanh ra. Và cũng chính là tại cội đời này mới có nhiều thử thách và trắc nghiệm chúng ta, có đầy đủ từng cấp độ về tất cả thiện pháp lớn nhỏ trong cuộc đời này không?

Điểm mộng voi trắng sáu ngà là cấp độ tối thắng, Ngài đã hoàn thiện tất cả thiện pháp. Nay

Ngài chỉ còn cuộc trắc nghiệm cuối cùng, tại cội Bồ Đề qua thiện pháp thượng thừa tổ thắng là pháp Trung Đạo Nghĩa Đế, phá đổ tất cả khổ vui, địa ngục niết bàn hay thiện và ác. Ngài đã giải thoát ra khỏi thế giới nhị nguyên của cuộc đời. Ngài như đoá sen đã vượt qua lớp đất bùn và lớp nước trong vườn mình ra khỏi mặt nước nở thành đoá hoa sen thật lớn tỏa hương sen ngào ngạt thơm cả bầu trời. Như vậy, pháp Trung Đạo Nghĩa Đế là bài trắc nghiệm cuối cùng của Sĩ Đạt Đa vượt ra thiện ác sanh tử.

3/ ĐẢN SANH: (Vô ưu thọ hạ, thị hiện đản sanh) Kinh Phật Bản Hạnh: *"Bấy giờ Bồ-tát thấy Thánh mẫu Ma-da đứng trên đất, tay đang vin lấy cành cây, Ngài ở trong thai chánh niệm từ tòa đứng dậy. Còn bao nhiêu người mẹ của chúng sinh khác, khi sắp lâm bồn khắp cơ thể đau nhức bức bách, do vậy buồn khổ lo sợ, đứng lên nằm xuống chẳng yên. Còn Thánh mẫu Ma-da mang thai Bồ-tát, vui vẻ thản nhiên điềm tĩnh, thản tâm cảm thấy an lạc."*

Đang khi Thánh mẫu Ma-da đứng trên đất tay vin cành cây Ba-la-xoa thì Bồ-tát liền xuất sinh. Đây là điều kỳ lạ chưa từng có của Bồ-tát. Sau khi Ngài thành Phật, không có một chút mệt cực nhọc đau khổ. Ngược lại, Ngài nhổ tất cả rễ phiền não, chặt đứt cội gốc vô minh, như đứt ngọn cây cau không bao giờ mọc trở lại. Vô tướng vô hình, không có một pháp nào làm nhân duyên sinh ra đời sau. Đây là lý do xuất hiện điềm lành trên của Như Lai."

a/ NỘI SANH RA: Gần đến ngày nở nhụy khai hoa, theo phong tục thời bấy giờ bà phải về quê mẹ sanh nở. trong lúc đi được nửa đường bà muốn ghé thăm vườn Tỷ Ni. Nào ngờ Đoá hoa Vô Ưu trắng toát đã cuốn hút bà đến gần và mùi thơm tỏa ra rất kỳ diệu tự động bà đưa tay phải như muốn hái đoá hoa. Ngay lúc ấy, bụng bà tự nhiên chuyển và thái tử Sĩ Đạt Đa từ trong bụng bà sanh ra từ hông phải của mẹ, được chư Thiên nâng đỡ và đặt Ngài với tư thế đứng. Liền khi đó Ngài đi bảy bước trên hoa sen và tuyên ngôn: "Trên trời dưới đất ta là trên hết, đây là kiếp sống cuối cùng không còn trôi lăn trong sanh tử nữa."

Trong kinh có câu: "Tinh và vô tinh đều cộng thành Phật đạo." Như vậy cây Vô Ưu cũng hữu ý tạo ra công đức giúp Ngài ra đời ngay tại dưới gốc cây của mình nữa sao! Đây là hữu ý hay vô ý, nếu là hữu ý thì ý này của cây Vô Ưu hay Sĩ Đạt Đa. Dĩ nhiên của cả hai, bởi vì trong cuộc đời của Ngài có 3 lần quan trọng cũng từ dưới gốc cây mà ra, Thành Đạo dưới cội Bồ Đề và Niết Bàn dưới cây Ta La. Như vậy Cây xanh là tượng trưng cho sự sống thanh khiết an lành. Thế nào là sự sống thanh khiết và an lành? Đó là sự sống thuần thiện phù hợp với thế giới tự nhiên và tâm linh, phù hợp cho chư thiên loài người và các giới có sự sống.

b/ TẠI GỐC CÂY: Tại sao Ngài không chọn nơi cung điện Ca Tỳ La Vệ hay cung điện Câu Ly của vua Thiện Giác (quê mẹ), vì nơi ấy có những tòa lầu đài rất nguy nga tráng lệ và đầy đủ mọi tiện nghi sanh đê tốt cho cả mẹ lẫn con, an ổn hơn sao! Bởi những tòa lầu đài đều không thuần thiện, nó có bởi do lòng người đấu tranh hỷ nộ ái ố... mà có ra, chứ không phải cái đẹp từ thiên nhiên của trời đất và thuần chất thanh tịnh. Hơn nữa nơi những tòa lầu đài ấy không có các vị chư thiên và long thần về tham dự được. Tất cả Lầu

Đài dù có sạch bóng bao nhiêu cũng chỉ là uế trước của chư thiên và long thần mà thôi. Đây là lý do để chứng minh Đức Phật sanh ra nơi thuần thiện nơi mà chư thiên, long thần, bát bộ và loài người có thể về cầu hội đồng đủ.

c/ ĐỨNG SANH CON: Kinh Hy Hữu Vị Tăng Hữu: *"Này Ananda, hoặc ngồi hoặc nằm mà sanh con, mẹ vị Bồ-tát sanh Bồ-tát không phải như vậy. Mẹ Bồ-tát đứng mà sanh Bồ-tát. Vì rằng, bạch Thế Tôn... con thọ trì sự việc này, bạch Thế Tôn, là một hy hữu, một vị tăng hữu của Thế Tôn."* Tại sao không nằm mà phải đứng sanh con, có phải chủ ý của Hoàng Hậu không? Kỳ thật bà cũng không ngờ sự việc lại như vậy. Đương niệm, Bà chỉ biết hoa và do mùi hương của hoa dẫn đến nên bà đưa tay hái hoa. Lúc ấy bụng bà chuyển dạ và hạ sanh Ngài. Bà không làm chủ đứng hay nằm. Chắc bà cũng ngạc nhiên về sự ra đời đứa con yêu quý của bà, ngay tại chỗ này và đứng như thế này! Và điều càng ngạc nhiên hơn nữa Ngài lại biết đi và nói lời tuyên ngôn ngay lúc ấy. Thực ra, chủ ý của bà về quê ngoại sanh nở và nơi ấy đã chuẩn bị mọi thứ tốt nhất cho vấn đề sanh nở, vườn Lâm Tỳ Ni chỉ ghé qua vì hoa và mùi hương cuốn hút bà thể thôi.

Lúc Ngài ra đời mặt trời đang bình minh mọi thứ đang tỉnh dậy kể cả cây cỏ hoa lá. Đứng là tượng trưng cho sự tỉnh thức, đi và nói ngay lúc ấy cũng ngụ ý là tỉnh thức và thức tỉnh nhân loại có đẳng toàn giác ra đời. Sự ra đời của Ngài là nhằm đánh thức nhân loại hướng về con đường niệm thiện, chỉ có con đường niệm thiện mới có thể khai mở được cái NGÃ độc tôn trong ta và giúp cho cái ngã này không còn phải trôi lăn trong sanh tử luân hồi lục đạo. Niệm thiện hay Thánh thiện chỉ khác ở đẳng cấp mà thôi, Thánh thiện cũng từ Niệm thiện mà có. Cũng vậy, Luận án tiến sĩ và mẫu tự ABC chỉ khác nhau ở đẳng cấp, nhưng luận án tiến sĩ cũng từ mẫu tự ABC mà có. Như vậy, mẫu tự ABC có thể giúp cho kiến thức của mỗi sinh viên từng bước thăng tiến và đạt được bằng tiến sĩ học vị cao thâm nhất trong nhân loại này. Kiến thức là ngã độc tôn trong mỗi sinh viên, cần phải hoàn mỹ, mới thoát ra khỏi cảnh lên lớp xuống lớp hay thi cử nữa.

Tư thế nằm là mộng mị, là mê dẫn đến con đường đọa lạc sai lầm hay lầm lẫn. Cho nên Ngài không chọn tư thế nằm mà ra đời. Hay nói cụ thể, Ngài làm chủ được sự ra đời của Ngài, làm chủ được Niết Bàn và Thành Đạo. Tất cả mọi diễn biến của Thái Tử trong lúc Đản Sanh là chủ ý của Ngài không phải Mẫu Hậu. Như vậy, làm thế nào để làm chủ được sự sống chết của chính mình như Sĩ Đạt Đa, trong khi hầu hết chúng sanh không ai làm chủ được? Vì họ tự tạo nghiệp ác nên níu kéo lẫn nhau, trong kinh gọi là oan oan tương báo, biết bao giờ cùng. Muốn thoát ra vòng oan oan tương báo cần phải phát khởi niệm thiện. Cũng như Ngài phát khởi Niệm thiện từ lúc Ngài đọa Địa Ngục A Tỳ, và từ đó nuôi dưỡng mầm thiện luôn luôn phát triển không ngừng trở thành núi cao, trở thành Thánh Thiện của hàng Bồ Tát thì không việc gì không làm chủ được. Cũng vậy, một em bé học lớp vỡ lòng bằng mẫu tự ABC và liên tục học không ngừng, cho đến khi đạt bằng tiến sĩ, thì không bài toán nào mà không làm chủ được.

KẾT LUẬN:

Tóm lại tích phước Tu thiện từng bước thăng tiến lâu bền là giúp cho ta việc giải thoát sanh tử, chúng quả bồ đề tương lai, và sẽ thay đổi cuộc diện trong đời sống hiện tại. Xét lại câu lễ Phật: “Á Tỳ Ngục Tốt sơ phát thiện tâm” giống như câu nói của Charles Bukowski: “Đôi khi cái thiện có thể được tìm thấy giữa địa ngục” (Goodness can be found sometimes in the middle of hell). Có thể nói, đây là bước ngoặt lớn trong quá trình chuyển đổi của Ngài và cũng là bước ngoặt khởi đầu cho sự thành chánh giác của kiếp này vậy. Chúng ta vẫn luôn luôn ngỡ ngàng trước sự thành chánh giác của Sĩ Đạt Đa. Nếu chúng ta vẫn làm đúng như Ngài đã làm trong đời này là khước từ vợ con... y như sử liệu ghi lại, thì liệu chúng ta có thể thành chánh giác được không? Quả thật không ai làm được, cho dù có hơn như thế nữa, cũng không thể thành. Bởi chúng ta chưa thành vị bồ tát, muốn thành bồ tát phải thành tựu những việc thánh thiện của hàng bồ tát là Lục Ba La Mật một cách hoàn hảo, thì may ra chúng ta thành được như Ngài. Chúng ta chỉ mới học lớp một, lớp hai mà đòi cấp bằng tiến sĩ thì thật là nực cười vậy.

Đức Phật có dạy trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo: “*Long vương! Ví như tất cả thành ấp, xóm, làng đều y đại địa mà được an trú, tất cả trăm hoa cây cỏ bụi rừng, cũng nương đại địa ấy mà được sanh trưởng; Thập thiện nghiệp đạo lại cũng như thế, tất cả nhơn thiên y vào đó mà an lập, tất cả Thanh văn, Độc giác bồ-đề, các Hạnh bồ-tát, tất cả Phật pháp đều chung y vào đại địa Thập thiện này mà được thành tựu.*”

Đây là nói rõ công đức thù thắng của thập thiện nghiệp đạo làm căn bản cho tất cả thiện pháp, không thể nào một giây lát mà rời được, Cho nên, dùng đại địa làm ví dụ. Nếu rời thập thiện mà muốn tu hành chứng quả, cũng như dựng lâu đài hoặc trồng cây cỏ ở giữa hư không, muốn thành tựu kết quả không sao có được.” “Người lại xem đây, các vị Bồ tát diệu sắc trang nghiêm, tất cả đều do tu tập phước đức thiện nghiệp mà sinh ra. Sắc tướng tốt đẹp, hào quang sáng ngời của các hàng Bồ tát cũng đều do tu tập thiện-nghiệp-phước-đức mà có cả.”

Qua lời dạy và những dẫn chứng trên cho ta thấy rõ được sự tương quan Đại Lễ Phật Đản với câu đánh lễ có sự gắn kết quá trình hạnh tu tập của Ngài đưa đến thành đạo trong đời này, chứ không phải chỉ đơn thuần như lịch sử diễn đạt mà thành đạo. Lịch sử chỉ diễn đạt phần trước nghiệm cuối cùng sự Thành Đạo của Bồ Tát Hộ Minh. Cốt lõi của Thành Đạo là bắt nguồn từ lúc Ngài sơ phát thiện tâm cho đến kiếp cuối cùng Thành Đạo.

THAM CỨU:

- 1/ KINH THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO, Thích Trí Thủ
- 2/ KINH THIÊN SANH, Thích Tuệ Sỹ
- 3/ KINH PHẬT BẢN HẠNH, Linh Sơn Pháp Bảo
- 4/ KINH HY HỮU VỊ TĂNG HỮU, Thích Minh Châu
- 5/ KINH PHỔ DIỆU, Linh-Sơn Pháp Bảo.
- 6/ KINH THẬP NHỊ DU, Thích Chánh Lạc
- 7/ Nhiều Trang WEB.



BÁT DIỆP

Kim Cang
Ngọn lửa
hiện về
Sáng lòa pháp giới
Chuyến xe Đại Từ
Lửa hồng rực cháy thiên thu
Trái Tim Bát Diệp
Trời mù đã quang
Ngũ châu chấn động bàng hoàng
Tam thiên rực sáng
Đạo Vàng thiêng liêng
Từng trang phương sử uyên huyền
Hiện linh Bồ Tát cõi thiên Đại Bi
Chuyển pháp về
Xuất bóng đi
Như như bắt khứ bắt lại
Vĩnh hằng.

thơ

TÂM KHÔNG VĨNH HỮU

Nhớ lại Mùa Phật Đản

DƯƠNG KINH THÀNH

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

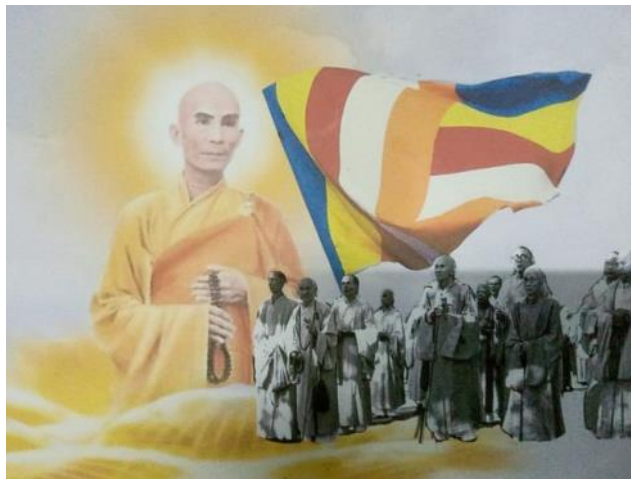
Mùa Phật Đản năm nay, Phật Lịch 2567-2023, Phật giáo Việt Nam (PGVN) chúng ta kỷ niệm 60 năm tròn mùa Pháp nạn 1963-2023. Trong lòng mỗi người con Phật, nhắc đến sự kiện này ai cũng có chút chạnh lòng nghĩ đến những tháng ngày toàn thể Tăng tín đồ PGVN phải trải qua nhiều nỗi thống khổ lo âu, sợ sệt dưới bạo quyền của chính thể Ngô Đình Diệm; trong đó đã có nước mắt, máu và lửa, đã loang đổ chan hòa khắp chốn, lan tận đến cửa thiền môn vốn bao đời yên lành đứng nép mình bên dòng lịch sử của dân tộc.

Ngày ấy, tôi chỉ là một cậu bé mới 7, 8 tuổi, vừa khoác lên mình bộ đồng phục Oanh Vũ, vô tư, hồn nhiên cùng ba mẹ, ông bà đến chùa. Gần một năm sau, hòa cùng sự lo sợ của gia đình, dù trong tâm trí thời thơ ấu đó chưa cảm nhận hết sự việc cũng như toàn cảnh của cuộc đấu tranh PGVN, nhưng tôi cũng đã bị nhấn chìm vào bao lo âu ấy.

Sau năm đó, từng ngày lớn lên và trưởng thành theo từng độ tuổi trong các màu áo hoạt động Thanh Niên Phật Tử; đặc biệt hơn khi có nhân duyên tiếp xúc nhiều với lịch sử PGVN qua từng lớp căn bản giáo lý, đã kéo bước chân tôi ngày khám phá thêm từng trang sử Bì Hùng Lực của PGVN. Niềm tin chánh pháp được củng cố vững chắc từ nền tảng đó và bền bỉ, tiếp tục sống, cống hiến cho đạo pháp bằng chính khả năng của mình.

Nhớ lại mùa Phật Đản 2508-1964, một năm sau sự kiện mùa Pháp nạn của PGVN, khi bộ đồng phục Oanh Vũ được tiếp tục mặc vào, hãnh diện bước đến chùa bằng những bước chân mạnh mẽ mà không còn một nỗi sợ sệt hay lo âu nào. Bên kia sông, bên Bạch Đằng, một lễ đài Phật Đản hùng vĩ, sừng sững giữa trời xanh, như tiếp thêm sức mạnh cho những người con Phật vùng sông nước Thủ Thiêm mà chỉ chưa đầy một năm trước ai cũng thấp thỏm, thậm chí một câu chào nhau, rủ nhau đi chùa cũng không dám thốt ra cửa miệng, trong đó có gia đình mình, có cả tuổi thơ của chính mình. Khi ấy cả một vùng đất Thủ Thiêm này chưa có điện và nước; nước thì phải chờ ghe nước đến múc người gánh đổ vào lu, khạp để dùng đôi ba ngày. Ánh sáng thì nhà nào có đèn manchon cũng chỉ thấp sáng vài tiếng đầu hôm, còn lại thì chìm trong ánh đèn dầu vàng vọt. Vì vậy, trong suốt mùa Phật Đản, ánh sáng từ lễ đài bên kia sông sáng rực, soi sáng cả một vùng sông nước yên lành làm cho lòng người nở nức. Đó là một mùa Phật Đản mà trong suốt quá trình trưởng thành, tu học trong cuộc đời, tôi chưa bao giờ thấy lại lần thứ hai.

Sau với nhiều bạn bè cùng lứa, trong hay ngoài màu áo các đoàn thể Thanh Niên Phật giáo, mình có được điểm phúc tận hưởng và chứng kiến. Sau này, chỉ biết có chia sẻ với nhau bằng niềm tự hào



ấy, thả mặc cho sự tưởng tượng của các bạn mình bay bổng theo thời gian.

Bên cạnh đó, ngoài những khi tham khảo qua từng trang lịch sử mùa Pháp nạn năm 1963, hay những lúc trực tiếp dự các buổi lễ tưởng niệm chư anh linh tử đạo trong bộ đồng phục Thanh Niên Phật Tử, và trong thân tộc của mình cũng có hai người thân ngã xuống dưới làn sóng bạo quyền khi đang cùng chư Tăng Ni, Phật tử các giới bày tỏ sự kỳ thi, oan ức PGVN, nói theo GS Cao Huy Thuần là một tôn giáo có mặt lâu đời trên đất nước này mà phải đi xin hay đòi hỏi quyền bình đẳng tôn giáo! Vậy nên thấm thía sự đau thương và mất mát ấy dường như đối với tôi có thêm vết nứt rạn thật sâu trong tâm hồn, tâm hồn những người con Phật hiền lành, luôn sống chan hòa cùng đất nước quê hương.

Chùa Xá Lợi ở TPHCM ngày đó là một trong những trung tâm quan trọng cuộc đấu tranh của PGVN, là nơi quy tụ các vị lãnh đạo như: H.T Hội chủ Thích Tịnh Khiết, H.T Thích Tâm Châu, H.T Thích Trí Quang, v.v... và là nơi quân thi hài cổ Bồ Tát Thích Quảng Đức sau khi ngài tự thiêu, và đặc biệt hơn nơi đây cũng chính là nơi mà chính quyền thực thi kế hoạch "Nước Lũ" (Bravo 1963) ngày 20/8/1963, tấn công trực diện vào chùa, đập phá tượng Phật, lung bắt đi nhiều vị lãnh đạo cuộc đấu tranh, cùng lúc với các ngôi chùa lớn khác ở Huế và các tỉnh miền Trung.

Hơn 60 năm trôi qua, quá khứ đã thành quá khứ, nhưng nhớ lại để ngấm lời Phật dạy:

*"Đệ tử Gotama
Luôn luôn tự tỉnh giác
Vô luận ngày hay đêm
Y vui niềm bất hại."*
(Kinh Pháp Cú, số 300)

贈道者

一語真空出世間
可憐迷者蟻循環
此生勝坐三禪樂
好句長吟萬事閑
秋月圓來看盡夜
野雲散去落何山
到頭自了方爲了
休執他經扣祖關

僧潤

(景德傳燈錄卷第二十九)

Phiên âm:

TẶNG ĐẠO GIẢ

*Nhất ngữ chân không xuất thế gian
Khả lân mê giả nghị tuần hoàn
Thử sinh thắng tọa tam thiền lạc
Hảo cú trường ngâm vạn sự nhàn*

*Thu nguyệt viên lai khán tận dạ
Dã vân tán khứ lạc hà sơn
Đạo đầu tự liễu phương vi liễu
Hưu chấp tha kinh khâu Tổ quan.*

TẶNG NHUẬN

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục
Quyển đệ nhị thập cửu)

Dịch thơ:

TẶNG NGƯỜI HỌC ĐẠO

*Một lời chơn thật xuất trần soi
Thương xót người mê, kiến quần hoài!
Muôn việc thanh nhàn ngâm tuyết cú
Ba thiền hỷ lạc tọa yên đời*

*Trăng thu tỏa chiếu thấu đêm ngấm
Mây trắng bay về tận núi rơi
Xoay lại tỏ rồi rồi lại tỏ
Kinh kia đừng gõ tỏ quan ôi!*

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển thứ 29)

Hậu Học **THÍCH CHÚC HIỀN** kính dịch

贈禪客

了妄歸真萬慮空
河沙凡聖體通通
迷來盡似蛾投焰
悟去皆如鶴出籠
片月影分千澗水
孤松聲任四時風
直須密契心心地
休苦勞生誰夢中

僧潤

(景德傳燈錄卷第二十九)

Phiên âm:

TẶNG THIỀN KHÁCH

*Liễu vọng qui chân vạn lự không
Hà sa phàm Thánh thể thông đồng
Mê lai tận tự nga đầu diệm
Ngộ khứ giai như hạc xuất lung*

*Phiên nguyệt ảnh phân thiên giản thủy
Cô tùng thanh nhiệm tứ thời phong
Trực tu mật khế tâm tâm địa
Hưu khổ lao sanh thù mộng trung.*

TẶNG NHUẬN

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục
Quyển đệ nhị thập cửu)

Dịch thơ:

TẶNG KHÁCH THIỀN

*Rõ vọng về chơn muôn lự không
Hằng sa phàm thánh thể thông đồng
Ngộ như hạc nội tung lông thoát
Mê tự thiêu thân dúi lửa trong*

*Bóng nguyệt long lạnh ngàn suối nước
Thanh tùng lặng lẽ bốn mùa phong
Hãy nên miên mật hoà tâm địa
Sao để phiền lao mộng寐 ràng?!*

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, quyển thứ 29)

Hậu Học **THÍCH CHÚC HIỀN** kính dịch

禪



PHẬT GIẢNG CHO CƯ SĨ VỀ “NĂM ĐIỀU NGUY HIỂM KHI PHẠM GIỚI”

Thích Nữ Hằng Như

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

I. DẪN NHẬP

Từ khi con người bắt đầu quy tụ sống thành nhóm, thành đoàn, và sau này phát triển đông đảo thành cộng đồng, xã hội, quốc gia, người ta đã biết tổ chức phân quyền, đưa ra những nguyên tắc luật lệ chung để mọi người dân sống trong cộng đồng quốc gia phải tuân theo. Những ai phạm tội phá rối trị an sẽ bị đem ra xét xử và trừng phạt theo nội quy luật lệ của quốc gia nơi họ cư ngụ. Có như thế thì mọi sinh hoạt trong cộng đồng xã hội mới giữ được trật tự, đời sống cá nhân mới được bảo đảm an toàn.

Ngoài đời là thế, trong nhà Phật cũng có nội quy, giới luật cho các Phật tử tại gia cũng như xuất gia. Giới luật trong nhà Phật cũng nhằm mục đích ngăn cản không để người thọ giới phạm lỗi, nhưng có điều trong nhà Phật không giống như ngoài đời là sẽ xử lý trừng phạt bắt nhốt người phạm lỗi, mà chỉ nêu lên những nguy hại cho chính bản thân của người làm ác mà thôi!

II. NĂM GIỚI CẦN BÀN CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Để giúp người Phật tử có đời sống đạo hạnh, đức Thế Tôn đưa ra năm giới căn bản. Năm giới này chính là hàng rào ngăn cản không cho người Phật tử phạm lỗi lầm đưa đến khổ đau. Năm giới đó được kể như sau:

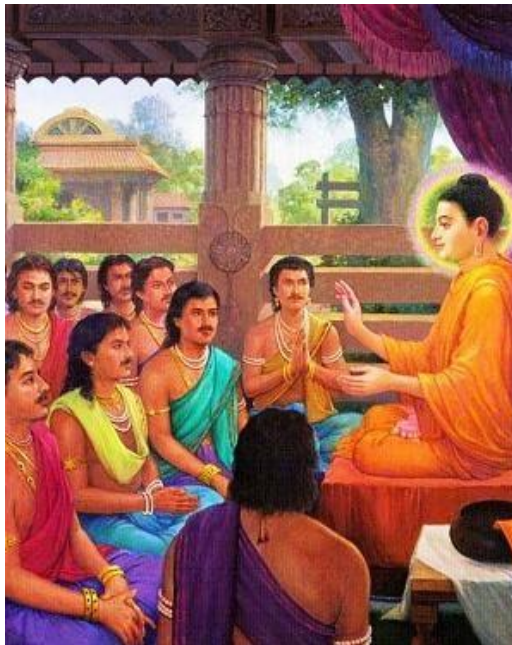
1) Không sát sanh: Là loài người hay loài thú, loài nào cũng do cha mẹ sinh ra, có anh em, có vợ con, có dòng họ. Con người sống nương tựa, đùm bọc, yêu thương lẫn nhau như thế nào, thì con vật cũng có cha mẹ anh em yêu thương nhau như thế ấy! Người ta ham sống sợ chết, con vật cũng ham sống sợ chết. Ở ngoài đời, người nào mang tội giết người cướp của, là bị bắt bỏ tù chung thân, có khi bị xử tử. Đó là nói về con người. Còn về thú vật, thì ngoài những con thú cứng như chó, mèo, được chủ nuôi nâng chăm sóc cẩn thận. Ai mà hành hạ thú vật một cách vô lý, sẽ bị thưa kiện bắt bồi phạt tù. Ngoài những con vật được cưng yêu kể trên cũng có những con vật

vô phúc như heo, bò, gà, vịt... người ta nuôi từng đàn để rồi giết nó lấy thịt bán. Trên thế giới này, mỗi ngày không biết bao nhiêu con vật bị chết oan bởi nhu cầu thích ăn thịt thú vật của con người. Là Phật tử, giới thứ nhất chúng ta phải giữ, đó là giới không sát sanh. Không những không sát sanh, mà người Phật tử có lòng từ bi thường hay có hành động phóng sanh. Phóng sanh không phải chỉ làm phước trả tự do cho cá, cua, rùa, ốc, ếch, nhái, chim chóc, gà, vịt... sắp hay sẽ bị giết chết, mà phóng sanh còn bao hàm cả việc giúp đỡ người hoạn nạn đói khát không nhà không cửa sống lạnh lẽo ngoài trời đông giá tuyết, để họ có cuộc sống an toàn hơn, hay cứu giúp những con vật thoát chết khi gặp nạn v.v...

2) Không trộm cướp: Của cải có được là do sức lao động làm việc khổ cực, phải nói là đổ mồ hôi sôi con mắt, nên người ta quý đồng tiền kiếm được là lẽ dĩ nhiên. Ngay cả bản thân mình cũng vậy! Mình vui mừng cầm trong tay số tiền hợp pháp do chính mình kiếm được để nuôi gia đình, tự dưng bị người khác cướp mất, thử hỏi mình có tức giận, có đau khổ hay không? Cá nhân mình không muốn người ta lấy trộm tiền bạc của mình, thì mình cũng không nên lấy của không cho từ người khác. Đây là giới thứ hai của người Phật tử phải giữ. Không trộm lấy tài sản tiền bạc của người khác, mà người Phật tử chân chính còn tu hạnh tùy hỷ bố thí. Hạnh bố thí giúp mình buông bớt lòng tham lam, biết sống thiếu dục tri túc.

3) Không tà dâm: Chuyện tình cảm thân mật giữa vợ chồng là sợi dây gắn bó thiêng liêng. Người ta bảo vệ hạnh phúc gia đình bằng lòng thủy chung của đôi bên. Không ai muốn có kẻ thứ ba xen vào phá rối hạnh phúc gia đình của mình. Là người Phật tử chính chuyên phải tuân thủ giới thứ ba là không tà dâm với chính bản thân mình và không tà hạnh với bất cứ người nào khác.

4) Không nói dối: Nói dối, nói lời hung dữ, nói lời chia rẽ, nói lời kém thanh tao sẽ khiến cho mình mất uy tín, mất lòng tin của mọi người xung quanh. Và vì thế không nói dối là giới thứ tư người



Phật tử cần phải giữ. Người Phật tử tri thức sẽ chỉ dùng lời nói chân thật đúng đắn dịu dàng, nói những gì cần nói. Tốt nhất vẫn là dùng lời nói chia sẻ Phật pháp để cùng nhau tu học là điều cần thiết.

5) Không uống rượu:

Rượu, hay chất ghiền nghiện si-ke, ma-túy là những chất say nghiện làm tâm trí con người mê muội đưa đến những hành động không kiểm soát, hại mình hại người, rất nguy hiểm. Muốn tinh thần được minh mẫn, giới thứ năm là giới không được uống rượu, người Phật tử cần phải giữ.



phục vụ cho bản ngã trôi lăn theo ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thủy... nên tài sản dù có nhiều bao nhiêu, thì rất sớm sẽ trắng tay nợ nần khổ sở. Ở một ý nghĩa sâu sắc hơn thì tài sản lớn nhất của người Phật tử chính là Pháp bảo, là lời Phật dạy. Do phóng dật, không còn ghi nhớ lời Phật dạy, tín tâm không còn, thực hành điều xấu ác hại mình hại người không một chút tâm quý. Đây là nguy hiểm thứ nhất cho người ác giới, phạm giới.

2) Tiếng xấu đồn xa: Thành ngữ có câu "Hữu xạ tự nhiên hương"

ám chỉ người tài giỏi, ăn ở hiền lành, tốt bụng, làm những việc lợi ích cho mọi người không cần khoe khoang, mà danh thơm tiếng tốt vẫn được người ta ca ngợi lan truyền. Đối với một người hủy giới làm những điều xấu ác, gây bất lợi trong xã hội, thì "tiếng xấu" cũng bị lan truyền khắp nơi, qua cửa miệng của nhiều người, xa cách mấy cũng có người biết, không làm sao che giấu được. Đây là nguy hiểm thứ hai của người phạm giới.

3) Tâm trạng sợ hãi: Người phạm giới, làm những điều bất thiện như ăn cắp, ăn trộm, hoặc liên hệ bất chính trong vấn đề tà hạnh, hoặc thường nói dối gây chia rẽ trong hội đoàn, nên khi đến tham dự những buổi họp mặt của đạo tràng hay hội đoàn thì cảm thấy ngần ngại, nếu không nói là trong lòng lúc nào cũng sợ hãi. Họ sợ phải đối đầu giáp mặt với những người biết chuyện xấu của mình! Đây là nguy hiểm thứ ba của những người ác giới, phạm giới.

4) Khi chết bị si ám: Người phạm giới, sa vào cuộc sống ăn chơi, bệ ạc, sống buông lung xa lãng, vướng vào đam mê cờ bạc, rượu chè, trai gái... Hậu quả khó tránh khỏi bệnh hoạn hành hạ thân thể đau đớn, khổ sở. Cuối đời chết trong tối tăm si ám. Đây là nguy hiểm thứ tư của người phạm giới, hành ác.

5) Bị đọa vào một trong ba đường dữ: Người phạm giới, vì đã tạo quá nhiều nghiệp ác, sau khi thân hoại mạng chung, tùy nghiệp tương ứng mà thần thức bị đọa vào một trong ba đường dữ như súc sanh, ngạ quỷ hay địa ngục. Đây là nguy hiểm thứ năm người làm ác phải nhận hậu quả.

Sau khi giảng năm điều nguy hiểm của người phạm giới, trong kinh có ghi, đức Thế Tôn cũng nêu lên năm điều lợi ích cho những người cư sĩ đầy đủ giới hạnh. Những ai giữ đầy đủ giới, sống đời thanh tao, đạo đức, chuyển làm lành tránh ác, đương nhiên kết quả sẽ trái ngược với năm điều nguy hại nêu trên. Khi thân hoại mạng chung người này được sanh về thiện thú, thiên giới hay trở lại làm người hưởng phước.

Được biết, buổi thuyết giảng của đức Thế Tôn chấm dứt vào đêm khuya. Các cư sĩ vô cùng phấn khởi sau khi nghe pháp thoại của Ngài, và họ đã hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

V. KẾT LUẬN

Cư sĩ tại gia là những người đã quy y Tam Bảo và thọ nhận năm giới. Họ là những người đặt niềm

III. NĂM ĐIỀU NGUY HIỂM KHI NGƯỜI CƯ SĨ PHẠM GIỚI

Kinh Tiểu Bộ, Tập I, Chương Tám, Phẩm Pāṭaliḡ ghi lại bài kinh đức Thế Tôn giảng cho các nam cư sĩ ở làng Pāṭali về việc nguy hiểm của những người có hành động bất thiện vì phạm giới như sau:

"Như vậy tôi nghe;

Một thời, Thế Tôn đang đi bộ hành giữa dân chúng Magadha cùng với đại chúng Tỷ-kheo và đã đến làng Pāṭali. Tại đây, các nam cư sĩ ở làng Pāṭali đã đến đánh lễ Thế Tôn và thỉnh cầu Ngài đến giảng đường ban pháp. Thế Tôn đồng ý và đến giảng đường của họ thuyết giảng về "Năm Điều Nguy Hiểm Của Người Cư Sĩ Tại Gia" nguyên văn như sau:

"Này các Gia Chủ, có năm điều nguy hiểm này cho người ác giới, người phạm giới. Thế nào là năm? Ở đây, này các Gia Chủ, người ác giới phạm giới, do nhân duyên phóng dật, nên hao mất tài sản lớn; đây là nguy hiểm thứ nhất cho người ác giới, người phạm giới. Lại nữa này các Gia Chủ, người ác giới, người phạm giới, tiếng xấu đồn xa; đây là nguy hiểm thứ hai cho người ác giới, cho người phạm giới. Lại nữa này các Gia Chủ, người ác giới, người phạm giới, khi đến hội chúng nào, hoặc là hội chúng Sát-đế-lỵ, hoặc là hội chúng Bà-La-Môn, hoặc là hội chúng gia chủ, hoặc là hội chúng Sa-môn, vì ấy đến với sự sợ hãi, với sự ngỡ ngàng; đây là nguy hiểm thứ ba cho người ác giới, cho người phạm giới. Lại nữa này các Gia Chủ, người ác giới, phạm giới, khi chết bị si ám; đây là nguy hiểm thứ tư cho người ác giới, cho người phạm giới. Lại nữa này các Gia chủ, người ác giới, người phạm giới, khi thân hoại mạng chung bị sanh vào ác xứ, ác thú, đọa xứ, địa ngục; đây là nguy hiểm thứ năm của người ác giới, của người phạm giới. Này các Gia Chủ, có năm điều nguy hiểm này cho người ác giới, cho người phạm giới." (hết trích)

IV. TÌM HIỂU Ý KINH

Trong thời pháp này, đức Thế Tôn nêu lên năm điều nguy hiểm cho các cư sĩ tại gia vì phạm giới đức, làm những điều bất thiện tức hành giới ác, sẽ gánh lấy những điều không hay cho chính bản thân mình. Ở đây đức Thế Tôn nêu lên năm điều nguy hiểm đó là:

1) Hao mất tài sản lớn: Do nhân duyên phóng dật, người phạm giới tung tiền bạc tài sản

tin sâu sắc vào Tam Bảo. Họ là những người cha, người mẹ, người chồng, người vợ, người con tốt trong gia đình và ngoài xã hội. Nhờ nghiêm trì năm giới, làm việc lành tránh việc ác, giữ tâm ý trong sạch nên họ có đời sống an lạc, hạnh phúc vì không phạm tội. Do không phạm tội nên họ sống bình thản, an nhiên, vui vẻ, không ngưng ngừng sợ hãi trốn tránh bất cứ một ai. Đối với đời sống tâm linh, họ giữ gìn ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh, họ tu tập thu thúc lục căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý), không để lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) lôi kéo vào con đường truy lạc khởi sanh tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến... Những cư sĩ tuân giữ giới luật sống đời đạo đức này, khi thân hoại mạng chung tuy chưa thể nhập Niết-bàn, nhưng quyết sẽ được sanh vào thiện thú, thiên giới hay trở lại cõi người.

Những ai hủy phạm giới pháp mà lòng không biết tầm quý, không biết ăn năn, hối hận, không biết sám hối, không chịu từ bỏ tội xấu ác quay về với con đường thiện lương đạo đức, thì hiện tại dù họ đang sống trên đời, nhưng sống trong thống khổ, vì phải chịu trả giá những tội lỗi của họ gây ra, thí dụ như bị bắt bỏ tù tội, hay bị chủ nợ tìm kiếm đe dọa, hoặc bị người đời xa lánh khinh bỉ và vì thế họ luôn sống trong lo âu sợ hãi... chứ không chờ đến khi chết mới chịu cảnh si ám, và bị dọa vào ác xứ, ác thú, địa ngục hay địa ngục khi thân hoại mạng chung như lời báo trước của đức Thế Tôn.

Tóm lại, qua bài pháp thoại của đức Thế Tôn, giảng cho các cư sĩ thời Phật cách nay hơn hai ngàn sáu trăm năm, chúng ta rút được bài học quan trọng, đó là muốn đi trên con đường tâm linh liễu thoát sinh tử, hay nhắm mắt đi theo con đường địa ngục trầm luân, đều tùy thuộc vào tâm và hành nghiệp của chúng ta.

Là người Phật tử tại gia, muốn giữ vững huệ mạng, muốn tu học theo Phật, hầu vượt qua dòng sông sinh tử đến bờ bên kia. Điều kiện ắt có và đủ là chúng ta phải luôn lấy Chánh tín làm gốc, phải bám Giới làm thuyền, rồi mới tới Định, Huệ. Nếu chúng ta không quyết tâm giữ chặt khoang thuyền tức không giữ chặt Giới pháp, thì làm sao tránh được những trận bão to, những cơn sóng lớn... sẵn sàng hất đẩy chúng ta ra khỏi mạn thuyền và nhận chìm vào biển sâu ô nhiễm của trầm luân lậu hoặc, của sinh tử, tử sinh... nói chi đến vấn đề giác ngộ giải thoát xa xôi...

Nam Mô Bộn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
THÍCH NỮ HẰNG NHƯ
 Thiền Viện Chân Như, Navasota, Texas
 (An Cư Kiết Xuân, 12/3/2023)

HOA SEN LỬA CÙNG ĐƯỜNG

*Lửa bùng lên bọc nhục thân bồ tát
 Lửa từ bi át nhật nguyệt quang minh
 Lửa nhiệm mầu trời đất quý thân kinh
 Lửa ngiệt ngã nổi điều linh quốc độ*

*Hà khắc trị khiến dân tình đau khổ
 Tàn độc thay bách hại Phật giáo đồ
 Một sớm mai ngời ở giữa thành đô
 Ngài bắt ấn nhập vô tam muội hỏa*

*Biển lửa hồng ngài thiêng liêng hiển hóa
 Đóa sen vàng trong lửa hiện pháp tòa
 Siêu đông tây, khắp pháp giới chói lòa
 Cõi nhân quần mắt lệ nhòa khắp bãi*

*Người Nam Việt cõi lòng đau tê tái
 Cung kính ngài đáng tưởng tử Như Lai
 Lửa thiêu thân soi sáng đường ngày mai
 Gọi người mê trên vũ đài chính trị*

*Hoa sen lửa vững tinh thần vô úy
 Thượng cùng đường hạ hóa độ từ bi
 Nhục thân ngài dù cháy chẳng hề chi
 Tim bất diệt không có gì hoại được!*

*Thân tứ đại thân oai nghi dừng lược
 Tinh tấn tu cả huệ, phước nhị nghiêm
 Trong thiên môn tri túc với cung khiêm
 Bồ tát ẩn thật khó tìm giữa chúng*

*Thọ pháp nạn lòng không hề nao núng
 Giữa hận thù tâm rất mực bao dung
 Lượng bồ tát mênh mông quả không trung
 Ngọn đuốc sáng soi muốn tròng tâm tối*

*Tắt hết thầy đồng vây quanh quỳ gối
 Đánh lễ ngài giữ gìn giáo Phật môn
 Từ thành đô đến hoang dã sơn thôn
 Trần cảm khái ngập tâm hồn kính ngưỡng*

*Thân từng bách khí khái đại tượng vương
 Bóng càn sa lông lộng phủ miếu đường
 Hoa sen lửa bậc bồ tát cùng đường
 Hạ chúng sanh thượng thập phương chư Phật.*

thơ

THANH NGUYỄN

Ất Lãng thành, 05.23





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
HỘI ĐỒNG HOÀNG PHÁP
HỘI ẤN HÀNH ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM
VIETNAM GREAT TRIPITAKA FOUNDATION
4333 30th Street, San Diego, CA 92104 – U.S.A.
Tel: (619) 283-7655

THÔNG BÁO VỀ VIỆC LƯU HÀNH và CUNG THỈNH ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn Thiền đức Tăng Ni,
Kính thưa chư thiện tín nam nữ,

Sau nửa thế kỷ kể từ khi Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng được thành lập (1973), bộ Thanh Văn Tạng của công trình phiên dịch Đại Tạng Kinh Việt Nam (ĐTKVN), đã được chính thức ấn hành.

Thanh Văn Tạng Giai đoạn I, Phần I, gồm 29 tập, trong đó:

- **Kinh bộ (16 tập):** Trường A-hàm (2 quyển + 1 Tổng lục); Trung A-hàm (4 quyển + 1 Tổng lục); Tạp A-hàm (3 quyển + 1 Tổng lục); và Tăng Nhất A-hàm (3 quyển + 1 Tổng lục);
- **Luật bộ (6 tập):** Luật Tứ Phần (4 quyển + 1 Tổng lục); Luật Tứ Phần Tăng Giới Bản (1 quyển);
- **Luận bộ (5 tập):** A-tỳ-đạt-ma Câu-xá Luận (3 quyển); A-tỳ-đạt-ma Tập Dị Môn Túc Luận (1 quyển); A-tỳ-đạt-ma Pháp Upan Túc Luận (1 quyển);
- **Tạp bộ (2 tập):** Lục Độ Tập Kinh (1 quyển); Kinh Hiền Ngu (1 quyển).

ĐTKVN dưới sự chủ trì của HT. Thích Tuệ Sỹ và sự tận tâm cộng tác của Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời, không đơn thuần là những bản dịch kinh điển từ Hán sang Việt (từng được lưu hành tại Việt Nam hơn một thế kỷ qua) mà là một công trình phiên dịch, chuyên sâu về học thuật, nghiên cứu, chú giải, đối chiếu tỉ mỉ các truyền bản Phạn, Pàli, Tây Tạng trên bản đầy Hán tạng là Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (Taisho, Nhật Bản). Ngoài ra, các tập Tổng lục đính kèm do HT. Thích Tuệ Sỹ biên soạn với các tiểu luận toát yếu nội dung, liệt kê mục lục và thư mục đối chiếu, mục lục chỉnh lý, từ vựng Phạn-Hán, Pàli-Việt-Hán, v.v... là tài liệu quý giá nhằm giúp độc giả dễ dàng tiếp cận văn bản, thâm nhập Tam tạng.

Do vậy, Thanh Văn Tạng Giai đoạn I, Phần I, có thể nói là thành tựu sơ khởi rất đáng khích lệ của công trình phiên dịch mà bốn chúng đệ tử Phật sử dụng ngôn ngữ Việt mong đợi từ bao lâu nay. Trong niềm hoan hỷ với thành tựu này, chúng tôi xin trân trọng kính thông tri đến chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử về việc lưu hành và cung thỉnh Đại Tạng Kinh Việt Nam như sau:

1. ĐTKVN là pháp bảo vô giá được sự nhất tâm phụng sự, cúng dường trí tuệ, thời gian, công sức và tịnh tài của chư vị học giả, dịch giả, cùng chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử Việt Nam trong nước, ngoài nước; do vậy, sẽ được cung kính cúng dường đến Tăng Ni

và các tu viện, tự viện, tịnh xá, Phật học viện, tổ chức Phật giáo nào có nhu cầu nghiên tầm giáo điển và phụng trì Pháp tạng;

2. Số lượng ấn hành ĐTKVN rất giới hạn, một phần vì trọn bộ có thể lên đến 150 – 200 tập, một phần vì tài chánh để trang trải ấn phí và cước phí không phải là nhỏ; do đó, với số lượng là 1,000 bộ cung ứng cho hải ngoại, chúng tôi xin phân phối đến các tự viện đại diện Hội An Hành ĐTKVN có kho dung chứa và bảo quản lâu dài, theo nhu cầu như sau: Hoa Kỳ 330 bộ, Âu châu 320 bộ, Úc châu 200 bộ, Canada 100 bộ (*địa chỉ liên lạc để thỉnh kinh được liệt kê đầy đủ cuối thư*).

3. Trong tinh thần phụng sự Chánh Pháp, các kinh luật vô giá của ĐTKVN sẽ được cúng dường đến quý vị nếu có sự thỉnh cầu, nhưng để thiết lập một nền tảng tài chánh vững chắc ngõ hầu có thể tiếp tục ấn hành Tam Tạng trong tương lai (có thể từ 10 đến 20 năm sau cho toàn bộ 200 tập của Thanh Văn Tạng, Bồ Tát Tạng và Mật Tạng), chúng tôi khuyến thỉnh chư vị góp phần tịnh tài tối thiểu (chi phí ấn hành và vận chuyển) cho công trình dài lâu này. Ước tính một bộ 29 tập khởi đầu của Thanh Văn Tạng là \$250 USD. Xin liên lạc với một trong 8 địa chỉ bên dưới để cung thỉnh và tùy duyên cúng dường.

Nhất tâm cầu nguyện Chánh pháp cửu trụ, Tăng-già hòa hiệp, Tứ chúng đồng tu, đồng hướng quả vị vô thượng Chánh giác.

Nam mô Thập phương Thường trụ Tam Bảo tác đại chứng minh.



Phật lịch 2566, ngày 01 tháng 3 năm 2022

Hội trưởng,

Tỳ kheo Thích Nguyên Siêu

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC THỈNH ĐẠI TẶNG KINH VIỆT NAM:

HOA KỲ (330 bộ):

1. **Phat Da Buddhist Temple**, 4333 30th Street, San Diego, CA 92104 – HT. Thích Nguyên Siêu - Tel.: (619) 283-7655 (130 bộ)
2. **Kim Quang Temple**, 3119 Alta Arden Expy, Sacramento, CA 95825 – TT. Thích Thiện Duyên - Tel.: (916) 945-6499 (100 bộ)
3. **Phap Bao Buddhist Temple**, 7501 Oak Lane Road, Elkins Park, PA 19027 – TT. Thích Hạnh Hải - Tel.: (215) 406-7861 (100 bộ)

ÂU CHÂU (320 bộ):

1. **Khanh Anh Pagode**, Parc aux Lièvres, 8 Rue Francois Mauriac, 91000 Évry, France – TT. Thích Quảng Đạo - Tel.: +33 1 64 93 55 56 (200 bộ)
2. **Vien Giac Pagoda**, Karlsruher Str. 6, 30519 Hannover, Germany – HT. Thích Như Điển - Tel: +49 511 879 630 (120 bộ)

ÚC CHÂU (200 bộ):

- Quang Duc Monastery**, 105 Lynch Road, Fawkner, Vic.3060 Australia – TT. Thích Nguyên Tạng - Tel: +61 481 169 631 (200 bộ)

CANADA (100 bộ):

1. **The Buddha Gaya Wisdom Society**, 1720 36 St. SE, Calgary, Alberta, T2A 1C8, Canada – HT. Thích Thiện Quang - Tel.: (403) 235-3060 (50 bộ)
2. **Phap Van Centre**, 420 Traders Blvd., East Mississauga, Ontario L4Z 1W7 Canada – TT. Thích Tâm Hòa - Tel.: +1 905 712 8809 | +1 519 587 2124 (50 bộ)



HIỀN TRÍ

(*Phật Pháp Thứ Năm* — bài viết hàng tuần của GDPT
do **NHÓM ÁO LAM** thực hiện)

TRANG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Thưa ACE Lam Viên thương mến,

Hôm nay NHÓM ÁO LAM (NAL) xin kể chuyện của Trưởng lão Già Đa, là một người Bà La môn nghèo khổ, làm công việc tạp dịch trong chùa nhưng về sau đã chứng đắc đạo quả A la hán. Câu chuyện do đức Phật kể lại như sau:

Thưở ấy, Già Đa làm việc tạp dịch, được các tỳ kheo nuôi cơm, cung cấp cho những nhu cầu cần thiết trong sinh hoạt... Già Đa rất muốn được gia nhập Tăng đoàn nhưng các vị tỳ kheo không khuyến khích việc ấy.

Hôm đó, trong cơn Thiền định, đức Phật quán sát khắp pháp giới, thấy Già Đa có đủ cơ duyên để chứng đắc quả vị A la hán. Ngài liền đi đến tu viện gặp Già Đa và được Già Đa trình thưa rằng lòng mình rất muốn được xuất gia thọ giới Tỳ kheo nhưng các vị tu sĩ trong chùa không ai hoan nghênh việc ấy. Đức Phật nhận biết lòng thành của Già Đa mới cho tập hợp chư Tăng lại và hỏi rằng: "Này các vị tỳ kheo, trong số các vị ở đây có ai còn nhớ một hành động thiện mà Già Đa đã làm cho mình không?" Tôn giả Xá Lợi Phất liền thưa rằng: "Con còn nhớ Già Đa có lần đã nhường cho con một muống cơm." Đức Phật nói: "Nếu quả thật như vậy, tại sao ông chẳng giúp đỡ người thí chủ của ông là Già Đa được giải thoát được những khổ đau của cuộc đời?" Tôn giả hiểu ý Phật, mới thu nhận Già Đa làm đệ tử, chỉ dạy cho Chánh Pháp và đường lối tu hành để được thoát khổ.

Chẳng bao lâu, Già Đa tinh tấn tu hành, vâng theo lời giáo huấn của tôn giả Xá Lợi Phất và chứng đắc được đạo quả A la hán.

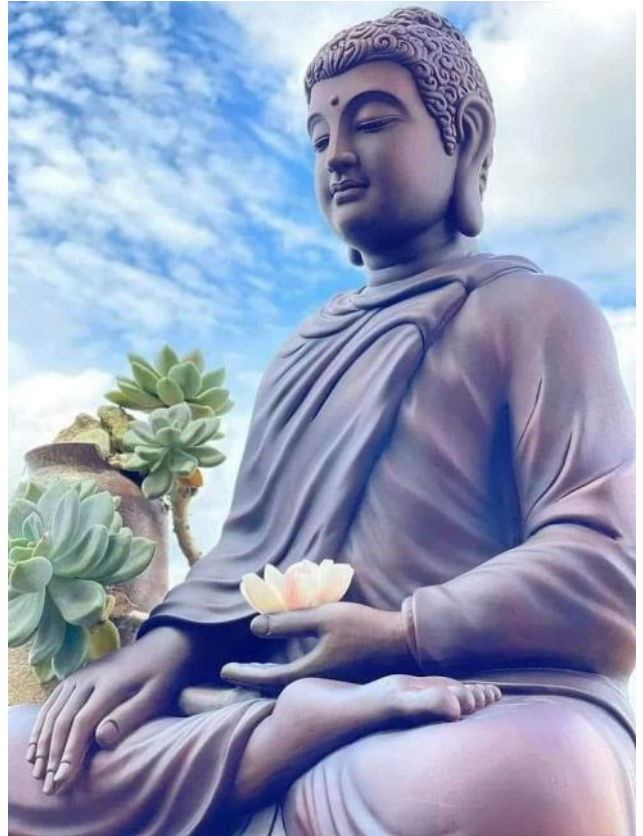
Sau đó, có dịp ghé lại tu viện, các tỳ kheo trình Phật sự việc Già Đa biết vâng theo lời hướng dẫn của Tôn giả Xá Lợi Phất mà chuyên cần tinh tấn tu hành. Đức Phật khuyên mọi người nên noi gương tốt của Già Đa, biết nghe lời thầy dạy, khi bị quả phạt chẳng nên oán trách thầy, rồi đức Phật nói lên bài kệ sau đây:

*Gặp ai vạch lỗi mình, rồi chỉ dạy,
Đó là người hiền trí, phải nghe theo
Như theo kẻ dẫn đường tìm kho báu
Được kết thân với người hiền trí như thế
Lợi ích lớn cho mình, chẳng có hại gì đâu!
(Kinh Pháp cú, kệ thứ 76, phẩm Hiền Trí)*

Thưa Anh Chị Em,

Nếu Già Đa được thu nhận vào Tăng Đoàn mà không được Tôn giả Xá Lợi Phất dạy dỗ thì có đắc quả không?

Nếu được Tôn giả Xá Lợi Phất chỉ dạy mà Già Đa ko biết quý, nghe khen thì vui nghe quả phạt thì oán tu hành nay trời mai sụt thì có đắc quả không?



Nếu Già Đa không làm việc thiện lành thì có được Tôn giả Xá Lợi Phất nhớ đến khi đức Phật hỏi không? v.v...

Do việc đắc quả của Già Đa gồm nhiều nhân duyên như vậy nên đức Phật khuyên chúng ta: nếu gặp được người hiền trí chỉ rõ sai lầm của mình và khiển trách mình thì không nên oán trách họ mà phải nên kết thân với họ, xem họ như bậc thiện tri thức của mình, xin họ chỉ dạy cho mình và luôn tinh tấn, không biếng nhác, trễ lười thì việc tu hành mới có kết quả.

Thương kính mến chúc Anh Chị Em Lam Viên khắp nơi sức khỏe và an lạc, cộng thêm HAPPY FATHER'S DAY!

Nhóm Áo Lam

THIỀN GIỮA CUỘC CHIẾN KHỐC LIỆT TẠI UKRAINE

Huỳnh Kim Quang biên dịch

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN

Cuộc chiến xâm lược của Nga vào quốc gia láng giềng Ukraine tính đến nay, đầu tháng 5 năm 2023, đã bước sang tháng thứ 15, với sự tàn phá khốc liệt về nhân mạng, vật chất và tinh thần có thể di họa đến nhiều thế hệ tương lai trên đất nước này!

Theo bản tin của hãng thông tấn Anh Reuters được phổ biến vào ngày 12 tháng 4 năm 2023, dựa vào tài liệu của tình báo Hoa Kỳ, thì số binh sĩ Nga và Ukraine chết và bị thương trong cuộc chiến bắt đầu từ ngày 24 tháng 2 năm 2022 đến lúc đó là khoảng 354,000 người. Cụ thể, theo Cơ Quan Tình Báo Quốc Phòng của Hoa Kỳ, số thương vong của lính Nga là từ 189,500 đến 223,000; và số thương vong của binh sĩ Ukraine là từ 124,500 đến 131,000. Đó là chưa kể số thường dân Ukraine thiệt mạng và bị thương trong cuộc chiến lên đến hàng chục ngàn người khác. Số người dân Ukraine di tản ra nước ngoài để tránh bom đạn chiến tranh đã có lúc lên đến 7 triệu rưỡi người. Còn số thiệt hại về vật chất, gồm nhà dân, các cơ sở hành chánh, tôn giáo, văn hóa, kinh doanh, bệnh viện, trường học, cầu cống, đường sá, ruộng vườn, v.v... thì chưa có thống kê nhưng chắc chắn là một thảm họa kinh hoàng của đất nước Ukraine.

Đó là những thiệt hại về nhân mạng và vật chất có thể hình dung được bằng những con số,



*Thiền Sư Sergey Washin Tsarenko hướng dẫn
ngồi Thiền cho những người tham dự khóa Thiền
tại Ukraine. (www.lionsroar.com)*

còn những đau thương, mất mát, sợ hãi và khủng hoảng về tinh thần thì không làm sao tính đếm được. Nhưng chắc chắn đó là những hiện thực đầy bi thương và thống khổ xâm chiếm tâm khảm của vô số nạn nhân của cuộc chiến xâm lược Ukraine do Nga gây ra.

Các đồng minh của Ukraine và thế giới tự do có thể góp công góp sức để tái thiết một đất nước Ukraine bị chiến tranh tàn phá sau khi chiến cuộc chấm dứt. Nhưng những đau thương và khủng hoảng tinh thần của người dân Ukraine thì ai có thể giúp để xoa dịu hay chữa lành?

Thiền xoa dịu vết thương chiến tranh

Sergey Washin Tsarenko, Thiền sư người Ukraine là một tu sĩ Phật Giáo dẫn thân vào công tác xoa dịu và chữa lành tâm bệnh cho đồng bào của Thầy bằng pháp môn Tọa Thiền theo Thiền phái Tào Động.

Thiền phái Tào Động do Thiền Sư Động Sơn Lương Giới (807-869) sáng lập tại Trung Hoa vào thời nhà Đường (618-907). Thiền Sư Đạo Nguyên (1200-1253) là người sáng lập Thiền Tào Động tại Nhật Bản. Đây là một trong những Thiền phái được truyền bá rộng rãi tại Tây Phương hiện nay.

Thiền Sư Sergey Washin Tsarenko đã lập Thiền đường dưới đất và trên mạng để hướng dẫn người trên khắp thế giới vào Tọa Thiền. Ông còn tổ chức những buổi Tọa Thiền Vì Hòa Bình cho Ukraine và Thế Giới. Ông cũng tham gia nhiều



*Thiền Sư Sergey Washin Tsarenko đang ngồi
Thiền. (www.lionsroar.com)*

công tác thiện nguyện, gồm việc dạy khí công và Thái Cực giúp người dân Ukraine có nghị lực và sức khỏe, trồng cây xanh để bảo vệ môi trường trước sự tàn phá của chiến tranh, đi phân phối thực phẩm và hàng cứu trợ đến cho các nạn nhân chiến cuộc tại Ukraine. Nói chung, dù là một Thiền Sư ông đã không thể ngồi yên để Tọa Thiền trước nỗi đau thương, thống khổ của người dân Ukraine mà đã làm tất cả mọi thứ có thể làm được trong khả năng của mình để giúp xoa dịu vết thương chiến tranh cho đồng bào của ông. Độc giả có thể vào thăm trang mạng mà Thiền Sư Sergey Washin Tsarenko đang sinh hoạt ở địa chỉ: <https://www.treeleaf.org>.

Để giúp độc giả có thêm sự hiểu biết rõ ràng về hành trạng và những đóng góp của Thiền Sư Sergey Washin Tsarenko cho Ukraine, xin trích dịch bài viết "Zen During Wartime: Sergey Washin Tsarenko on Practice in Ukraine" [Thiền Trong Thời Chiến: Sergey Washin Tsarenko Hành Trì Tại Ukraine] của tác giả Rod Meade Sperry, Giám Đốc Biên Tập Kỷ Thuật Số cho trang mạng Lion's Roar, được đăng trên trang mạng Lion's Roar vào ngày 20 tháng 4 năm 2023. Tựa đề chính và một số tiêu mục trong bài này do người dịch đặt lại. Sau đây là bản dịch.

Sergey Washin Tsarenko là một Thiền sư. Nhưng kinh nghiệm của Sergey thì thật là đáng chú ý, và hướng dẫn chúng tôi, vì sự thật là tất cả những gì Thầy làm – sống đơn giản, sống đơn giản, thực hành theo và dạy cho những người khác Giáo pháp, tự nguyện để làm lợi lạc cho tha nhân – đang được thực hiện từ khi Ukraine bị chiến tranh tàn phá. Nhờ sự hỗ trợ của Hội Chúng Treeleaf Zendo, cộng đồng Phật Giáo Thiền Tào Động trên mạng, và sự phát triển thông minh của kỹ thuật, từ bi, kiên trì, và trí tuệ, Sergey đang làm cho những điều tích cực thành hiện thực.

Trong phần hỏi và đáp với Lion's Roar dưới đây, Thầy chia sẻ kinh nghiệm sống của mình tại Ukraine và việc hành trì Giáo pháp.

Cảm nhận về cuộc chiến Ukraine của một Thiền sư

Rod Meade Sperry: Thầy sinh và sống ở thành phố Odesa. Thầy có thể cho biết đặc điểm của năm ngoại như thế nào? Và Thầy nhìn thấy mọi thứ ngày nay ra sao?

Sergey Washin Tsarenko: "Chiến tranh là đáng sợ. Cuộc sống thì luôn luôn đổi thay." Tôi đã nghe những lời này từ ngày đầu của cuộc chiến xâm lược. Sự bình thường của cuộc sống đã biến mất khi mọi thứ bị đảo lộn.

Đối với hàng triệu người Ukraine, điều này đã trở thành một hiện thực tâm tôi. Con cháu đồng bạn đầu đã kéo theo sự sợ hãi, đau buồn, giận dữ, cảm giác mất mát và bất an đối với tương lai. Đối với tôi, cảm giác mất mát là mạnh nhất. Trong thời gian những tuần lễ đầu tiên của chiến tranh, tôi không thể tin rằng tất cả điều này đang xảy ra trong cuộc sống thực, đôi khi nghĩ rằng đây có thể chỉ là một cơn ác mộng. Khi ngày tháng trôi qua, tôi nhận ra rằng cuộc sống tiếp diễn và dù nó diễn ra dưới bất cứ hình thức nào, tôi nên duy trì sinh hoạt thường kỳ của mình, tiếp tục hành trì và cố gắng giúp đỡ người khác bất cứ nơi đâu có thể. Tôi đã tổ chức hàng tuần khóa Thiền Vì Hòa Bình trên Zoom và tham gia các dự

án thiện nguyện khác. Tôi hiểu rằng bất cứ điều gì đang xảy ra, bạn chỉ nên tiếp tục làm "công việc của bạn." Mọi người đều quan trọng và có vị trí của họ. Cho dù bạn ra tuyến đầu để bảo vệ tổ quốc, nướng bánh mì, hay tiếp tế thực phẩm, dọn dẹp đường sá hay hướng dẫn người khác ngồi thiền.

Ngày nay, cho dù chúng ta đã trở thành "quen thuộc" với cuộc sống trong tình trạng chiến tranh, những cảm giác phần lớn vẫn giống nhau. Vài ngày yên tĩnh và chúng ta hạnh phúc về điều đó. Những ngày khác có thể là những ngày tràn đầy lo lắng và sợ hãi. Bạn không bao giờ biết được điều gì sẽ xảy ra trong ngày kế tiếp. Và ở đây, lời giáo huấn của Thiền về "tâm không biết" đã giúp tôi. Tôi chỉ đơn giản nỗ lực tập trung vào việc làm hàng ngày và miên mật giữ trạng thái không biết. Cuộc sống có thể thường xuyên thay đổi, nhưng nó luôn luôn đáng để sống một cách trọn vẹn.

Hành trạng của Thiền Sư Sergey Washin Tsarenko

Hàng ngày Thầy làm gì?

Sinh hoạt hàng ngày của tôi thì đơn giản: Mỗi sáng vào lúc 6 giờ rưỡi tôi mở Zoom và ngồi Thiền trong vòng 30 phút cùng với các bạn hữu từ Treeleaf. Vào những buổi chiều tôi đi làm tại Trung Tâm Luyện Tập Châu Á (Asian Practices Center) nơi tôi dạy Thái Cực (Taiji) và Khí Công (Qigong). Giữa ngày thì thường làm nhiều việc vặt và tham gia vào diễn đàn thảo luận cũng như lên mạng nghiên cứu những điều có liên quan đến công việc của tôi. Vào những sáng Thứ Bảy tôi thường hội họp với nhóm trồng cây của tôi để chăm sóc "những cây xanh yêu thích" của chúng tôi mọc bên bờ biển. Vào buổi chiều tôi thường ngồi Thiền, thời khóa này là ngồi với tăng đoàn khác từ Ba Lan. Mỗi trưa Chủ Nhật, nhân danh Treeleaf, tôi tổ chức khóa "Ngôi Thiền Vì Hòa Bình," cho cộng đồng thế giới. Đôi khi tôi tham gia vào các dự án thiện nguyện khác như phân phối thực phẩm và viện trợ, tuy nhiên hoạt động này đứng ra chỉ thỉnh thoảng chứ không đều đặn.

Khi nào và bằng cách nào Thầy đến với Phật Pháp?

Bắt đầu từ những năm cuối tuổi vị thành niên của tôi, và sâu đậm hơn là khi tôi ở giữa những năm hai mươi tuổi, tôi trở nên thích thú với nhiều tư duy triết lý về mục đích và ý nghĩa của cuộc sống con người, đôi khi nhìn lên những vì sao trên trời để cố tìm câu trả lời. Sau này, vào những năm 40 tuổi, tôi thú vị với các triết lý và hành trì tôn giáo Á Châu, nhưng mãi cho đến mười, mười hai năm rồi tôi đã "khám phá" ra Thiền và bắt đầu thực tập sâu và thường hơn.

Thầy dẫn thân với Tăng Đoàn Treeleaf như thế nào? Điều gì đã lôi cuốn Thầy đến với họ?

Ngược thời gian về trước, không có hội chúng Thiền ở địa phương này (nó giống như tình cảnh hiện nay) với người mà tôi có thể chia sẻ kinh nghiệm hành trì hay chỉ đến ngồi Thiền thường xuyên. Tôi đã hành trì một mình qua một thời gian trong khi cảm thấy rất cần thiết để có một cộng đồng hay nhóm những người cùng chí hướng. Sau đó, khoảng năm 2014, một người bạn trên Facebook đề nghị nối kết Treeleaf. Do vậy, sau khi ngồi Thiền một mình vài năm, cuối cùng tôi đã tìm thấy ngôi nhà mới cho sự hành trì của mình. Tôi



*Thiền Sư Sergey Washin Tsarenko và nhóm thiện nguyện trồng cây tại Ukraine.
(www.lionsroar.com)*

rất cảm ơn vì được chào đón ở đó trong sự chân thành như thế. Tôi cảm thấy đây là nơi mà tôi thuộc về.

Xin Thầy kể cho chúng tôi nghe về sự tham gia của Thầy vào Monastery of Open Doors [Khai Môn Viện] của Treeleaf.

Tôi đã có mặt với Monastery of Open Doors (MoD) từ lúc mới bắt đầu sau khi Jundo Roshi mời tôi tham gia chương trình này. Tôi xem MoD như là động lực sáng tạo, một phương thức mới, và một thử nghiệm tuyệt vời nơi mà tất cả Tu Sĩ tham gia phải học và làm nhiều việc trong phương cách hơi mới mẻ một tí. Những cánh cửa của “Đạo Tràn Đào Tạo” mở ra cho bất cứ ai muốn xuất gia nhưng gặp nhiều khó khăn để làm điều đó trong “cuộc sống thực” vì nhiều giới hạn. Trong khi tự đào luyện, tôi vui vẻ để có thể giúp đỡ và ủng hộ những người khác là những người gia nhập vào tu viện. Tôi tin mãnh liệt rằng dự án của Monastery of Open Doors có một tương lai tươi sáng và sẽ giúp tiếp tục truyền thống đào tạo tu sĩ Phật Giáo Thiền Tào Động. Có chỗ cho tất cả phương cách đào tạo trong các tu viện tây phương, các tu viện của Á Châu, các ẩn sĩ trong rừng núi, và Tu Viện Cửa Rộng Mở của chúng tôi.

Xuất gia với một vị Thầy qua một tăng đoàn trên mạng có ý nghĩa gì? Điều đó có gì đặc biệt hay thách thức? Lợi lạc gì?

Xuất gia theo truyền thống Thiền là bước đi trên con đường rất trọng đại, dù thực hiện việc

này trên mạng hay trực tiếp mặt đối mặt. Khi tôi hiểu được ý nghĩa được độ cho xuất gia (shukke tokudo, 出家得度, xuất gia đắc độ) vào tháng 7 năm 2019, tôi liền cảm thấy trách nhiệm đi kèm với điều đó, một biến chuyển quan trọng trong cuộc đời tôi. Tôi tin rằng không có khác biệt lớn giữa việc được xuất gia trong một ngôi chùa, tu viện, hay trên mạng, đã cung ứng lễ xuất gia với sự thành khẩn và tâm mở rộng và tất cả những nghi lễ tuân theo phương thức truyền thống.

Đặc điểm của tăng đoàn trên mạng nằm ở khả năng mở rộng cho mọi người thật tâm muốn thực hành hay chưa được xuất gia vì gặp phải nhiều khó khăn trong việc tìm ra một trung tâm Thiền. Với những thách thức cho đến nay, tôi đã gặp một số trong lúc đầu, hầu hết liên quan đến việc thông truyền vì tiếng Anh không phải là ngôn ngữ mẹ đẻ của tôi. Tuy nhiên, thường xuyên lên mạng và tham gia vào các cuộc thảo luận là hữu ích; Tôi ngày càng cảm thấy thoải mái hơn với việc nói và viết trong ngôn ngữ thứ hai. Còn lợi lạc là gì? Đối với tôi dường như lợi lạc thường giống nhau: có thể phục vụ tha nhân và giúp đỡ tất cả chúng sinh.

Nhu cầu hành Thiền gia tăng trong thời chiến tại Ukraine

Thầy mô tả như thế nào về vai trò của việc thực hành Thiền trong cuộc sống của chính Thầy và những người cùng thực hành với Thầy, ngôi Thiền như Thầy ngồi với chiến tranh luôn hiện diện? Điều đó đã thay đổi ra sao kể từ khi chiến tranh được bắt đầu?

Tôi nhận thấy rằng kể từ khi bắt đầu chiến tranh, ngày càng có nhiều người đã trở nên thích thú với thiền. Cuộc sống hiện tại của chúng tôi tràn ngập rối loạn, những cảm xúc tiêu cực, đôi khi tuyệt vọng. Do vậy thật là hợp lý đối với nhiều người đi tìm cách để làm lắng dịu trái tim và quân bình cuộc sống của họ. Thực hành Thiền thì tương đối mới đối với người dân Ukraine, và tăng già của chúng tôi thì cũng trẻ trung, đang trong tiến trình phát triển. Tôi tin rằng có sự lợi lạc đối với tất cả mọi người đến để tọa Thiền với chúng tôi, tuy nhiên, mọi người tự khám phá Thiền bên trong chính họ.

Thầy đã tham gia vào việc trồng và chăm sóc cây (cũng như tất cả các loại công tác thiện nguyện). Làm sao Thầy đạt được điều này như là trọng tâm công việc của Thầy?

Dự án “Bờ Biển Xanh” (Green Coast), mà nhóm thiện nguyện tôi đã tham gia khoảng 4 năm trước, đã hoạt động năng nổ kể từ năm 2016. Cho đến nay, chúng tôi đã trồng và chăm sóc được hơn 1,600 cây. Tôi xem hoạt động này như một phần quan trọng của sự hành trì của tôi khi nó liên kết một cách nền tảng với vai trò là một tu sĩ đào tạo của tôi.

Trong cộng đồng của mình chúng tôi thích nói rằng việc trồng cây là “vũ khí phản ứng” của chúng tôi với tất cả các loại bạo động và xâm lược. Và đặc biệt hiện nay, khi chúng tôi sống trong một quốc gia chiến tranh, chúng tôi cố gắng không quên nét đẹp và cây cối của chúng tôi cũng là những chúng sinh mà chúng tôi phải chăm sóc.

Trong những ngày sau khi chiến tranh bùng nổ, có nhiều nghi ngờ về việc chúng tôi có thể tiếp tục công việc của mình hay không bởi vì mỗi đ

dọa pháo kích từ biển, nhưng chúng tôi đã quyết định bằng mọi cách không ngưng trong khi bảo đảm an toàn tối đa cho người dân ở ven bờ biển.

Khoảng hai lần một tháng Thầy hướng dẫn các khóa Thiền Vĩ Hòa Bình tại Ukraine và trên thế giới, và cũng cùng ứng trợn ngày đến với nhau để tọa thiền (zazenkaï – tọa thiền hội) được tổ chức với mục đích thúc đẩy hòa bình tại Ukraine. Hãy kể vắn tắt cho chúng tôi nghe về các chương trình này – ai tham dự, và cảm nhận của Thầy về việc họ được lợi lạc ra sao khi tham dự.

Như tôi đã nói ở trên, mỗi trưa Chủ Nhật kể từ khi bắt đầu cuộc chiến xâm lược, tôi đã tổ chức “Ngồi Thiền vĩ Hòa Bình tại Ukraine và khắp Thế Giới.” Những sự kiện này là vì cộng đồng trên toàn cầu, và những người tham dự là từ nhiều nơi khác nhau như Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Úc Đại Lợi, và các quốc gia Châu Âu cũng như một số từ Châu Á. Thường, số người tham dự trong một khóa là từ 25 đến 30 vị. Theo truyền thống chúng tôi bắt đầu với việc tụng Tâm Kinh. Tôi làm điều này bằng 3 thứ tiếng: Tiếng Anh, tiếng Ukraine, và tiếng Nga. Đối với mỗi sự kiện, tôi đều tụng kinh bằng một thứ tiếng khác nhau. Rồi chúng tôi Tọa Thiền trong khoảng 40 phút. Cuối cùng, chúng tôi tụng Bài Kệ Sám Hối và Bốn Lời Thệ Nguyện (Tứ Hoảng Thệ Nguyện) bằng tiếng Anh.

Khoảng hai lần một tháng vào những tối Chủ Nhật, tôi hướng dẫn việc hành trì pháp môn Tonglen (Chú thích của người dịch: Tonglen là Pháp môn tu tập của Phật Giáo Tây Tạng. Tong có nghĩa là “cho đi hay gửi đi,” và len có nghĩa là “nhận hay lấy.”) là nhận lấy tất cả khổ đau của thế gian và gửi đi tình thương và sự tử tế. Chúng tôi ngồi Thiền khoảng 40 phút.

Mong chiến tranh tại Ukraine là cuộc chiến sau cùng trên Trái Đất

Nếu có một điều gì đó mà các độc giả của chúng tôi có thể thực hành, hãy hiểu biết, để giúp tạo ra thay đổi tích cực đối với các anh chị em và đại tăng tại Ukraine, thì đó có thể là điều gì?

Trước hết và quan trọng nhất, tôi muốn nói lên lòng biết ơn đối với tất cả anh chị em Phật Tử trên toàn thế giới là những người đã giúp và hỗ trợ cho chúng tôi hôm nay. Có thể bằng việc vào tham dự để tọa Thiền với chúng tôi trên mạng, hay bằng việc tổ chức các khóa Thiền vĩ hòa bình tại nhà của họ. Có thể bằng cách cúng dường cho các dự án hòa bình của chúng tôi hay giúp đỡ tăng già địa phương phát triển và gia tăng. Mỗi hành động tử tế đều quan trọng khi tất cả chúng ta ở trong này cùng nhau. Xin cảm ơn!

Mong rằng chiến tranh tại Ukraine là cuộc chiến sau cùng trên Trái Đất này.

BUỔI CHIỀU TẠI CHAREY

vác tượng lên đồi
bước qua lối nhỏ
lòng ta mở ngõ
thơ rụng theo sương
vô định buồn thương
nghĩ lại thân mình
phù vân ảo thế
cõi phé nhân sinh
lời kinh nhỏ xuống
bóng ngả về nguồn
hoàng hôn sắc đỏ
tâm hồn mở ngõ
phẳng lặng trái tim
tìm lên cõi vắng
theo bước thiền sư
nghe tiếng chân như
vang từ thăm thẳm
từ bi tươi thắm
lắng đọng sơn Khê
nghe thoảng bụi ngùi
đời như cát bụi...

mang chuông xuống núi
lâng lâng tiếng mõ
dẫm lên ngọn cỏ
tâm thức giật mình
thoáng chợt vô minh
thực-giả, chánh-tà
sát na, nhân quả
ta bà, cõi lạc
bàng bạc sơn Khê
lú lún làm mê
đi đâu quanh quẩn
ngước mặt trời xa
cánh điều bay lượn
cảm ý duyên thâm
chiều lên định nguyện
soi vào uân khúc
hạt bụi hồng trần
rụng xuống mưa sa
chợt thấy hình ta
nhìn ra bóng Phật...

thơ **THY AN**

Từ Dung - Charey



QUẠT NƯỚC ĐƯỜNG

Thuở xưa có một anh kia
Nấu đường cát trắng chuyên nghề đã lâu
Một hôm đang bận, chợt đâu
Có ông khách nọ sang giàu đến thăm
Anh ngưng nấu, chạy lăng xăng
Hết lòng o bế khách sang tới nhà,
Muốn mời khách uống nước trà
Anh đi lấy nước đổ ra cái nồi
Thêm đường một ít vào rồi
Bắc lên lò nấu, lửa thời chụm lên
Lửa to, nước nóng sôi liền
Sôi lên sùng sục. Anh bèn lo âu
Nước đường nóng, dễ uống đâu
E rằng khách quý chờ lâu bực mình
Phải làm cho nước nguội nhanh
Anh bèn quạt nước ở quanh trong nồi
Quạt lâu, đường vẫn cứ sôi
Vì anh lính quýnh quên dời nồi đi
Nồi còn trên bếp lửa kia
Dưới còn lửa nóng đường thì vẫn sôi.
Anh chàng quạt lẹ đã đời
Cho nên toát cả mồ hôi dầm dề.
Mọi người quanh đó cười chê:
“Phí công quạt mãi không hề ích chi
Dưới nồi không tắt lửa đi
Quạt hoài nước chẳng dễ gì nguội cho!”

*

Truyện này tí dụ người tu
Tham, Sân, Si chẳng diệt trừ cho nhanh
Lửa phiền não đó hoành hành
Làm sao giải thoát ngọn ngành khổ đau
Dù tu khổ hạnh dài lâu
Nằm giường gai góc có đâu ích gì
Hành thân, hành xác thâm thê
Uống công, vô ích, dễ chi viên thành
Tương lai đau khổ quần quanh
Trôi lăn trong cõi tử sinh xoay vòng.

TÂM MINH NGÔ TÀNG GIAO

(Thi hóa phỏng theo Kinh Bách Dụ)



The Boiled Black Rock-Honey Syrup

Once upon a time, a man was boiling black rock-honey syrup, when a rich man came to his house. He thought he would give the syrup to the rich man. He poured a little water into it and put it on a slow fire. He then fanned it with a fan in the hope of cooling it.

A bystander addressed to him, "If you don't put out the fire below, how can you cool it even though you keep on fanning?" People began to laugh at him.

This is like the heretics who will practice a little mortification by sleeping on thorny brambles without putting out the flames of annoyance. As the five passions are still blazing within them, there is no way for such people to become cool and quiet. As a result, they sardonically laughed at by the wise. Moreover, they will suffer affliction in their present lives and transmigration in the future.

(Trích dẫn "SAKYAMUNI'S ONE HUNDRED FABLES" do Tetcheng Liao, Tiến Sĩ Luật Khoa Viện Đại Học Paris dịch)

Truyện cực ngắn

HOÀNG LONG

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

THẮP SÁNG

Anh bước đi. Quang cảnh xung quanh như bãi rác. Thế giới đã không còn như xưa. Bầu trời tối ám, mây xám bủa vây, hắt xuống thành phố một màu u buồn ảm đạm. Từ lâu rồi đã không còn nhiều tia nắng chiếu soi, người với người cũng hui hắt nhạt màu, hầu như ai cũng trải qua những ngày cảm lạnh, giữ thể thủ với nhau. Nơi này như mất dần từng chút sức sống, người cũng mất dần nhiệt tình mà cam phận làm gỗ đá vô tri. Bằng hoại xảy ra khắp nơi nhưng không ai có thể làm gì cứu vãn. Không có gì là vĩnh viễn dài lâu, sao có thể mong muốn điều gì là mãi mãi. Tất cả những gì anh đã học được, những kinh nghiệm đã trải qua đều không thể giúp anh được gì nữa. Thế giới thay đổi quá nhanh. Anh cần phải học lại từ đầu từng chút một. Ở độ tuổi trung niên ngày xưa, con người có thể an nhàn ổn định, vui vầy với con cái, truyền nghề cho thế hệ sau và sống những tháng ngày viên mãn của tuổi già. Anh bây giờ mới học bước đi tiếp trên chặng đường đời về sau. Gối càng mỏi, lưng càng đau thì càng phải ráng sức. Buông thả một phút giây thôi là hồ đen hù vồ sẽ nuốt chửng kiếp người. Anh không muốn già từ thế giới này như thế. Đôi khi trên con đường mệt mỏi một ngày, anh nhìn thấy và tìm lại được một chút gì gợi nhắc xưa kia. Thế là tâm trí anh bừng sáng lên, nghĩ về những ngày đẹp để thuở nào. Anh tự thắp sáng cho tâm tư đời mình bằng những kỷ ức cũ xưa. Những khoảnh khắc đó là phần thưởng lớn nhất của một ngày sống sót. Anh biết tuy dần trở thành di tích và phế tích, nhưng dấu vết cũ xưa còn hiện diện khắp mọi nơi. Chỉ cần anh biết nhìn xuyên qua lớp màn tối ám để nhận ra rồi thắp sáng lên kỷ niệm thế là một thế giới hiện ra đầy sắc màu sống động tươi vui. Anh muốn đi tìm hết tất cả những dấu vết đó để tưởng nhớ chính mình, tưởng niệm cả một thời đại đã qua. Tất cả sẽ tàn phai trong dòng nghiệt ngã, hù vồ sẽ hút hết mọi thứ vào quỹ đạo đêm đen. Nhưng cho đến lúc đó, anh vẫn còn nhiều thời gian, vẫn còn nhiều ngày để tìm lại và tưởng nhớ, để sống trọn vẹn với chính bản thân mình. Ít nhất đó là điều không bao giờ thay đổi. Nó trở thành một thứ mỏ neo, một điểm tựa, một mái nhà cho kẻ lữ thú tâm thức, một ý nghĩa nào đó cho cuộc đời. Và niềm vui thắp sáng lên từ đó cũng chính là an phúc anh tự tạo cho riêng anh.

Sài Gòn, ngày 28/2/2023

NGU NGƠ

Anh lại đi về nơi chốn cũ, lúc nào cũng vậy, luôn chỉ có một mình. Như ngày xưa, khi anh còn bé nhỏ lang thang chơi nơi sân nhà, nơi góc vườn hay đơn độc giữa sân trường náo nhiệt. Không còn nhiều buồn phiền, bây giờ anh cảm thấy bình yên. Qua bao nhiêu năm tháng, cùng với sự thay đổi của lòng người, sự kỳ vọng của anh ít dần đi, thay vào đó là sự chấp nhận thanh thản. Anh cũng đã già. Như viên đá tảng lăn nhiều càng mòn dần và nhẵn bớt những gai góc, anh cũng bớt dần đi những u mê, ảo tưởng tuổi trẻ ngày nào. Anh cố gắng hiểu sự thật để chỉ hành động dựa trên sự thật. Nhưng cách xử thế của anh vẫn không hề thay đổi mấy, vẫn nhẹ nhàng và hiền lành như ngày xưa, vẫn mong chờ nhưng không kỳ vọng gì vào thế giới và cuộc đời. Thoạt đầu tiên, lúc những hy vọng u mê mờ mịt tắt, lúc thấy tráo trở mặt người, lúc tưởng mình đang sống trong bình yên cố gắng thì bức màn xé toạc chói chang ánh sáng khai mở u mê, anh đã tuyệt vọng và phẫn uất. Nhưng anh đâu thể làm gì khác được, anh vẫn là chính anh, không thể đeo mặt nạ hóa trang mãi, mệt mỏi vô cùng. Và rồi anh nhận ra quãng thời gian khi anh tin tưởng kỳ vọng vào con người và cuộc đời chính là quãng thời gian đẹp nhất. Cũng như khi còn nhỏ thời gian mong chờ mẹ cho tiền mua que kem hay ai đó đến cho chiếc bánh, người bạn nào hứa hẹn cùng nhau chơi đùa thật là một sự mong ngóng chờ trông tuyệt đẹp. Niềm tin thuần khiết tinh ròng. Dù sau này có mọi chuyện không được như mong đợi, lòng người phản trắc, thậm chí lấy anh ra đùa vui đi nữa thì đó cũng chỉ là một khoảnh khắc vỡ vụn thoáng qua, mà anh vì quá đau lòng nên cố chấp giữ niềm tuyệt vọng. Chuyện gì đã qua là phải cho qua. Nếu thế thì quãng thời gian tươi vui chờ đợi của anh chiếm đến tám mươi phần trăm sự việc, còn kết quả buồn phiền chỉ là hai mươi phần trăm thôi. Mà anh lúc nào cũng có thể là chính con người mình như ngày xưa cũ, sống cuộc sống theo cách riêng của mình, không cần phải bận tâm gì khác cả. Thành ra anh cứ tươi vui, nói cười hồ hên như trước kia và rồi về nhà lắng lặng bình yên sống cuộc đời của riêng mình. Nếu kết quả có không như trông chờ, mà phần nhiều là như thế, anh chỉ nghĩ rằng vậy thì cho qua. Thằng hoặc, trong chừng mười mấy lần như vậy có một lần như ý thì anh trân trọng xem đó là quà tặng quý giá của cuộc đời. Như hôm nay, anh quay về chốn cũ thấy

trong mình vẫn còn có đứa bé của ngày xưa, những bước chân tuy yếu mõi nhưng vẫn có niềm tin yêu chờ đợi một niềm vui chưa đến tự mình ban phát cho riêng mình, anh thấy mình đầy đủ và bình yên đơn độc. Dưới kia bao nhiêu người tranh đấu, nơi này một mình anh thanh thản như đoá hoa mai đã nở và sẽ tàn theo cách của mình trong góc tận cùng thâm sâu thế giới.

Sài Gòn, ngày 4/4/2023

MẮC KẾT

Anh ngồi bên bức tường đổ nát, không biết bao nhiêu năm tháng đã đi qua. Bảy năm rồi thì phải. Những vết thương hết nhỏ máu, đã trở thành những vết sẹo dài lúc nào không hay. Thình thoảng khi trái gió trở trời, những đường sẹo đó vẫn giắt giắt đau nhói nhưng cuối cùng anh cũng đã quen và chấp nhận. Anh nhìn lại xung quanh chỗ ngồi của mình, vài ba vật dụng tối thiểu nhắc nhở ngày xưa và ngày tháng mới trải dài trước mắt. Chưa chắc anh đã bình yên mãi. Nhưng anh vui và mãn nguyện vì mình đã thoát khỏi nơi đấu tranh chết chóc mà đến bây giờ bao kẻ vẫn còn ngụp lặn mỗi ngày. Thật không thể nào nghĩ ra được tại sao có những người cứ chạy vạy tham gia nhóm này liên minh khác mà mình nghĩ rằng mạnh hơn chỉ để thắng cuộc chơi, sống thêm dăm ba ngày ngắn ngủi trước khi lao vào trận chiến mới hay cuộc vui bất tận khác. Rất nhiều kẻ đã bỏ mạng, nhiều kẻ tàn tật, suy kiệt mỗi ngày trước mắt anh. Máu không ngừng đổ xuống chỉ để tồn tại ngày này qua tháng khác, cho rằng mình vẫn thuộc một nhóm lớn mạnh và đếm từng ngày trước khi mình vào lò thiêu sao? Anh không thể hiểu nổi. Nếu tất cả đều là tạm bợ, nếu mình không thể nào thắng mãi thì máu không ngừng chảy mỗi ngày để làm gì cơ chứ? Chỉ có máu là thật hữu giữa dòng đời. Vậy tại sao trả giá thật để chấp nhận toàn những thứ phù hoa ảo ảnh? Anh quyết tâm dứt bỏ trò chơi, lẳng lẽ bỏ đến một nơi xa, chấp nhận mình là một sinh vật bị săn đuổi. Nhưng có hề gì. Máu của anh đổi lấy tự do. Anh có những khoảnh khắc tuyệt vời đón bình minh lên, ngắm hoàng hôn buông xuống, những đêm trăng mờ hững cò tịch mà bình yên dù lúc nào cũng phải đề phòng tên bay đạn lạc. Máu của anh vẫn không ngừng đổ. Nhưng anh có những khoảnh khắc sống thật riêng mình. Anh có thể hú hét thét gào tùy thích. Và khi nằm nghĩ đến tận cùng, kẻ cai ngục cũng nằm trong tù ngục, con thú bị săn đuổi thực ra có thể đang chơi trò trốn tìm một cách tự do. Nếu như vậy anh chẳng có gì để hối tiếc. Anh trả giá cho sinh mệnh của mình trong mỗi phút giây để đón những niềm vui thật sự thuần khiết, cái gọi là ý nghĩa cuộc đời chẳng phải chỉ là ráp nối những khoảnh khắc sâu lắng, tự làm tự chịu của riêng bản thân mình hay sao?

Sài Gòn, ngày 10/4/2023



TRONG NHỮNG GIÁC MƠ

*Nếu Ba là nắng ấm
Con xin làm cỏ xanh
đón tình cha thấm đẫm
trên ngọn mỏng trong làn*

*Nếu Me là chiều xuống
Con xin làm khói lam
ấm nhà ai bếp muộn
nghe tiếng reo rộn ràng*

*Nếu con là gió thoảng
sẽ bay tìm nơi đâu
không còn có âu sầu
Ba sẽ chờ nơi ấy*

*Nếu con là cầu vồng
Me sẽ về thăm lại
trên sắc màu êm ái
Hai côi là hư không.*

thơ QUY HỒNG

ĐỨC PHẬT DẠY PHÁP MÔN BẤT NHỊ

Nguyên Giác

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

Cửa vào bất nhị, còn gọi là pháp môn bất nhị, từ xa xưa đã được truyền dạy từ thời Đức Phật, chứ không phải là hậu tác của chư tổ Bắc Tông, như một số vị thầy hiện nay đã ngộ nhận, khi nói rằng pháp môn này xuất phát từ Kinh Duy Ma Cát Sở Thuyết – một bản kinh tuyệt tác về pháp môn bất nhị – chỉ xuất hiện vài thế kỷ sau khi Đức Phật nhập Niết bàn. Bài này sẽ giải thích rằng pháp môn bất nhị là những lời dạy cốt tủy của Đức Phật (và là của Thiền Tông Việt Nam) và ai cũng có thể nhận ra được, trải nghiệm được.

Trước tiên để nhắc lại trong Kinh Duy Ma Cát Sở Thuyết, nơi Chương 9 kể rằng Duy Ma Cát nói với các Bồ tát hiện diện: “Thưa các nhân giả, thế nào là Bồ tát vào Pháp môn bất nhị?” Lúc đó, 32 vị Bồ tát trả lời, tất cả các câu trả lời đều tuyệt vời ý đạo. Nơi đây, theo bản dịch của Thầy Tuệ Sỹ, xin trích ra vài câu trả lời từ vài vị Bồ tát để thấy khái quát tinh thần bất nhị trong thế giới ni nguyên vây quanh chúng ta:

“6. Bồ tát Thiện Nhân nói: ‘Nhất tướng với vô tướng là hai. Hiểu được nhất tướng rồi rảo là vô tướng, không chấp vào vô tướng để thành tựu bình đẳng, đó là vào Pháp môn bất nhị.’”

7. Bồ tát Diệu Tý nói: ‘Tâm Bồ tát với tâm Thanh-văn là hai. Quán tướng của tâm vốn rỗng không, hư ảo, thì chẳng có tâm nào là tâm Bồ tát hay tâm Thanh-văn. Đó là vào Pháp môn bất nhị.’”

8. Bồ tát Phất-sa nói: ‘Thiện và bất thiện là hai. Nếu không khởi thiện hay bất thiện là nhận chân thật tế của vô tướng. Thông suốt như vậy là vào Pháp môn bất nhị.’”

[...] 13. Bồ tát Thiện Ý nói: ‘Sinh tử và Niết bàn là hai. Nếu thấy được tánh của sinh tử thì chẳng còn sinh tử, không trói buộc, không cởi mở, không bùng cháy, không dập tắt. Hiểu được vậy là vào Pháp môn bất nhị.’”

[...] Chư Bồ tát đã lần lượt từng vị trình bày xong, liền hỏi Văn-thù-sư-lợi: «Thế nào là Bồ tát vào Pháp môn bất nhị?»

Văn-thù-sư-lợi nói: ‘Theo ý tôi, đối với hết thảy pháp không nói, không thuyết, không chỉ thị, không nhận thức; vượt ngoài vấn đáp. Đó là vào bất nhị pháp môn.’”

Đoạn Văn-thù hỏi Duy-ma-cát: ‘Chúng tôi mỗi người đã nói rồi, xin nhân giả cho biết thế nào là Bồ tát vào Pháp môn bất nhị?’

Bấy giờ, Duy-ma-cát lặng im không nói. Văn-thù-sư-lợi tán thán: ‘Tuyệt, tuyệt thay; cho đến không còn văn tự và ngôn thuyết, ấy mới thật là vào Pháp môn bất nhị.’” (1)

Lặng im không nói... Trong khi chỉ lối vào pháp môn bất nhị, nổi bật trong Thiền sử Việt Nam có ngài Vô Ngôn Thông (759 – 826), đã truyền dạy cách nhận ra bản tâm vốn xa lìa mọi lời nói, xa lìa mọi cái thấy có và không, xa lìa tất cả những gì của ngôn ngữ, dứt bất tất cả những hình ảnh và ký hiệu trong tâm để hiển lộ Niết bàn tâm.

Ngài Vô Ngôn Thông không phải là vị thầy duy nhất như thế: Dò lại kinh điển, chúng ta sẽ thấy ngay trong thời Đức Phật, cũng đã có Trưởng lão Thera Revata truyền dạy bằng pháp vô ngôn. Trong Kinh Pháp Cú, khi Đức Phật tuyên thuyết các bài kệ 227-230 là từ một trường hợp đặc biệt, liên hệ tới cư sĩ Atula đi hỏi pháp. Và nơi đầu tiên mà ngài Atula và 500 cư sĩ tới hỏi pháp là một vị trưởng lão truyền dạy bằng vô ngôn tịch lặng. Đây là chỗ chúng ta cần suy nghĩ: Tại sao nơi đầu tiên tới hỏi pháp lại là vị Trưởng lão nổi tiếng về vô ngôn?

Trong khi cư trú tại tinh xá Jetavana, Đức Phật đã đọc các bài kệ từ 227 đến 230 trong Kinh Pháp Cú. Lúc đó, cư sĩ Atula và 500 bạn đồng hành, muốn nghe những lời pháp, nên đi đến Trưởng lão Revata. Tuy nhiên, sách kể rằng, Trưởng lão Revata rất xa vời như một con sư tử: **ngài không nói gì với họ**. Than ôi, đâu phải ai cũng nhận ra cái tịch lặng tuyệt vời này. Ngay cả trong Thiền đời sau cũng thế, không dễ mấy người vào.

Nhóm cư sĩ cảm thấy bất mãn và do vậy họ đi đến Trưởng lão Sariputta. Khi trưởng lão Sariputta biết được lý do tại sao họ đến đây, ngài giải thích cận kề về Abhidhamma. Ngài cũng không được họ ưa thích, và họ than phiền rằng Trưởng lão Sariputta dạy quá dài dòng và quá phức tạp. Thế rồi, Atula và nhóm 500 cư sĩ tìm gặp Trưởng lão Ananda. Ngài Ananda giải thích cho họ những điều cơ bản nhất của Giáo pháp. Lần này, họ nhận xét rằng Trưởng lão Ananda đã dạy quá ngắn và quá sơ sài.

Cuối cùng, họ đến gặp Đức Phật và trình với Ngài: “Bạch Thế Tôn, chúng con đến để nghe lời dạy của Ngài. Trước khi đến đây, chúng con đã từng gặp những vị thầy khác, nhưng chúng con không hài lòng với bất kỳ vị nào trong số họ. Trưởng lão Revata không bận tâm dạy pháp vì ngài Revata chỉ giữ im lặng. Trưởng lão Sariputta dạy quá phức tạp, quá khó hiểu đối với chúng con. Còn Trưởng lão Ananda, ngài quá ngắn gọn và quá sơ sài. Chúng con không thích bất kỳ bài giảng nào của họ.”

Đức Phật mới nói: “Các đệ tử của ta, đổ lỗi cho người khác không phải là điều gì mới. Trên đời này không có ai là không bao giờ bị than phiền, người ta sẽ đổ lỗi cho cả một vị vua, thậm chí cả một vị Phật. Bị chê hay được khen bởi một kẻ ngu không có gì để bận tâm, chỉ khi bị người trí chê trách mới thực sự đáng trách, và chỉ thực sự là được khen ngợi khi được người trí thức khen ngợi.”

Rồi Đức Phật nói các bài kệ cho sự tích này như sau, theo bản dịch của Thầy Minh Châu:

“Kệ 227: A-tu-la, nên biết. Xưa vậy, nay cũng vậy. Ngồi im, bị người chê. Nói nhiều bị người chê. Nói vừa phải, bị chê. Làm người không bị chê,

Thật khó tìm ở đời.

Kệ 228: Xưa, vị lai, và nay. Đâu có sự kiện này. Người hoàn toàn bị chê. Người trọn vẹn được khen.

Kệ 229: Sáng sáng, thăm xét kỹ. Bậc có trí tán thán. Bậc trí không tỳ vết. Đầy đủ giới định tuệ.

Kệ 230: Hạnh sáng như vàng ròng. Ai dám chê vị ấy? Chư thiên phải khen thưởng, Phạm Thiên cũng tán dương." (2)

Vào cuối bài giảng, Atula và 500 bạn đồng hành cùng đạt được Quả Dự Lưu.

Tối đây, chúng ta sẽ thảo luận về một công án. Trong *Bích Nham Lục*, Tắc 84 là *Duy Ma Pháp Môn Bất Nhị*, bản dịch của Thầy Thanh Từ trích như sau:

"LỜI DẪN: Bảo phải phải không chỗ phải, nói quấy quấy không chỗ quấy, phải quấy được mất cả hai quên, sạch trơn trọi hiện bày thông dong. Hãy nói trước mặt sau lưng là cái gì? Có Thiền khách ra nói: Trước mặt là điện Phật, ba cửa, sau lưng là nhà nghỉ, phương trượng. Thử nói người này lại đủ mất hay không? Nếu biện được người này, hứa ông thân thấy cổ nhân đến."

CÔNG AN: *Duy-ma-cật* hỏi *Văn-thù-sư-lợi*: Những gì là Bồ-tát vào pháp môn bất nhị? *Văn-thù* đáp: Như ý tôi, đối tất cả pháp không nói không lời, không chỉ không biết, lìa các vấn đáp, ấy là vào pháp môn bất nhị. *Văn-thù-sư-lợi* hỏi *Duy-ma-cật*: Chúng tôi mỗi người tự nói xong, nhân giả phải nói những gì là Bồ-tát vào pháp môn bất nhị? *Tuyệt Đậu* nói: *Duy-ma-cật* nói gì? *Lại* bảo: *Khám phá xong*." (3)

Trong khi sách *Bích Nham Lục* (Tên tiếng Anh: *The Blue Cliff Record*) chọn công án này làm công án thứ 84, thì *Thung Dung Lục* (Tên tiếng Anh: *Book of Serenity*) chọn làm công án thứ 48. Câu cuối Tắc 84 của hai sách khác nhau.

Trong khi *Bích Nham Lục* ghi: "*Tuyệt Đậu* nói: *Duy-ma-cật* nói gì? *Lại* bảo: *Khám phá xong*" thì *Thung Dung Lục* ghi: "*Duy Ma Cật vẫn im lặng*." Những dị biệt trong câu cuối của 2 sách *Bích Nham Lục* và *Thung Dung Lục* không quan trọng gì, bởi vì Lời Dẫn của ngài Viên Ngộ đã nói mình bạch, cho thấy không có gì là bí ẩn, đã làm lộ mình bạch ra ý của người xưa. Yếu chỉ đó nằm trong bài Bát Nhã Tâm Kinh được tụng hàng ngày trong các chùa của Phật giáo Bắc truyền, và Tâm Kinh đã hàng ngày chỉ rõ cửa vào pháp môn bất nhị. Và bởi vì Lời Dẫn cô đọng trong Tắc 84, khi dựa theo các bản Anh dịch của Thomas Cleary & J. C. Cleary và bản của Meredith Hotetsu Garmon, chúng ta viết lại mấy dòng đầu Lời Dẫn cho đơn giản như sau:

"Không có gì đúng mà có thể thực sự gọi là đúng, không có gì sai mà có thể thực sự gọi là sai. Khi đúng và sai được buông bỏ, được và mất đều sẽ quên bớt, [tâm người sẽ] hiện ra trần trụi phơi bày, rất mực thông dong... [phần tiếp theo, trích theo Thầy Thanh Từ] Hãy nói trước mặt sau lưng là cái gì? Có Thiền khách ra nói: Trước mặt là điện Phật, ba cửa, sau lưng là nhà nghỉ, phương trượng. Thử nói người này lại đủ mất hay không?



Nếu biện được người này, hứa ông thân thấy cổ nhân đến."

Để nói bất nhị, chúng ta khảo sát về đúng/sai, được/mất, trước mặt/sau lưng (nơi đây xin ghi chú: trước mặt, khi hiểu là tương lai, sau lưng sẽ hiểu là quá khứ; khi trước mặt hiểu là cái được thấy, nghe, ngửi, nếm, cảm thọ, tư lường... thì sau lưng là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý...)

Đọc kỹ *Kinh Pháp Cú*, chúng ta sẽ thấy Đức Phật nói pháp bất nhị như sau:

- nói trong bài Kệ 39 rằng

người đã buông bỏ cả thiện và ác thì không sợ hãi gì;

- nói trong bài Kệ 126 rằng người không rơi vào thiện (lên trời) và ác (xuống địa ngục) thì thành tựu Niết Bàn;

- nói trong bài Kệ 267 rằng người đã ném bỏ hết mọi pháp thiện và ác thì được gọi là một vị sư;

- và nói trong bài Kệ 412 rằng người vượt qua sự trói buộc của mọi pháp thiện và ác thì được Phật gọi là một vị Bà La Môn.

Chỗ này, cần phải luôn luôn nhớ rằng sống với thực tướng là lìa cả thiện và ác, nhưng lối vào là phải "**ly dục, ly bất thiện pháp**" – vì nếu không ly dục và ly bất thiện pháp, sẽ không vào được sơ thiền, thậm chí cũng không tới được cận định. Vì dục là dòng sông, tạo ra bờ này (sinh tử) và bờ kia (giải thoát), và khi ly dục thì dòng sông sẽ cạn, sẽ thấy bờ này với bờ kia chỉ là giấc mộng đêm qua. Do vậy, phải thấy được thực tướng bất nhị, tức là thấy tánh, chính là con đường tắt, và là cốt tủy Thiền Tông. Đó là khi Có (hiện hữu) và Không (không hiện hữu) đều dứt bật. Đó là khi Sanh Khởi và Không Sanh Khởi đều dứt bật, là khi tâm xa lìa mọi ngôn thuyết, như trong *Kinh Lăng Già* gọi là ly tứ cú, tuyệt bách phi. Thấy được chỗ này, là tự nhiên tâm bình lặng, sẽ không còn lằng xằng ngổ vục, sẽ không còn thắc mắc là khi tập thiền cần phải tập ngồi hay tập đứng, tập sáng hay tập chiều...

Bất nhị, còn gọi là trung đạo. Đức Phật đã nhiều lần thuyết về trung đạo. Trong Kinh SN 12.15, giải thích về bất nhị bằng cách chỉ ra tâm giải thoát là xa lìa nhị nguyên: xa lìa cả Có với Không, xa lìa cả Hiện hữu và Không hiện hữu, xa lìa cả tập khởi và đoạn diệt. Trích bản dịch của Thầy Minh Châu như sau:

"—Này Hiền giả Channa, tôi tận mắt nghe Thế Tôn, tận mặt nhận lãnh từ Thế Tôn lời giáo giới này cho Kaccanaghotta: 'Thế giới này dựa trên hai (quan điểm), này Kaccāna, hiện hữu và không hiện hữu. Ai thấy như thật với chánh trí tuệ sự tập khởi của thế giới, thì không chấp nhận là thế giới không hiện hữu! Nhưng này Kaccāna, ai thấy như thật với chánh trí tuệ sự đoạn diệt của thế giới, thì cũng không chấp nhận là thế giới có hiện hữu. Thế giới này phần lớn, này Kaccāna, là chấp thủ các phương tiện và bị trói buộc bởi thành kiến. Với ai không đi đến, không chấp thủ, không an trú vào chấp thủ các phương tiện, tâm không an trú vào thiên kiến tùy miên, vị ấy không nói: 'Đây là

tự ngã của tôi'. Với ai nghĩ rằng: 'Cái gì khởi lên là đau khổ, cái gì diệt là đau khổ', vị ấy không có phân vân, nghi hoặc. Trí ở đây không mượn nhờ người khác. Cho đến như vậy, này Kaccāna, là chánh trí".

"Tất cả đều có, này Kaccāna, là một cực đoạn. 'Tất cả đều không có' là một cực đoạn. Không chấp nhận hai cực đoạn ấy, này Kaccāna, Như Lai thuyết pháp một cách trung đạo. Do duyên vô minh, nên hành khởi..." (4)

Cái chỗ bất nhị bất khả ngôn thuyết đó, từng có một lần Đức Phật nói rằng có nói gì cũng không trúng. Đó là trong Kinh MN 72, khi Đức Phật trả lời một du sĩ ngoại đạo, trích:

—Thưa Tôn giả Gotama, một Tỳ-kheo được tâm giải thoát như vậy sanh khởi chỗ nào?

—Sanh khởi, này Vaccha, không có áp dụng.

—Như vậy, Tôn giả Gotama, vị ấy không sanh khởi?

—Không sanh khởi, này Vaccha, không có áp dụng.

—Như vậy, Tôn giả Gotama, vị ấy sanh khởi và không sanh khởi?

—Sanh khởi và không sanh khởi, này Vaccha, không có áp dụng.

—Như vậy, Tôn giả Gotama, vị ấy không sanh khởi và không sanh khởi?

—Không sanh khởi và không sanh khởi, này Vaccha, không có áp dụng." (5)

Tới đây, chúng ta có một cách thảo luận tiếp về Tắc 84 Bích Nham Lục, khi một Thiền khách nói: "Trước mặt là điện Phật, ba cửa; sau lưng là nhà nghỉ, phương trượng" ngài Viên Ngộ mới hỏi: "Thử nói người này lại đủ mắt hay không?" Nơi đây, chúng ta đọc lại Kinh Urugasutta trong Tiểu Bộ Kinh, còn gọi là Kinh Con Rắn, ký số là Kinh Snp 1.1. Kinh này có 17 đoạn, mỗi đoạn 4 câu, theo các bản Anh văn của Nyanaponika Thera, Thanissaro, Sujato, Khantipalo. Ngài Viên Ngộ muốn chỉ thẳng vào tâm giải thoát, qua câu hỏi đã ám chỉ rằng người có mắt không nên nói trước mặt là điện Phật và không nên nói sau lưng là nhà nghỉ. Nơi đây, chúng ta dịch các đoạn 9-13 của Kinh Snp 1.1, như sau.

* Người không đi quá xa, cũng không tụt lại phía sau

và biết về thế giới: "Tất cả đều không thật,"

— nhà sư như thế rời bỏ cả bờ này và bờ kia,

hệt như con rắn lột bỏ lớp da sần sùi của nó.

* Người không đi quá xa, cũng không tụt lại phía sau,

xa lìa tham, vị này biết: "Tất cả đều không thật,"

— nhà sư như thế rời bỏ cả bờ này và bờ kia,

hệt như con rắn lột bỏ lớp da sần sùi của nó.

* Người không đi quá xa, cũng không tụt lại phía sau,

xa lìa dục, vị này biết: "Tất cả đều không thật,"

— nhà sư như thế rời bỏ cả bờ này và bờ kia,

hệt như con rắn lột bỏ lớp da sần sùi của nó.

* Người không đi quá xa, cũng không tụt lại phía sau,

xa lìa sân, vị này biết: "Tất cả đều không thật,"

— nhà sư như thế rời bỏ cả bờ này và bờ kia,

hệt như con rắn lột bỏ lớp da sần sùi của nó.

* Người không đi quá xa cũng không tụt lại phía sau,

xa lìa si mê, vị này biết: "Tất cả đều không thật,"

— nhà sư như thế rời bỏ cả bờ này và bờ kia,

hệt như con rắn lột bỏ lớp da sần sùi của nó.

(6)

Pháp bất nhị cũng được Đức Phật đưa vào Kinh Nhật Tụng Sơ Thời, trong nhóm kinh chư tăng ni phải tụng hàng ngày trong những năm đầu Đức Phật hoằng pháp. Nơi đây, chúng ta dẫn ra Kinh Snp 4.5 – tức là *Paramatthaka Sutta*, còn gọi là Kinh Về Tối Thượng. Nơi đây, Đức Phật dạy rằng tất cả những gì được thấy, được nghe, được tư lường... **chớ có nắm giữ một kiến nào**, tức là hãy **vô sở kiến**. Nơi đây ý hết văn phong của Lục Tổ Huệ Năng. Trích bản dịch Nguyên Giác như sau:

801

Người trí không nghiêng về bất kỳ phía nào

dù về hữu hay phi hữu (có/không), dù cõi này hay cõi sau

Không có gì để nắm giữ, bầu víu trong

tất cả các giáo thuyết người này đã học và suy tính

802

Trong những cái được thấy, nghe, nhận biết

chớ để một niệm vi tế nào khởi trong tâm

Với người không nắm giữ một kiến nào như thế

làm sao có ai trong thế giới này xếp loại được vị đó.

803

Vị đó không dựng lập, thiên về,

không nắm giữ giáo thuyết nào

không bị dẫn dắt bởi giới luật hay nghi lễ tôn giáo

Sống với Như Thị [is Thus] vị đó qua bờ, không lui lại. (7)

Tới đây, chúng ta đi tới câu hỏi: có cách nào ngắn gọn để vào cửa bất nhị hay không? Có lẽ có nhiều. Đức Phật đã dạy rất nhiều, như dẫn trên. Nhưng có một kinh, kể rằng khi ngài Yamaka khởi tà kiến rằng giải thoát là đoạn tận lậu hoặc, khi tới thời thân hoại mạng chung, rồi sẽ không còn gì nữa sau khi chết. Nghĩ như thế là tà kiến, vì rơi vào chủ nghĩa hư vô, cho rằng vào Niết Bàn là xóa sổ hoàn toàn. Khi biết chuyện, ngài Xá Lợi Phất mới tới giải thích với ngài Yamaka, rằng không nên giữ tà kiến rằng giải thoát là hư vô, và chỉ ra một pháp đơn giản là quán vô thường ở sắc thọ tưởng hành thức, và khi quán vô thường như thế, khi thấy thường trực vô thường ở thân tâm là sẽ "không còn trở lui trạng thái này nữa" – tức là giải thoát, nhưng không thể nói là Có hay Không, vì đã lìa tất cả ngôn ngữ của cõi này.

Khi thấy vô thường chảy xiết qua thân tâm mình, sẽ thấy vô ngã, sẽ thấy không một cái gì gọi được là cái gì, sẽ thấy ly dục (vì trong vô thường, sẽ không có gì trụ ở thân tâm mình), sẽ

thấy lìa cả thiện và bất thiện (vì không có bất kỳ một pháp nào hiển lộ trong tâm mình nơi dòng chảy vô thường), sẽ thấy trong tâm xa lìa cả bờ này và bờ kia (vì không bờ nào thành hình trong dòng chảy vô thường)... Kinh SN 22.85, bản dịch của Thầy Minh Châu, trích như sau.

"Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sāriputta nói với Tôn giả Yamaka:

Có thật chẳng, Hiền giả Yamaka, Hiền giả có khởi lên ác tà kiến như sau: "Như ta đã hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp ... không còn gì nữa sau khi chết".

Thưa Hiền giả, tôi hiểu như vậy lời Thế Tôn thuyết pháp: "Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận, không còn gì nữa sau khi chết".

Hiền giả nghĩ thế nào, Hiền giả Yamaka, sắc là thường hay vô thường?

Là vô thường, này Hiền giả.

Thọ ... tưởng ... các hành ... thức là thường hay vô thường?

Là vô thường, này Hiền giả.

Do vậy ... **thấy vậy ... " ... không còn trở lui trạng thái này nữa".** Vì ấy biết rõ như vậy." (8)

Và do vậy, khi thường trực thấy vô thường chảy xiết qua thân tâm, sẽ thấy đó là bất nhị, cũng không thể gọi là một hay hai, là ba hay tư, là năm hay sáu, là ít hay nhiều, vì đã lìa tất cả ngôn thuyết, lìa tất cả đo đếm... Đó là hạnh phúc vô cùng tận.

GHỊ CHÚ:

(1) Kinh Duy Ma Cát Sở Thuyết. Thầy Tuệ Sỹ dịch. <https://thuvienhoasen.org/p16a1647/chuong-9-phap-mon-bat-nhi>

(2) Kinh Pháp Cú. Thầy Minh Châu dịch. <https://thuvienhoasen.org/p15a7962/pham-11-20>

(3) Bích Nham Lục. Thầy Thanh Từ dịch: <https://thuvienhoasen.org/p33a7589/tac-82-tac-85>

(4) Kinh SN 12.15: https://suttacentral.net/sn12.15/vi/minh_chau

(5) Kinh MN 72. Thầy Minh Châu dịch. https://suttacentral.net/mn72/vi/minh_chau

(6) Kinh Snp 1.1, bản Nyanaponika: <https://accesstoisight.org/tipitaka/kn/snp/snp.1.01.nypo.html>

Bản Thanissaro: <https://accesstoisight.org/tipitaka/kn/snp/snp.1.01.than.html>

(7) Kinh Snp 4.5. Nguyên Giác dịch. <https://thuvienhoasen.org/p15a30598/sn-4-5-parama-haka-sutta-kinh-ve-toi-thuong>

(8) Kinh SN 22.85: https://suttacentral.net/sn22.85/vi/minh_chau

NHỚ QUÊ

*Qua sông. Ừ, đã qua sông
Can chi cái nhớ quặn lòng – thấy ghê
Mai quay quắt – bước chân về
Sợ con nước cũng đề huề chia hai.*

*Qua sông. Đã, qua sông rồi
Ngược xuôi chỉ thấy đất trời chiêm bao
Ngậm chùng cát bụi hư hao
Tôi ngờ nghech hỏi lao xao bóng chiều*

*Qua sông. Sáo, buồn điều hiu
Ngậm câu từ tạ bay liều biệt tăm
Nhớ lời muối mặn ăn năn
Gừng cay ai nở xát lòng nhớ quê.*



NÚI ĐÔI PHƯƠNG ĐÔNG

*Chập chùng núi – chập chùng mây
Chân lang thang bước – một ngày mù sương
Cỏ đôi phố núi đông phương
Hồn mê mẩn ngụ cuối đường rêu phong.*

*Bạt ngàn gió – bạt ngàn thông
Tiếng chim hoang dã - mệnh mông dốc đèo
Đá vàng một cõi buồn theo
Cây cô đơn đứng cheo leo giữa trời.*

*Rừng trong phố - rừng trong tôi
Nhớ em tóc xỏa một thời thanh xuân
Lá rơi sao lại ngập ngừng
Phải chăng mây khói hóa thành giấc mơ?*

*Lung linh lệ - lung linh hồ
Xanh thăm thăm giấu – sợi tơ kiếp nào
Nụ tình nở giữa chiêm bao
Đã trôi biên biệt cuốn vào cõi xưa.*

*Thì thầm nắng – thì thầm mưa
Suối sông vừa kịp tiễn đưa tôi về
Sớm mai bỏ lại núi đồi
Mình tôi xuống núi ai ngồi trông theo?*

thơ

NGUYỄN AN BÌNH



Độc bài thơ *Lâm Động Đình* của *Mạnh Hạo Nhiên*

LAM NGUYỄN

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Mạnh Hạo Nhiên 孟浩然 (687-740), tự Hạo Nhiên, ở ẩn trong Lộc Môn Hồ Bắc. Họ Mạnh từng nhận chức Tân khách Mạc phủ Kinh châu Thứ sử. Nhân dịp vua Huyền Tông ngự giá thăm thi sĩ Vương Duy, lưu ý Vương khuyên Mạnh Hạo Nhiên tham gia vào hoạn lộ. Nhưng Mạnh quyết chí lui về sống ẩn dật ở núi Nam. Thi sĩ họ Mạnh được các thi sĩ đương thời như Lý Bạch, Đỗ Phủ cùng Cao Thích tôn xưng là Phu-tử. Sau đó được Vương Duy lập Mạnh Đình và vẽ di tượng!

Lâm Động Đình

Bát nguyệt hồ thủy bình

Hàm hư hỗn thái thanh

Khí chưng Vân Mộng trạch

Ba hám Nhạc Dương thành

Dục tế vô chu tiếp

Đoan cư sĩ thánh minh

Tọa quan thùy điều giả

Đồ hữu tiễn ngư tình

Mạnh Hạo Nhiên

臨洞庭

八月湖水平

涵虛混太清

氣蒸雲夢澤

波撼岳陽城

欲濟無舟楫

端居恥聖明

坐觀垂釣者

徒有羨魚情

孟浩然

Diễn Quốc ngữ:

Đến Hồ Động Đình

Tháng tám hồ phẳng lặng

Trong veo trời mênh mông

Nhạc Dương tràn sóng bủa

Vân mộng khí phủ lồng

Chẳng thuyền nào qua bến

Thẹn với đời trống không

Buông cần còn ai tá?!

Đợi cá, thích ngồi trông!

Lam Nguyễn

Bài thơ này có sách đề là "Lâm Động Đình Thượng Trương Thừa Tướng 臨洞庭上張丞相". Đây là "Nhất thủ ngũ ngôn luật thi 一首五言律詩 = một bài theo luật thơ Ngũ-ngôn" của thi sĩ Mạnh Hạo Nhiên 孟浩然. Khi ta đọc phải hiểu rằng tác giả có dụng ý: Thứ nhất "Lâm Động Đình", thứ 2 "Thượng Trương Thừa Tướng". Đây miêu tả Động Đình, thật ra quan trọng ở chữ lâm (臨), nghĩa là nhìn xa, hướng về..., ở đây nói lên cái ý "xúc cảnh sinh tình 觸景生情". Nhân vì Thừa Tướng mà có bài thơ này. 3 chữ "Lâm Động Đình" là Khách, "Thượng Trương Thừa Tướng" là Chủ vậy!"

Thi sĩ Mạnh Hạo Nhiên tả thật xuất sắc trong dụng ý ký thác tâm tư, đã nói lên sự quan hệ giữa Thi sĩ và Thừa Tướng. Tả Hồ Động Đình khí thế

tráng nhuận, hồ nước vào tháng 8 mênh mông; trời nước một màu! Độc giả có cảm giác như đang ở trong một cái lồng mát mẻ để nói lên Năm cái Hồ (Ngũ hồ 五湖) nổi tiếng trong đó có Vân Mộng của Trung Hoa! Phong cảnh ưu mỹ!

Ngồi đọc lại từng câu trong bài Lâm Động Đình của thi sĩ Mạnh Hạo Nhiên, ta cảm nhận được tâm sự của Thi Sĩ họ Mạnh, ví dụ:

Dục tế vô chu tiếp 欲濟無舟楫

Các cụ ta xưa bảo rằng đây là "Ngũ ý song quan 語意雙關", nói lên cái tài dùng chữ, luyện câu. Hạ bút thi sĩ đã nói lên toàn bài linh động, mắt nhìn cao rộng!

Đoan cư sĩ thánh minh 端居恥聖明 tức là tán thán sự lãnh đạo tài giỏi của Thừa Tướng (có thể đây là Thừa-tướng Trương Cửu Linh, cũng là một thi sĩ nổi tiếng đời nhà Đường, từ 618 đến 907 sau Công-nguyên). Đây là sự thâm ý của tác giả, chỉ có một chữ "Sĩ 恥 = tự biết hổ thẹn," biểu trưng cái thanh khiết, khiêm cung của bậc Trưởng-phu! Như trong Thông-thư 通書 phần Hạnh 幸 nói: "Trong một đời người, không nghe người khác vạch ra những lỗi lầm của mình là một điều bất hạnh, mà điều bất hạnh lớn nhất lại là không biết hổ thẹn. Có biết hổ thẹn mới đáng kính và có chịu nghe người khác vạch ra lỗi lầm của mình, thì đáng được là người hiền! 人之生，不幸不聞過，大不幸無恥。必有恥，則可敬，聞過則可賢. Nhân chi sinh, bất hạnh bất văn quá, đại bất hạnh vô sỉ. Tất hữu sỉ, tắc khả kính, văn quá tắc khả hiền!"

Tọa quan thùy điều giả 坐觀垂釣者

Đồ hữu tiễn ngư tình! 徒有羨魚情

Có phải để độc giả cảm nhận được có sự so sánh 2 chữ "Quan điều 觀釣" = Ngồi xem người đang buông cần câu và "Tiễn ngư = Vui vẻ mong người câu được cá". Đây có phải là ẩn ý của thi sĩ Mạnh Hạo Nhiên lấy từ điển Lã Vọng, tự Khương Tử Nha vui vẻ ngồi câu cá mà được Vua nhà Chu biết, rồi triệu dụng?! Chu Văn Vương từng nói: "Tứ Thái công tiên quân của ta đã nói rằng hiền có Thánh nhân đến giúp nhà Chu, nhà Chu sẽ hưng thịnh. Chính ngài (muốn chỉ người vui vẻ ngồi câu cá Khương Tử Nha) là Thánh nhân đó chẳng?!"

Đây là một trong những bài thơ tuyệt tác trong đời nhà Đường: Có thanh có sắc, có hư có thực, có cảnh gần, có cảnh xa. Tám câu dệt thành một tấm mà các bậc thi nhân tiền bối rằng: "Nhất khí quán hạ 一氣貫下". Phải là một nhà thơ thiên tài mới hạ bút được 8 câu trên. Càng đọc càng thấy thâm thúy! Âm lòng!

Dâng về Ba kính yêu

THÍCH NỮ GIỚI ĐỊNH

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

*Hôm nay con trở về
Quỳ bên cạnh mộ Ba
Lâm râm lời khẩn nguyện
Xin Ba chứng tắc lòng...*

Hôm nay trời trở mưa, gió thổi vi vu qua tàng lá. Từng giọt mưa như những giọt nước mắt của người con phiêu bạt đang trở về quỳ dưới mộ Ba. Ba đi mười một năm qua con chưa một lần về giỗ Ba, con nhớ lắm, nhưng biết làm sao khi ngăn cách bởi hai bờ đại dương. Cứ mỗi năm con lại nhớ về mái nhà xưa, nhớ nhớ thương thương nhưng rồi cũng ngậm ngùi chấp nhận. Rồi năm nay con quyết tâm phải trở về trong ngày giỗ Ba.

Quê hương, hai chữ thật thân thương, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi mình cất tiếng khóc chào đời khi mới lọt lòng mẹ, nơi cho mình những giọt sữa đầu đời, từng ngụm nước trong veo, những miếng cháo thơm thơm mùi gạo mới, đón nhận từng bước chân chập chững đầu đời. Rồi theo năm tháng từ từ lớn hơn, từng bước theo chân mẹ vào trường học, từng chữ i, chữ t... chấp cánh cho mình những ước mơ, những hi vọng, cho một tương lai đầy hứa hẹn. Tình thương của cha mẹ, anh chị em trong một gia đình là một thứ tình yêu thương tuyệt vời của những con người cùng chung huyết thống, sống chung trong một mái nhà, chia sẻ cho nhau những vui buồn, từng bữa ăn cha mẹ con cái quây quần ăn uống tuy đơn sơ nhưng thật là đầm ấm hạnh phúc. Ba đi lính thật xa, lâu lâu mới về một lần, ba về là có đủ thứ ăn ngon bánh kẹo, bơ sữa, ba dẫn đi mua áo quần, giày dép, búp bê, thật là nhiều đồ chơi. Được ba chở đi học, được sắm áo quần mới khi Tết đến, mỗi khi về nhà nội ăn giỗ ba lại kêu đứa này gọi đứa khác, ba đi đi lại coi có sót đứa mô không. Nhưng cũng có lúc anh chị em bất hòa không khí gia đình không vui thì ba là người đứng ra hòa giải tất cả. Ba đã yêu thương, che chở cho chúng con trong vòng tay ấm áp của ba, ba đã hi sinh tất cả. Chúng con lớn dần xa dần ba, mỗi đứa chọn cho mình một hướng đi, có đứa cho ba vui lòng nhưng cũng có đứa làm ba phải băn khoăn suy tư; trên trán ba những vết hằn theo năm tháng ngày càng hiện rõ, tóc ba đã bạc nhiều, lưng đã còng, mắt đã mờ, nhưng tình thương phụ tử thật vô bờ bến, ba vẫn dõi mắt theo đàn con đang rong ruổi phương trời xa xăm nào đó. Cũng không biết có một phút giây nào đó những đứa con của ba có nghĩ về ba nhớ về ba, nơi mái nhà năm xưa ba đang mòn mỏi trông chờ các con hay không?

Rồi bất ngờ một ngày nghe tin ba bị té, sau lần té đó ba bị tai biến, nhưng nhờ bác sĩ tận tình

cứu chữa, nhờ mạ và các chị chăm sóc, thêm nghị lực phi thường hằng ngày ba đã tập đi nhiều nên thời gian không lâu ba đã trở lại bình thường, chỉ tiếc là hai lỗ tai của ba không còn nghe được nữa. Mỗi lần các con gọi điện thoại về hỏi thăm sức khỏe có người viết xuống ba đọc xong mới trả lời lại. Năm năm sau bệnh ba trở nặng, hai tháng sau ba đã ra đi vĩnh viễn trong một đêm bão lụt, mưa to của tháng mười xứ Huế. Ba ra đi thanh thản, không một tiếng rên la, vì hàng ngày ba đã được người con gái đi xuất gia tụng kinh sám hối, hướng dẫn tâm thức ba hướng về cảnh giới của Đức Phật A Di, nên thần sắc ba nhẹ nhàng không lo sợ. Ba đã có một nơi để hướng tâm đến. Ba nằm đó trong tiếng niệm Phật "Nam mô tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật" của các con họ hàng và bà con lối xóm trong tám giờ đồng hồ.

Tang lễ ba xong mỗi đứa đi một nơi, căn nhà vắng lặng chỉ còn lại mạ chị và em. Chừ ba đã ngồi yên không còn phải lo cho đứa này, nhớ đứa kia, trông đứa nó. Ba đã đi đoàn tụ với tổ tiên ông bà. Nhìn lên bàn thờ ba nghi ngút khói hương, con không sao ngăn được dòng nước mắt thương nhớ. Ba ơi xin phép ba con đi xa không biết bao giờ con mới về lại mái nhà xưa, thăm lại mạ đốt một cây hương cho ba, để hồi tưởng lại những kỉ niệm kính yêu, êm đềm của một thời thơ ấu sống trong một gia đình hạnh phúc có đầy đủ ba mạ chị em:

*"Ba đã mất bao năm rồi quạnh quẽ
Con cúi đầu nghe đau khổ trào dâng
Kính lạy Phật cầu cha già thoát khổ
Chôn lặc bang tịnh cảnh sớm quay về."*

Ba ơi! Hai chữ thân thương đó đã rời xa chúng con lâu rồi, chị em chúng con vì cuộc sống mưa sinh nên mỗi người ở mỗi phương trời cách xa, mỗi năm đến ngày giỗ ba cũng không quây quần được đầy đủ bên nhau lo mâm cúng giỗ cho ba. Ở góc trời xa xăm nào đó chỉ biết hướng tâm về quê nhà thăm nhớ đến ba, đốt một nén hương quỳ trước phật đài, nguyện cầu chư Phật tiếp độ ba thác sinh về cảnh giới an lành. Mỗi lần bị bệnh chúng con thầm gọi tên ba mong ba chia sẻ đau đớn của chúng con, cho chúng con một ly nước để uống thuốc; ước chi được ba đặt tay trên trán như những ngày còn thơ được ở bên cạnh ba, được ba chăm sóc... nhưng đó chỉ là mong ước không bao giờ có lại phải không ba? Những kỷ niệm thân yêu, những tình cảm phụ tử đó giờ chỉ còn trong ký ức trong hoài niệm mà thôi.

Ba ơi! Giờ này ba ở đâu, đã được thác sinh về cảnh giới an lành hay vẫn còn phảng phất đâu đó. Hôm nay nhân ngày húy nhật của ba, các con cháu đã chung sức chung lòng cung thỉnh đại tăng về tại tư gia thiết trai cúng dường, cầu nguyện cho cứu huyền thất tổ lịch đại tôn thân. Kính mong ba nương vào thần lực của mười phương chư Phật, sức chú nguyện của Đại Tăng và lòng hiếu kính của đại gia đình con cháu mà siêu sanh miền tịnh độ của Đức Phật A Di Đà.

Mưa bên ngoài vẫn rơi, gió lạnh buốt từng cơn, con nhớ ba quá, đi đến bàn thờ ba, đốt một nén hương, dâng về ba kính yêu cho lòng mình ấm lại, cho nước mắt thôi rơi. Ba ơi! con cảm ơn ba nhiều lắm, con cảm ơn ba nhiều lắm...

BÚN KIỂM

(VNAC) - Người miền Nam hầu như ai cũng biết đến món kiểm, nhất là những gia đình có truyền thống ăn chay, dù là chay kỳ hay chay trường. Nếu "trúc xinh trúc mọc đầu đình," thì "kiểm chay kiểm đứng một mình..." cũng "chay", không cần "chay hóa". Kiểm có vị trí đặc biệt trong văn hóa ẩm thực thuần Nam bộ, được xem có nguồn gốc từ các chùa. Do lòng thành tâm cúng dường của Phật tử, người quả bí, kẻ miếng khoai, những rau củ ngon thơm của quê nhà được kết hợp để trở thành một món ăn không thể thiếu trong nếp sống ăn chay của người dân Việt kính trời, hiếu đạo.

Nguyên liệu: (cho 2 phần ăn)

- 1 miếng bí rợ nhỏ
- 1/2 củ khoai môn cao nhỏ
- 1 củ khoai lang bí nhỏ
- 1 củ cà-rốt nhỏ
- 1 củ sắn nhỏ
- 1 miếng đậu hũ
- 7-9 trái đậu que
- 1 thanh tàu hũ ky cây
- 50 grams (khoảng 1/4 chén) bột khoai
- 50 grams (khoảng 1/4 chén) đậu phộng
- 2 tai nấm mèo
- 1 lọn bún tàu
- 1 trái mướp nhỏ
- 1 chén nước cốt dừa, khoảng 300 ml (1 1/4 chén)

Gia vị:

Hạt nêm chay

Sơ chế:

- Khoai lang bí, khoai môn cao, củ sắn gọt vỏ, rửa sạch, cắt thanh dài 4-5 cm (2 inches), dày 1 cm (1/2 inch).
- Cà-rốt gọt vỏ rửa sạch, tỉa hoa.
- Bí rợ gọt vỏ rửa sạch, cắt hình tam giác.
- Đậu que rửa sạch, bỏ phần xơ, cắt đôi.
- Bún tàu ngâm cho nở.
- Nấm mèo ngâm nở, rửa sạch, cắt sợi bề ngang khoảng 1 cm (1/2 inch).
- Bột khoai ngâm nước cho mềm.
- Tàu hũ ky cây ngâm nước khoảng 2-3 giờ cho mềm, để khi nấu gia vị được thấm vào bên trong.
- Tàu hũ cắt hình quân cờ.
- Đậu phộng ngâm nước, rửa sạch.
- Mướp gọt vỏ rửa sạch, cắt lát.

Thực hiện:

- Khoai lang bí, khoai môn cao đem chiên vàng, vớt ra để riêng.
- Cà-rốt, tàu hũ ky cây, nấm mèo xào sơ qua với chút dầu ăn. Nêm 1/2 muỗng cà-phê hạt nêm, để riêng.
- Cho vào nồi khoảng 1 lít (4 chén) nước và 1/3 chén nước cốt dừa. Cho đậu phộng vào ngay ban đầu, nấu sôi.
- Khi nước vừa sôi cho khoai lang bí, khoai môn cao đã chiên vàng vào. Cho luôn cà-rốt, nấm mèo và tàu hũ ky cây đã xào sơ vào, đun nấu sôi khoảng 5 phút trên lửa nhỏ cho các nguyên liệu vừa chín mềm. (Chú ý không để lửa lớn sẽ làm nát các nguyên liệu.)
- Sau đó cho bí rợ, củ sắn, đậu hũ vào. Nêm vào nồi khoảng 1 muỗng canh hạt nêm chay. Nấu thêm khoảng 2 phút nữa cho tất cả nguyên liệu vừa chín mềm.
- Cuối cùng cho đậu que, bún tàu, bột khoai và mướp vào.
- Cho hết phần nước cốt dừa còn lại vào. Nêm lại lần cuối cho vừa ăn, món này phải vừa có độ mặn mặn, độ béo của nước cốt dừa, và độ ngọt thiên nhiên của rau củ. (Chú ý lúc này phải thật nhẹ tay để các nguyên liệu không bị nát.)

Bún kiểm ăn kèm với rau thơm rất ngon và có nhiều dinh dưỡng.

Vũ Quỳnh / Việt Nam Ăn Chay



Truyện cực ngắn

STEVEN N.

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT



HUYỀN DIỆU TRANG NGHIỆM

Sư người Lạc Châu - Hà Nam, xuất thân từ một gia đình có truyền thống Nho học làm quan. Thuở nhỏ thông minh đỉnh ngộ và có chí xuất trần, vì thế năm mười ba tuổi đã xuất gia. Sư thọ học với nhiều danh tăng và nhận thấy Phật giáo Trung Nguyên quá nhiều dị biệt, thiếu chuẩn xác, các tông môn và trường phái tranh cãi bất tận. Vì vậy sư quyết chí đi Tây Trúc để tu học và sưu khảo những văn bản chánh.

Trải qua muôn vàn gian nan để đến được đất Phật. Sư đã tu học với nhiều vị sư uyên bác, tiêu biểu như Giới Hiền. Sư nổi tiếng là người biện luận xuất sắc. Ngày về sư mang theo một lượng kinh sách khổng lồ và từ đó dành toàn bộ thời gian còn lại để dịch thuật và biên soạn. Pháp tướng tông

nhờ sư mà hưng thịnh, khái niệm Tịnh Độ cũng bắt đầu từ sư mà phổ biến khắp Trung Nguyên và sau đó lan tỏa ra Đại Việt, Triều Tiên, Nhật Bản...

Sư đã viết tập *Đại Đường Tây Vực ký*, đây có thể xem như một công trình địa dư chí của vùng Trung Á và Ấn Độ của thế kỷ thứ bảy. Những tư liệu về địa lý, dân cư, văn hóa, tín ngưỡng trong sách ấy đến ngày nay vẫn còn nguyên giá trị. Có thể nói sư là một bậc kỳ tài hy hữu, năng lực, trí lực, pháp học, pháp hành đều vượt hơn người đời mà ngàn năm trước lẫn ngàn năm sau chưa có trường hợp thứ hai. Tôn túc trong đạo lẫn người đời kính ngưỡng tôn xưng sư là Tam Tạng Pháp Sư.

HUYỀN DIỆU CỢ DUYÊN THIÊN VIỆN DU TẶNG XUẤT VẠN LÝ TÂY THIÊN TÂM SƯ THỈNH PHÁP SƯ KHẢO VĂN BẢN CHÁNH TRANG NGHIỆM THỦ THẮNG PHẬT MÔN ĐẠI SƯ LÂM TỨ PHƯƠNG ĐỘNG ĐỘ GIÁO CHÚNG DỊCH KINH TRUYỀN BẢ THÁNH ĐIỂN NGÔN.

GIẢI

Cứ mỗi tháng Tư về, người Giao Châu lại xôn xao với bao nhiêu sắc thái tâm ý trái ngược nhau. Kẻ thì tí tởn đại ngôn mừng chiến thắng này nọ. Người thì ôm hận khóc thầm, đừng nói chi chúng tại gia, ngay cả hàng Thích tử xuất trần tâm hình dị tục rồi vẫn còn hệ lụy theo.

Ngày cuối tháng, một ông tướng đi viếng chùa vừa lễ Phật vừa dụng ý dò la. Y nói:

- Nhờ chiến thắng này mà giải phóng được quốc gia, giải trừ chính quyền thân tây phương, giải nạn phồn hoa giả tạo, giải quyết tư tưởng công nông, giải lao cho dân bớt khổ lụy...

Ông tăng nghe xong cười mỉm:

- Ông nói nghe cũng hay nhưng chưa đủ, để tôi bổ sung thêm nhé: chính phủ giải cứu đồng bào bị covid, ra ngoài giải độc nạn độc tài, giải mã sự nhiễu loạn quyền, giải vây tham nhũng bí lộ, giải hạn bị tố tham ô, giải đãi trong phận sự công việc, giải rút trong việc an dân, giải vong cúng tế đồng bóng... duy có giải oan cho quân dân thì chẳng chịu làm.

Ông tướng biến sắc mặt, y không ngờ ông tăng lại can đảm đến như vậy. Y cười đều, đe nẹt:

- Ông thầy không lo tu hành lại lo giải thích chuyện chính trị, giang hồ xã hội đen dư sức thừa lực thích động thủ để giải trí lắm!

Ông tăng không nao núng tí nào, cười ý nhị:

- Chúng tôi tu hành nên không tham gia chính sự, chỉ vì ông tướng giải bày chuyện giải nghĩa nên chúng tôi mạn phép có đôi lời giải bớt tam ác giải nghiệp đó mà.



TÀ SƯ

Năm xưa Thế Tôn huyền ký: “Đời mặt pháp, tà sư nhiều cát sông Hằng”. Lời đã ứng nghiệm ở các xứ Hoa Châu, Giao Châu, Hàn Châu... Xứ Giao Châu có ông sư vừa kiêm ông nghị và nhiều chức danh khác. Ông ấy lên nghị trường tuyên bố:

- Triều đình cần xây dựng quân đội ta như quân đội cha con nhà Bắc Cao.

Kể có một hồng sư khác, vốn trước đó tự nhận là cháu của ông trùm, ông ta cũng đăng đàn cạnh tranh với ông kia:

- Ta đánh Hoa Châu là hổ, Hoa Châu là anh, Hoa Châu có đánh ta thì cũng như anh dạy em.

Dân chúng lần bậc thức giả bất bình lắm nhưng không làm gì được, họ chỉ có thể mĩa mai hoặc lên mạng phê phán chứ không thể nào đụng đến mấy hồng sư. Mấy ông có bảo kê của triều đình. Mấy ông còn bày vẽ chuyện trục vong, giải hạn, hầu đồng, mở ngải, trừ tà, phong thủy... để hốt bạc đám con nhang mê muội vừa đánh lạc hướng người sơ cơ. Dân mạng cười chê dữ lắm, thậm chí có người còn rửa sả không tiếc lời, không sợ khẩu nghiệp vì tức nước nên vỡ bờ. Trong vô số lời bình luận, người ta thấy có một câu rất chí lý mà cũng thú vị:

- Tà sư được điều khiển từ xa.

MỎ

Hai bạn lâu ngày gặp nhau tay bắt mặt mừng, chuyện trò tíu tít, xổ bầu tâm sự từ chuyện gia đình, tình cảm, công việc làm ăn cho đến chuyện dân tình quốc sự... Một người thắc mắc:

- Nước mình giàu tài nguyên lắm: mỏ dầu, mỏ than, mỏ vàng, mỏ khoáng sản, mỏ đất hiếm... có sao vẫn cứ nghèo hoài, ị ạch cuối bảng xếp hạng?

Người kia lấy tay vỗ vào má thẳng bạn và cười sảng sặc:

- Sao cậu ngây thơ thế? Mỏ than, mỏ dầu... số lượng ít, trữ lượng không lớn, trong khi đó mỏ than những vô số và không đáy. Mỏ hút chích khắp mọi nơi. Mỏ ăn chơi phá táng đầy dẫy. Mỏ con ông cháu cha thì khắp thiên hạ. Khá sao nổi? Chưa sùm bà chè là may lắm rồi!

Người kia đờ người ra một lát, sau đó thì lâu bầu:

- Thảo nào giờ xã hội nhiều nhường, văn hóa xuống cấp. Đạo đức suy đồi. Đời thường hay trên mạng cũng quá trời những mỏ hổ, mỏ nhiều chuyện, mỏ láo, mỏ ba hoa khoác lác, mỏ nổ, mỏ tào lao, mỏ cạp như hạm...

Những người chung quanh nghe thấy vậy bèn góp ý:

- Giữ mồm giữ miệng cẩn thận chứ không thì phù mỏ bởi bọn xã hội đen và những cái mỏ tuyên truyền.

CHỈ CÓ XỨ TAO

Đậu làm việc chung với nhóm bạn đa sắc tộc, có lần Đậu khoe:

- Một trăm mỹ kim đổi ra tiền xứ tao gần hai triệu rưỡi bạc.

Đám bạn ngoác mồm ra cười sảng sặc:

- Xạo sự quá mầy ơi! Cứ nổ sáng cho cổ!

Đậu bực mình bèn mở Google chuyển đổi tiền cho tụi nó xem, xem xong chúng trở mặt tròn

mồm cứ ngỡ như chuyện chương trình “Believe or not” trên ti vi. Đậu thấy thế hả dạ lắm, bồi thêm cú nữa:

- Chuyện đó chưa nhằm nhò gì, chuyện này còn ghê hơn nè: Xứ tao tiến sĩ cả làng, tiến sĩ cầu lông, tiến sĩ bóng bàn, tiến sĩ hành vi nịnh, tiến sĩ cải lương, tiến sĩ tấu hài, tiến sĩ chèo... ngay cả nhân viên văn thư cấp phường cũng tiến sĩ nốt!

Lần này thì tụi bạn đa chủng tộc cười khi dễ:

- Mày tưởng tụi tao là con nít sao? Tiến sĩ đâu mà lắm thế? Nếu đúng như vậy thì chỉ xứ mày mới có!

Đậu làm tới:

- Tụi bay sẽ còn ngạc nhiên nữa, lãnh đạo nước tao toàn thông minh đỉnh cao của loài người, nhà thơ thì tâm cỡ vũ trụ... Thật vậy, chỉ có xứ tao thôi!

Đậu mần thơ con cóc rồi xài Google dịch cho tụi nó đọc

Thổ địa tiến sĩ cả làng

Bán buôn luận án xênh xang sáng ngời

Lãnh đạo trí tuệ đỉnh trời

Thằng tây chú chệt cũng cười chịu thua.

CỨ NHÌN KHẮC BIẾT

Thằng Ivanov bản tánh hung bạo, hiếu sát lại mắc bệnh hoang tưởng. Nó muốn làm thế giới đại đồng nên không từ thủ đoạn độc ác nào. Nó gây ra bao nhiêu thảm cảnh tan cửa nát nhà, giết người cướp của. Nó lại có cách tuyên truyền, tẩy não, nhồi sọ khiến bao nhiêu người mờ mịt, ngay cả những nạn nhân của nó cũng cứ nuôi ảo tưởng:

- Thằng Ivanov tốt lắm, sai chỉ là tiểu tiết còn đại cục là đúng!

Quanh năm suốt tháng, Ivanov và cái đám bị bùa mê thuốc lú ấy ngoác mồm chửi thẳng Sam:

- Thằng giầy chết, đồ bóc lột, kẻ hút máu...

Chửi thì chửi vậy chứ thằng nào cũng tìm mọi cách để đưa con cháu gia đình mình sang đất thẳng Sam. Nhiều người ngớ ra không hiểu, thiên hạ cứ đùa cứ cười ruồi, nói bằng quơ:

- Chửi thẳng Sam cũng là việc kiếm sống nhưng sống với thẳng Sam mới là mục đích tối hậu.

Nghe thế dân ở đời lẫn dân trên mạng ngớ ra. Ai đó còn nói thêm rằng:

- Tốt xấu thế nào cứ nhìn thì khắc biết! Xưa nay thiên hạ chạy qua đất thẳng Sam chứ có ma nào muốn đến với thẳng Ivanov!

XẤU XA CHE ĐẦY BÚNG BÍT NHƯNG MỒM MẾP KHOÁC LẠC HUỆNH HOANG LẠI HIẾU SÁT TÀN HẠI GHÊ GỜM LẮM

TỐT LÀNH KHOE MỄ KHUẾCH TRƯƠNG VÌ TÂM TRÍ THẬT LỰC THỰC DỤNG NÊN QUÂN BÌNH XÂY DỰNG ĐẸP ĐỂ THAY.

Steven N
Georgia, 0523





Chùm tứ cú lục bát về "CỬA THIỀN"

THỜI PHÁP NẠN

*Giang sơn chia cắt, xích xiềng
Nâu sông thanh tịnh cửa thiền bất an
Khóc cho huynh đệ tương tàn
Cà sa nhuộm máu sắc vàng bi thương.*

ĐÓNG MỞ

*Cửa Thiền có cổng kín bưng
Không vào được cũng đã từng vào trong
Cửa Thiền cửa có cửa không
An nhiên đóng mở bằng Tâm chính mình.*

ĐÓN ĐƯA

*Mệt nhòai lẫn giữa vô minh
Lục đục nghịch cảnh, thất tình chướng duyên
Nương theo hít thở cửa thiền
Đón đưa vọng tưởng tâm yên với đời.*

KHẨU

*Kim ngôn ái ngữ gửi người
Chân tình khẩu ngọc buông lời trúng tim
Sáng trong pháp cú soi đêm
Nhân tâm trực chỉ cửa thiền mời ra.*

THẮNG THUA

*Thua ngậm đắng, thắng làm vua
Cửa thiền vua ngự, đồ chưa giặc thềm
Thắng thua oán bỏ ơn đền
Đá nhau chi nữa ruột mềm tim đau.*

NON CAO

*Mắt thương ngắm đôi xa gần
Trời xanh mây trắng mây hồng giao duyên
Chợ trời cao ốc lặng yên
Đường lên tĩnh lặng cửa thiền non cao...*

VÀO RA

*Cửa Thiền cõi tịnh mở toang
Vào ra buông xả, gánh mang khổ mình
Ghét yêu, được mất, bại thành
Ra vào luân quân vô minh cả đời!*

BÁ TRƯỞNG THIỀN SƯ

*Thiền sư Đại Trí truyền đăng
"Cổ Tôn Túc Ngữ" lưu vàng huyền quang
Chín lăm năm đời phi phạm
Rên rên Bá Trượng võ toang cửa Thiền.*

YÊN VUI

*Cỏ hoa lá cỏ sương mờ
Tôi về nhón gót vật vờ tìm em
Cỏ hoa cỏn lá chao nghiêng
Tôi buông cảm dỗ, cửa thiền yên vui.*

THÌNH LÌNH

*Khuya nay sao biết không mưa
Chưa khuya sao biết mưa chưa ướt mình?
Nắng mưa chuyện của thiên đình
Cửa thiền tỉnh giác thình lình... chưa mưa.*

MỎ

*Mồ hôi đầm ướt nâu sông
Xóc khuôn tịnh vật, bẻ bóng thiện duyên
Dòng đời khổ lụy đảo điên
Tàng kinh khép lại, cửa thiền mở toang.*

thơ

VĨNH HỮU TÂM KHÔNG



THỞ

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức

Y KHOA PHỔ THÔNG

Hô Hấp hoặc Thở là sự trao đổi không khí giữa cơ thể với môi trường xung quanh. Trong động tác này, dưỡng khí oxy được đưa vào và thán khí CO₂ được loại ra khỏi cơ thể. Dưỡng khí cần thiết để chuyển hóa thực phẩm ra năng lượng, cung cấp nhiên liệu cho các sinh hoạt của cơ thể. Không khí trong lành chứa 20% oxy.

Thán khí là sản phẩm của sự chuyển hóa kể trên, mà khi quá cao sẽ gây ra nhiều bất lợi cho sức khỏe.

Nơi xảy ra sự trao đổi oxy và thán khí là hệ thống vi huyết quản bao quanh phế nang. Mỗi bên phổi có khoảng 300 triệu phế nang mà khi trải phẳng ra, có thể phủ kín một nửa cái sân quần vợt.

Mỗi phút ta thở trung bình 15 lần. Một ngày ta thở ra hít vào 18.925 lít không khí. Mặc dù thở là một động tác không chủ động, nhưng con người có thể cố tình thay đổi nhịp thở vì nhu cầu nào đó. Chẳng hạn hít vào một hơi dài để lặn sâu dưới nước (nín thở qua sông) hoặc sắp đi qua vùng ô nhiễm mùi hôi. Nhưng không tự quyền sinh bằng cách ngưng thở vì những phản xạ tự chủ bắt ta phải thở hít thở ngay, để duy trì sự sống của con người.

Nhịp thở nhanh chậm tùy theo nhu cầu oxy của cơ thể và cũng tùy theo sự tích tụ thán khí cao hay thấp. Nói chung là tùy theo mức độ hoạt động cơ thể. Nhịp thở cũng thay đổi tùy theo cảm xúc. Khi hân hoan hớn hở, tức giận căng hông thì hơi thở dồn dập. Khi buồn rầu chán nản thì hơi thở uể oải, kéo dài thườn thượt. Những khi đó, ta có thể tập để điều hòa nhịp thở, thay đổi tâm trạng.

Ngoài ra, có "cơn đói không khí" (air hunger), trong đó ta cảm thấy như ngộp thở, bèn thở rất nhanh và sâu với hậu quả là chóng mặt quay cuồng, đổ mồ hôi, tim đập nhanh, tay chân tê dại. Nguyên do là khi thở dồn dập như vậy, thán khí trong máu xuống quá thấp, đưa tới mất cân bằng nồng độ acit/kiềm. Để điều trị, nạn nhân thường được cho hít thở vào một bao giấy kín, để lấy lại một chút thán khí, nhờ đó tình trạng trở lại bình thường.

Những cơ quan liên quan tới sự thở

a- Mũi và các xoang của xương mặt
Không khí được hít vào thở ra qua hai lỗ mũi.

b- Khí quản

Khí quản là ống dẫn không khí, chạy từ họng (pharynx) xuống dưới. Nằm dưới mũi và miệng, họng là một thành phần của hệ tiêu hóa và hô hấp vì họng chuyên chở cả không khí lẫn thực phẩm.

Ở phía dưới, họng sẽ chia ra làm hai nhánh: thực quản để dẫn thực phẩm, khí quản dẫn không khí. Tiểu thiệt (epiglottis) là một nắp sụn mỏng hình lá, có màng nhầy bao che khí quản để tránh

thức ăn lạc đường vào phổi khi ta nuốt. Ấy vậy mà đôi khi ăn vội vàng hoặc cười nói huyền thuyên khi ăn, thực phẩm cũng lạc lối rơi vào khí quản, chạy tọt xuống phổi, gây ra sặc sụa.

Chất nhờn tiết ra từ các tế bào của khí quản tiếp tục làm ẩm không khí và gạt bỏ vật lạ lẫn trong không khí mà lồng mũi chưa loại hết. Đó là đàm, sẽ rơi vào dạ dày hoặc được ho bắn ra ngoài.

c- Phế quản

Là ống dẫn không khí từ khí quản xuống phổi.

Khí quản chia làm 2 phế quản chính, rồi các phế quản nhỏ hơn, tận cùng bằng những túi nhỏ gọi là phế nang. Phế nang là nơi diễn ra sự trao đổi không khí: oxy từ không gian được hấp thụ và carbon dioxit trong mao mạch phổi được đưa vào phổi rồi thải ra ngoài.

d- Phổi là một túi xơ đàn hồi có thể nở ra và ép vào qua sự chuyển động của xương lồng ngực và cơ hoành trong khi hô hấp. Dung tích của phổi khoảng trên dưới 6 lít, nhưng chỉ có khoảng 500 ml không khí tham dự vào việc hô hấp. Ngoài ra, phổi cũng có vai trò quan trọng trong việc điều hòa thân nhiệt qua sự bốc hơi trong hơi thở.

Sự Hô Hấp

Hô hấp có 3 động tác:

a- Hít vào có tính cách chủ động, ngắn dài theo ý muốn để mang không khí vào phổi.

Trong khi hít vào thì cơ liên sườn thư giãn, lồng ngực mở rộng, nâng lên cao đồng thời cơ hoành hạ thấp khiến cho phổi có cơ hội tăng dung tích để chứa tối đa không khí.

b- Nín thở một thời gian ngắn để trao đổi không khí ở phế nang: oxy từ không khí chuyển sang hồng huyết cầu theo máu về tim rồi được phân phối cho các tế bào; thán khí từ cơ thể được phổi đưa ra ngoài.

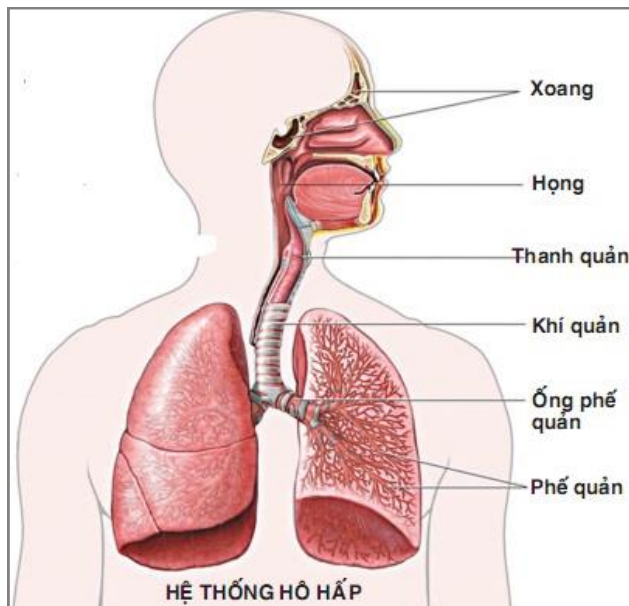
c- Thở ra thụ động để loại thán khí. Trong động tác này, cơ hoành đẩy lên cao, lồng ngực trở về vị trí cũ, không khí được đẩy ra.

Nhịp thở trung bình là 15 nhịp trong một phút. Khi cơ thể vận động nhiều thì nhịp thở tăng để đáp ứng nhu cầu dưỡng khí và thải thán khí của cơ thể. Không như nhịp tim mà ta không kiểm soát được, con người có thể điều chỉnh nhịp hít thở nhanh chậm tùy theo nhu cầu.

Ở người khỏe mạnh, khi ngủ hoặc lao động nhẹ đều thở ra hít vào bằng mũi. Khi vận động mạnh hơn thì có thể hít vào bằng mũi và thở ra hoặc bằng mũi hoặc miệng để lấy thêm dưỡng khí.

Các nhà chuyên môn y học luôn luôn nhắc nhở là nên hít vào thở ra bằng mũi vì những lợi điểm sau đây:

a- Niêm mạc của mũi có chất nhờn và những sợi lông. Xoang thông với mũi và sản xuất ra nhiều



chất nhờn. Không khí được các vi huyết quản chứa đầy máu ở mũi làm ấm nóng. Chất nhờn làm không khí ấm hơn trước khi vào phổi. Không khí khô và lạnh có thể gây kích thích khó chịu cho phổi.

Lông mũi, chất nhờn chặn sự xâm nhập của các vật lạ có hại như vi khuẩn, bụi bặm rồi loại bỏ ra khỏi cơ thể khi ta hắt hơi. hoặc đưa xuống bao tử để được tiêu hủy. Thành ra, không nên cắt xén quá ngắn những sợi lông này.

b- Lỗ mũi nhỏ hơn miệng cho nên không khí ra từ từ, nhờ đó phổi có thì giờ lấy oxy và nhả CO₂.

c- Với chức năng khứu giác, mũi phân biệt được mùi của không khí nhờ đó tạm hoãn thở trong khoảng khắc để tránh hít vào khí có mùi độc hại gây khó chịu.

d- Với những sợi lông và chất nhờn, hô hấp qua mũi sẽ tránh được các bệnh nhiễm virus, vi khuẩn, bụi bặm ô nhiễm, giảm thiểu rủi ro viêm đường hô hấp như dị ứng, hen suyễn, sưng phổi, viêm họng...

e- Thở bằng mũi tạo ra chất nitric oxide ở các xoang mặt, là chất làm dẫn huyết quản, máu tràn đầy, đưa tới tăng sự trao đổi không khí. Chất này cũng hiện diện trong được phẩm nhóm nitroglycerin điều trị chứng Đau Thắt Ngực (angina) và trong Viagra để tạo sự cương cứng của cơ quan sinh dục nam, nhờ tác dụng dẫn mạch máu.

Mũi có nhiều vai trò khá quan trọng, cho nên cũng cần được chăm sóc bằng các phương thức như sau:

- Lâu lâu dùng ngón tay bịt một bên lỗ mũi, hít vào thở ra mạnh dăm lần, rồi làm tương tự với mũi bên kia để lỗ mũi thông, loại trừ vật lạ. Cũng có thể hít các chất camphor, dầu cù là Nhị Thiên Đường cho thông mát lỗ mũi.

- Cũng lâu lâu vực mặt vào nước lạnh tinh khiết, hít vào một chút nước để rửa mũi rồi hỉ ra hoặc cho chảy xuống miệng, nhổ ra ngoài. Nhớ đừng hít quá mạnh, đến nỗi sặc sụa, nước chui vào khí quản xuống phổi, ngộp thở. Có thể dùng nước muối sinh lý mua ở dược phòng.

Việc chăm sóc, rửa mũi này đặc biệt có lợi cho những ai sống ở nơi ô nhiễm không khí, bụi bặm, tràn ngập mùi xăng dầu nhớt, sơn xe hoặc vào mùa dị ứng phấn hoa đồng thời cũng giảm khô

mũi vì thời tiết thay đổi, ngồi lâu trong máy điều hòa không khí, trên máy bay.

Trong khi đó, nếu thường xuyên thở bằng miệng sẽ mất các ích lợi kể trên, đồng thời còn làm miệng khô, ngáy khi ngủ, ngưng thở tạm thời (apnea). Với trẻ em, thở miệng có thể đưa tới hư răng, hàm răng lệch khớp.

Nhiều người khó tính còn gán cho những ai thở bằng miệng là "đần", là "ngớ ngẩn", nhất là khi đương sự nằm ngủ mà miệng há hốc để thở, nhột dãi quanh mép. Đây là một gán ghép có tích cách nhạo báng, nên tránh.

Cũng nên để ý tới khái niệm "thở bụng" và "thở ngực".

Bé sơ sinh thường thở bụng trong đó cơ hoành đóng vai trò quan trọng. Khi hít vào, cơ hoành hạ thấp, bụng phình ra, hút nhiều không khí vào phía dưới của phổi, nơi mà sự lấy oxy-thải CO₂ có cường độ cao nhất. Với đà tăng trưởng, con người bỏ thói quen này và thở qua lồng ngực trong đó hơi thở thường nông và nhanh, đưa tới giảm trao đổi không khí. Nếu phối hợp cả hai cách thì sự hô hấp hoàn hảo hơn.

Thở để thư giãn

Ngoài nhu cầu "hô hấp để sống còn", thở còn thường được dùng để xả stress, thư giãn tinh thần khi có những lo âu buồn phiền rồi giảm huyết áp, nhịp tim, cơ bắp bớt căng. Nhưng thở cũng phải đúng cách.

Bác sĩ Andrew Weil, Đại học Harvard phát biểu rằng: "Nếu phải giới hạn lời góp ý của tôi đối những ai muốn sống một cách khỏe mạnh với một mẹo thực tế duy nhất thì lời khuyên đó chỉ giản dị là làm sao học thở cho đúng cách".

Thở đúng cách phải là hơi thở sâu, chậm và dài trong đó cơ hoành có vai trò chính.

Sau đây, xin gợi ý một phương thức tương đối giản dị, dễ áp dụng có thể thực hiện bất cứ lúc nào cảm thấy cần.

1- Tư thế có thể là nằm, ngồi hoặc đứng. Toàn thân thư giãn, xương sống ngay thẳng.

2- Đặt một bàn tay lên bụng để có thể cảm nhận sự phình ra thót vào của bụng.

3- Chậm rãi hít vào bằng mũi.

Tập trung vào đường đi của hơi thở từ mũi xuống ống dẫn khí, vào phổi đồng thời hạ thấp cơ hoành để bụng phình hút vào nhiều không khí. Sự tập trung này cũng để tránh nhiều ý ngoại cảnh.

4- Nhín hơi thở trong vài giây.

5- Từ từ thở ra bằng mũi. Khi không khí đã ra gần hết thì thư giãn một vài giây rồi hít thở lại.

Kết luận

Đã có nhiều nghiên cứu cho hay, cảm xúc có ảnh hưởng lên nhịp thở. Nhịp thở nhanh và sâu khi tức giận; nhanh và nông khi sợ hãi; chậm-sâu khi thư giãn, hạnh phúc; chậm-nông khi buồn chán.

Như vậy thì thở đúng cách.

Tiếp tục tập thở như vậy cho tới khi nhịp thở trở thành thói quen trong đời sống hàng ngày. Hoặc khi nào căng thẳng tinh thần thì ngồi tĩnh lặng hít thở sâu dài mười phút là thấy thư giãn thành thoi ngay.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ,
CỘNG ĐỒNG PHẬT GIÁO SAN DIEGO
LONG TRỌNG TỔ CHỨC ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PL.2567 (2023 DL)
*Tường thuật và hình ảnh của Thanh Huy***

NHÂN VẬT / SỰ KIỆN



Cung thỉnh chư tôn đức quang lâm lễ đài



Quang cảnh buổi lễ

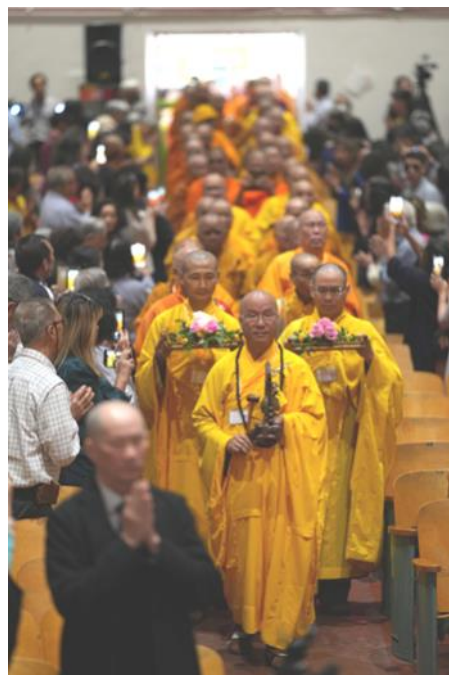
San Diego Nam California (VB) – Tại Trường Trung Học Horace Mann Middle School, San Diego, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, Cộng Đồng Phật Giáo San Diego, Nam California đã long trọng tổ chức Đại Lễ Phật Đản Phật Lịch 2567 (2023 DL) vào Thứ Bảy và Chủ Nhật, ngày 06 và 07 tháng 5 năm 2023 thành công viên mãn, với sự chứng minh tham dự của hàng trăm chư tôn giáo phẩm, chư tôn đức Tăng Ni, hàng ngàn đồng hương Phật tử và cư dân trong vùng.

Quan khách có các vị đại diện chính quyền địa phương, quý vị dân cử, đại diện dân cử Quận Hạt San Diego và Thành phố San Diego, các tổ chức Cộng Đồng Người Việt tỵ nạn cộng sản, các vị đại diện hội đoàn, đoàn thể, các cơ quan truyền thanh, truyền hình, báo chí. Đặc biệt phái đoàn Việt Báo gồm có: Chủ nhiệm: Hòa Bình Lê, Hằng Nguyễn và ban biên tập Phan Tấn Hải, Huỳnh Kim



Quang, Doãn Hưng, Nguyễn Thanh Huy...

Chứng minh tham dự buổi lễ có: Trưởng lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (GHPGVNTNHK), HT. Thích Phước Thuận, Thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHK; HT. Thích Tín Nghĩa, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK; HT. Thích Nhật Quang, Đề Nhị Phó Chủ Tịch Nội Vụ HĐĐH/GHPGVNTNHK, HT. Thích Minh Tuyên, Pháp Chủ Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ Hải Ngoại, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK; HT. Thích Thông Hải, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ HĐĐH/GHPGVNTNHK, HT. Thích Nguyễn Siêu, Tổng Thư Ký HĐĐH/GHPGVNTNHK, HT. Thích Minh Mẫn, Thành Viên HĐGP/GHPGVNTNHK, HT. Thích Thiện Long, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tài Chánh HĐĐH/GHPGVNTNHK; HT. Thích Minh Hồi Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Kiết Thiết, HĐĐH/GHPGVNTNHK, HT. Thích Giác Pháp, HT. Thích Quảng Mẫn, Thượng Tọa Thích Thánh Minh, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ





HT. Thích Nguyên Siêu đồng trưởng ban tổ chức đọc diễn văn khai mạc



HT. Minh Hồi đồng trưởng ban tổ chức tuyên đọc Thông Bạch Phật Đản

HĐĐH/GHPGVNTNHNK, Cư Sĩ Quảng Phước Huỳnh Tấn Lê, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Pháp Chế HĐĐH/GHPGVNTN/HK, quý chư tôn đức Tăng Sri Lanka, Campuchia cùng quý chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Quý Ni Trưởng, Ni Sư, Sư Cô đến từ các chùa và tự viện Nam California.

Đồng Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đản 2023 do HT. Thích Nguyên Siêu và HT. Thích Minh Hồi.

Điều hợp chương trình do Thượng Tọa Thích Hạnh Tuệ, Phó Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/HK.

Đoàn rước cung thỉnh chư tôn đức sắp thành hai hàng dài, mỗi chùa đều có màu đồng phục riêng, đặc biệt có đoàn rước về từ xa đó là Tu Viện Bồ Đề đến từ Thành Phố Bakersfield (trung California).

Nghi thức chào Quốc Kỳ Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng Hòa, Phật Giáo Kỳ và phút mặc niệm do Gia Đình Phật Tử Áo Lam thực hiện.

Sau nghi thức chào cờ các em Gia Đình Phật Tử hợp ca Liên Khúc Mừng Khánh Đản. HT. Thích Nguyên Siêu đồng trưởng ban tổ chức lên đọc diễn văn khai mạc, trích đoạn:

"... Đã bao lần đóa hoa ưu đàm nở trên cành cây lịch sử, trong vườn Lâm Tỳ Ni, nơi hoàng hậu Maya đang thưởng ngoạn cảnh đẹp nên thơ muôn hồng nghìn tía, của một hoàng cung quyền quý cao sang, thành Ca Tỳ La Vệ. Đây, trong khu vườn lá hoa tươi đẹp, buổi sáng ban mai, những giọt sương còn đọng trên cành long lanh như ánh ngọc. Thái tử Tất Đạt Đa chào đời trong sự bình yên của Chư Thiên và nhân loại. Sự bình yên này đã viết nên bức thông điệp hòa bình cho nhân thế, cho chúng sanh, suốt một dòng lịch sử gần 3000 năm qua. Thừa sự hành trạng độ sinh vô phân biệt lòng Từ Bi thấm đượm khắp muôn nơi và Trí tuệ rạng ngời soi tỏ đường đi lối về của đức Thế Tôn bậc vô sở Trước Đẳng Chánh Giác, Giáo

Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ và Cộng Đồng Phật Giáo San Diego, đứng ra tổ chức ngày kỷ niệm Đại Lễ Phật Đản năm nay tại quận hạt San Diego địa phương này. Chúng con, Ban Tổ Chức cung đón quý Ngài, vô lượng an lạc và hân hoan chào mừng quý quan khách đồng hương Phật tử, tham dự đồng đạo chương trình mùa Phật Đản năm nay.

Kỷ niệm ngày đức Phật Đản Sanh, là tự hỏi lại lòng mình, người đệ tử của Phật phải noi theo gương Phật, làm các hạnh lành, nói các điều tốt và ý nghĩ thiện lợi bình an cho tha nhân. Được vậy là điều vô cùng trân quý trên con đường tu tập cho mình, cho người và cho tất cả khắp vạn loại chúng sanh. Hôm nay, chúng ta đang sống trên một quê hương tự do, dân chủ, vậy chúng ta phải tự do nói với chính chúng ta rằng, phải mở rộng tâm Đại Từ, ban bố tình thương yêu lớn và mở rộng vòng tay Tự do để cứu nỗi khổ vô cùng mà không phân biệt lãnh thổ, màu da, chủng loại... Con người hôm nay đã rơi vào thảm họa, chiến tranh, động đất, khủng bố, cướp bóc và những sự khủng hoảng, khốn cùng, khổ lụy. Nhân mùa Phật đản lần thứ 2647 PL. 2567. Giáo hội và Cộng Đồng Phật Giáo San Diego cất cao lời kêu gọi các cường quốc trên thế giới hãy biết tôn trọng mạng sống của con người, biết tôn trọng tự do và hòa bình mà chấm dứt chiến tranh, thiết lập một xã hội an bình, thịnh trị để cho con người trên thế giới có được đời sống thái hòa, hạnh phúc...

Hơn lúc nào hết, cộng đồng Chư Tăng Ni, và Phật tử San Diego đã và đang tay trong tay, lòng trong lòng, chung lưng đấu cật trong các Phật sự



Gia đình Phật Tử hợp ca Liên Khúc Mừng Khánh Đản



hoảng dương Phật pháp, nỗ lực san bằng mọi ngăn cách. Từ ý nghĩ đến việc làm, từ lời nói đến hành động tất cả đều được chuyển tải và hiện thực như giới kinh đã dạy: Tương Kính, tương thuận, Tương giáo, Tương sám. Đây là kỷ cương, giềng mối, mà cũng là hướng đi đích thực của bản thể Tăng già...”

Tiếp theo Hòa Thượng Thích Minh Hối, đồng trưởng ban tổ chức lên tuyên đọc Thông Bạch Phật Đàn của Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm, GHPGVNTN/HK trong Thông Bạch có đoạn Ngài nói:

"Thật là hy hữu và phước báo cho nhân loại khi được đấng Đại Giác Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni từ Cung Trời Đâu Suất thị hiện đàn sanh vào thế giới bất an này cách nay 2647 năm!

Trong giờ phút thiêng liêng và mầu nhiệm đón mừng sự đàn sanh của Đức Thế Tôn, Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN/HK cùng với hàng trăm triệu Tăng, Ni và Phật tử trên toàn thế giới nhất tâm cung kính đánh lễ xưng tán bậc Đại Trí và Đại Bi đã vì chúng sinh khổ đau mà thị hiện giáng trần để khai mở con đường giác ngộ và giải thoát cứu cánh mà trong lịch sử của nhân loại từ trước tới nay chưa từng chứng kiến.

Thật vậy, với những ai có thể thọ lãnh và hành trì giáo pháp và giới luật mà Đức Phật đã truyền dạy thì chắc chắn một điều rằng là những vị ấy đều cảm nghiệm một cách chân thật hương vị giải thoát khổ đau và triển phước ngay trong đời này như là kết quả tất yếu của một loại điều được sau khi được sử dụng đúng cách để trị bệnh...

Trong thế giới đầy bất an và biến động ngày nay, với vô vàn thiên tai và nhân họa thì giáo pháp giác ngộ và giải thoát của Đức Phật là giải

pháp khả thi để làm vơi bớt khổ đau đang đè nặng lên thân phận bé bỏng của con người. Vì thế, mỗi người con Phật hãy tinh tấn nhiều hơn nữa để duy trì và truyền bá Chánh Pháp. Đó cũng là cách để xung tưng và báo đáp thâm ân giáo hóa cao dày mà Đức Phật đã thị hiện đàn sanh trong đời ác năm trước của thế gian.

Mùa Phật Đản năm nay cũng đánh dấu 60 năm biến cố pháp nạn xảy ra cho Phật Giáo Việt Nam, với hai sự kiện đáng ghi nhớ: Vụ đàn áp Phật Giáo tại đài phát thanh Huế vào đêm ngày 9 tháng 5 năm 1963 đã châm ngòi cho cuộc vận động đòi quyền bình đẳng và tự do tôn giáo, và ngày Bồ Tát Thích Quảng Đức tự thiêu để cầu nguyện cho pháp nạn sớm chấm dứt vào ngày 11 tháng 6 năm 1963 đã đánh thức lương tri của cả nhân loại về khát vọng tự do và bình đẳng của Tăng, Ni và Phật tử Việt Nam.

Từ bài học của biến cố pháp nạn 1963 và cả đoạn đường lịch sử 60 năm qua giúp chúng ta nhận thức được rằng các chế độ chính trị nếu không kiểm soát được





đại khối Phật Giáo đồ thì họ sẽ thẳng tay triệt hạ. Vì thế, xin nghe theo lời Phật dạy rằng hãy nương tựa chính mình, nương tựa chánh pháp, không nương tựa ai khác. Và thêm nữa, chúng ta nên học bài học lịch sử hơn hai ngàn năm của Phật Giáo Việt Nam mà qua đó yếu tố then chốt để Phật Giáo sinh tồn chính là sống trong lòng Dân Tộc. Dân Tộc ở đây là đại khối quần chúng đồng

bào không phải là các thế lực chính trị hay các cơ chế chính trị cai trị đất nước. Đừng nhầm lẫn việc Phật Giáo đồng hành với Dân Tộc qua việc đồng hành với chế độ, vì dân là vạn đại còn chế độ là nhất thời. Mùa Phật Đản năm nay cũng đánh dấu 48 năm Tăng, Ni và Phật tử Việt Nam cùng với cộng đồng người Việt bỏ nước ra đi tìm tự do và xây dựng cuộc sống mới nơi quê người. Dù cuộc sống mới của người Phật Tử ly hương đã ổn định và ngày càng phát triển, sứ mệnh hoằng dương Chánh Pháp và phát huy nền văn hóa truyền thống của Dân Tộc vẫn nằm trên vai của mỗi người Phật Tử Việt Nam, xuất gia và tại gia..."

Sau đó là phần phát biểu và trao bằng tưởng lục đến ban tổ chức của các giới chức chính quyền địa phương để ghi nhận những đóng góp giá trị của cộng đồng Phật Giáo trong sinh hoạt chung của cộng đồng đa sắc tộc tại địa phương.

Trong lúc này Ban tổ chức cũng đã cung thỉnh Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN HK và Cư Sĩ Quảng Phước Huỳnh Tấn Lê, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Pháp Chế lên trao bằng Công Đức cho Ban tổ chức Đại Lễ Phật Đản 2023.

Sau đó Hòa Thượng Chủ Tịch ban Đạo Từ, trong phần Đạo Từ có đoạn HT. nói: "Trước hết và trên hết, tự thân chúng tôi thành tâm tán dương và kính lễ nhị vị HT. Thích Nguyên Siêu và HT. Thích Minh Hối đã đồng tâm hiệp lực phối hợp cùng chư tôn đức và hàng hàng lớp lớp quần chúng Phật tử đức San Diego và phụ cận đã nhất tâm chung lòng chung sức, đứng lên nhận lãnh trọng trách tổ chức ngày Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn hạ phàm độ sanh vô cùng trang nghiêm trọng đại như hôm nay và đây cũng là lần thứ hai tại vùng này.

Tương cũng nên biết: Đây là Đại lễ Phật Đản lớn nhất kể từ khi nạn dịch Covid-19 hoành hành khổ đau cho nhân loại...

HT nói: "Bất cứ thế giới nào có Đức Phật thị hiện dân sinh, thế giới đó sẽ được thừa hưởng pháp lạc vi diệu, tuy vậy, có lần Đức Phật dạy rằng: "Chánh Pháp là thuốc hay, nhưng bệnh nhân không uống thuốc thì bệnh sẽ không khỏi. Đó là lỗi của bệnh nhân không phải lỗi của thuốc". Cho nên, dù là lương được, dù là chân lý tối thượng được tuyên thuyết từ một bậc đại giác, Pháp Phật cũng chỉ mang lại lợi ích cho kẻ nào đón nhận và thực hành đúng mức.

May mắn thay kể từ khi Đức Phật chuyển vận bánh xe Chánh Pháp lần đầu tiên tại vườn Nai, Tăng đoàn được thành lập, trải hơn 2500 năm, thất chúng đệ tử của Ngài trong nhiều quốc độ, nhiều thời kỳ đã nghiêm cần thực thi giáo lý và giới luật để duy trì và phát triển đạo mẫu khắp nẻo châu. Để rồi trong những năm gần đây, chính Liên Hiệp Quốc đã công nhận tuyên xưng Đạo Phật như là con đường của hòa bình, khai phóng và giác ngộ, là kim chỉ nam cho toàn hành tinh hướng về một thế giới an lạc, phúc lợi và thịnh trị...

HT tiếp: "Xin thành tâm kính lễ thập phương thường trụ Tam Bảo chứng minh gia hộ cho mọi Phật sự của chúng ta trên khắp thế giới đều được thông suốt, viên mãn. Chúng tôi cũng tha thiết kêu gọi sự phát tâm bồ đề, tinh tấn tu tập và bố thí cúng dường để thể hiện lòng từ bi, hỷ xả đối với tự thân, cũng như đối với cuộc đời. Đây là cách để biểu lộ niềm tri ân của chúng ta đối với Đức Từ Phụ, và cũng chính là cách cúng dường ngày Phật Đản ý nghĩa nhất trong các sự cúng dường."

Ngưỡng nguyện Chánh Pháp được trường tồn và tuyên dương khắp thế giới này để nhân loại và chúng sanh bớt khổ thêm vui, cùng hưởng về một nhân gian tịnh độ ngay trong hiện tiền..."

Sau đó Thượng Tọa Thích Thường Tín, thay mặt ban tổ chức lên ngỏ lời cảm tạ chư tôn đức Tăng Ni, quý vị quan khách, quý cơ quan truyền thông và đồng hương Phật tử đã tham dự ngày đại lễ Phật Đản 2023.

Tiếp theo là nghi thức Khánh Đản, ban tổ chức cung thỉnh một số chư tôn giáo phẩm, chư tôn đức tăng lên trước lễ đài để cử hành nghi thức, trong lúc này cả hội trường cùng vang lên lời kính mừng Đức Phật Đản Sinh.

Sau nghi thức lễ khánh đản là Lễ Tắm Phật. Sau nghi lễ tắm Phật, ban tổ chức cung nghinh chư tôn đức trở lại trai đường thọ trai và đồng hương Phật tử dùng bữa cơm chay do ban tổ chức khoản đãi.

Trong lúc này tại lễ đài đồng hương Phật tử đã đón xem một chương trình văn nghệ mừng Phật Đản Sanh thật xuất sắc do các anh chị em nghệ sĩ và các em trong Gia Đình Phật Tử trình diễn.

Kết thúc chương trình vào lúc 4:00 chiều cùng ngày.

Nhìn xuống đời xanh

HOÀNG LONG HẢI



Nhà tôi qua đời cách nay 7 năm hơn.

Trước khi mất, cô ấy dặn: nơi chôn phải như một công viên nhỏ. "Lâu lâu, anh và các con ra ngồi chơi với em." Thực hiện lời trăng trối của vợ, tôi mua một chỗ đất gồm 10 lô liền nhau, dựng một tấm bia to chừng một tấm ván ép, mặt trước đề "The Hoang family," mặt sau chưa tính làm gì.

Có lần tôi nói với các con: "Ba sẽ khắc bài thơ ba viết cho má." Rồi tôi bỏ ý định đó, nghĩ "mình không nên show up." Rồi dự tính khắc câu của Khổng Tử: "Tu thân, tề gia..." hoặc câu của Lưu Bị: "Chớ thấy việc ác nhỏ mà làm..." Rồi lại bỏ vì nghĩ không nên đưa "chú Ba" đi theo. Rồi nhiều đêm thao thức, hay là khắc câu rút từ kinh nghiệm sống của tui: "Không nên nói lời độc ác, không nên làm điều hung dữ, để khỏi hối hận khi đã về già." Rồi lại thôi: "Dạy hoài, mệt quá." Hay câu hát của TCS: "Thôi về đi, đường trần đâu có gì. Tóc xanh mấy mùa..."

Con gái đầu, Hoàng Hà Long nói: "Nghĩa trang Má là nơi các con cháu ra thăm, vui chơi với Má, nhất là khi buồn phiền vì cuộc sống. Nhạc Việt Nam buồn lắm, viết chi lên đây những câu bi quan, buồn bã."

Thôi, lại ngưng.

Đêm "Mother's Day" vừa qua, chợt nghĩ ra mấy câu:

Từ Chân Nguyên
Người trở về,
Không có hình hài,
Không bằng cát bụi
Trái tim khô
Nở thành vạn đóa hồng
Từ hư không,
Nhìn xuống đời xanh
Thương những đời bất hạnh...

Phật xử kiện

Soạn giả: THÍCH MINH CHIẾU

(Truyện Cổ Phật Giáo)

TRUYỆN TÍCH PHẬT GIÁO

Có một người đàn bà bồng một đứa bé đến hồ sen của Đức Mahosadha để rửa tay cho nó. Sau khi rửa rấy cho con và để con ngồi trên đồng áo quần khô, người đàn bà ấy xuống hồ tắm rửa.

Lúc bấy giờ, một con quỷ Dạ Xoa cái trông thấy và thêm ăn thịt đứa bé. Nó liền biến thành một người đàn bà và đến nói với mẹ đứa bé rằng:

- Chị ơi, thằng nhỏ dễ thương quá! Phải con chị không?

- Vâng con tôi đấy.
- Tôi cho nó bú nhé?
- Được, chị cứ cho.

Lúc ấy con quỷ ẵm đứa bé lên, nâng niu rồi bồng đi mất.

Trông thấy con mình bị người lạ mặt bồng đi, mẹ đứa bé đuổi theo và la lên:

- Chị, chị đem con tôi đi đâu đấy?
- Sao, con chị à? Đây là con của tôi.

Hai người đàn bà tranh chấp nhau về đứa bé.

Từ trong nhà nghe tiếng cãi cọ ồn ào, Đức Mahosadha gọi họ và hỏi:

- Có chuyện gì xảy ra đây?

Sau khi biết được lý do của cuộc tranh chấp và nhận ra con quỷ Dạ Xoa cái qua đôi mắt đỏ ngầu và thân hình không in bóng của nó, Đức Mahosadha hỏi thêm:

- Các người có muốn ta phân xử việc này không?

- Xin Ngài phân xử cho.

Đức Mahosadha gạch một đường thẳng trên mặt đất, đặt đứa bé nằm cân phân trên đường thẳng ấy và bảo con quỷ cầm hai tay đứa bé, mẹ nó cầm hai chân đoạn Ngài hô lên:

- Hai người kéo đi. Đứa bé sẽ thuộc về người kéo được nó.

Hai người đàn bà nong sức kéo, đứa bé đau quá ré lên khóc.

Mẹ đứa bé, vì quá thương con, không kéo

được nữa và đứng khóc.

Đức Mahosadha hỏi mọi người chung quanh:

- Trong hai người, mẹ ruột và người đứng, ai là kẻ thương yêu đứa bé?

- Kính thưa Ngài, mẹ ruột.

Và ai là người mẹ của đứa bé? Người giữ đứa bé hay là người thả đứa bé?

- Kính Bạch Ngài, người thả đứa bé.

- Các người có biết người ăn cắp đứa bé này không?

- Kính Ngài, chúng con không biết được.

- Đây chính là một con quỷ Dạ Xoa cái, nó đã ăn cắp và định ăn thịt đứa bé.

- Kính Bạch Ngài, tại sao Ngài biết?

- Bởi vì đôi mắt của nó đỏ ngầu, thân hình của nó không có bóng, nó không có một chút tình thương đối với đứa bé và kéo đứa bé một cách tàn nhẫn.

Bấy giờ Đức Mahosadha mới hỏi con quỷ Dạ xoa cái:

- Người là ai?
- Tôi là quỷ Dạ Xoa.
- Tại sao người ăn cắp đứa bé?
- Để ăn thịt nó.

- Vì mê muội, kiếp trước mầy đã phạm nhiều tội ác và phải đầu thai làm quỷ. Thế mà ngày nay người vẫn tiếp tục phạm tội ác. Ngu si lầm lạc như thế thật là quá đỗi!

Sau khi ban dạy những lời vàng ngọc trên, Đức Mahosadha quy y cho con quỷ Dạ Xoa trước khi nó từ giã.

Mẹ của đứa bé hướng về Đức Mahosadha và bạch rằng:

- Kính Bạch Ngài, con xin kính chúc Ngài được trường thọ.

Rồi với đứa con trong tay và niềm hoan hỷ trong lòng, người đàn bà bái biệt Đức Mahosadha.



PHIỀN NÃO TỨC BỒ ĐỀ

*Phiền não là những gì trói buộc!
Do ưu tư sâu muộn, vướng trong lòng!
Chẳng an vui vì suy nghĩ quẩn quanh
Nên đã khổ, chồng chất thêm nỗi khổ!*

*Phiền não đó, không tự nhiên mà có
Bởi do Duyên nên vướng mắc trong lòng!
Nếu tự mình chuyển hướng đối Tâm
Phiền não kia, sẽ tự nhiên biến mất*

*Không Phiền não, Bồ Đề luôn có mặt
Không ưu tư, Tâm sẽ được trong lành
Tâm Xả Ly, Hạnh Phúc sẽ hiện nhanh
Tâm An Định sẽ phát sanh Trí Tuệ.*

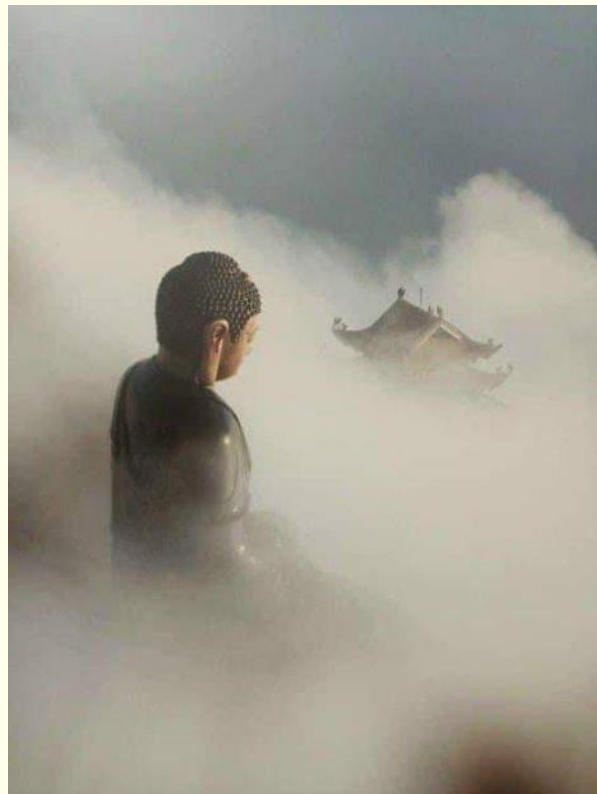
*Bồ Đề vốn tự Tâm Ta có sẵn
Ở trong Tâm của tất cả mọi người
Chẳng qua vì Bản Ngã vây quanh,
Gây Phiền não... vì tham, sân, si
mạn, nghi, tà kiến!*

*Bồ Đề là Từ Bi, Trí Tuệ, Giác Ngộ...
...Niết Bàn, Chân Tâm, Phật Tánh
Là Phật Tâm, Tánh Biết, Chơn Như.
Phiền não kia như một đám mây mù
Che Phật Tánh nên Bồ Đề ẩn khuất!*

*Vậy Phiền não từ nơi đâu mà đến?
Do Sáu Căn, dính mắc với Sáu Trần
Tham, sân, si, thất tình, lục dục ở trong Tâm
Nên rơi vào bao muộn phiền khó dứt!*

*Phiền não tạo biết bao nhiêu nghiệp chướng
Nên Chân Tâm che khuất bởi ưu phiền!
Bồ Đề Tâm bị phủ bởi vô minh
Vì Chấp Ngã nên cái nhìn lạc hướng!*

*Buông Bản Ngã, để Tâm mình sáng suốt
Cũng là Tâm, nhưng hai thứ ngược dòng
Bên Phàm Tâm đầy phiền não chấp tranh
Bên Bồ Đề Tâm, đầy Từ Bi-Trí-Dũng.*



*Tại sao nói Tâm Bồ Đề sáng suốt?
Bi-Trí-Dũng, chẳng vướng bận Sáu Trần
Tâm Thanh Tịnh, trong sáng, an lành
Bồ Đề Tâm như biển khơi phẳng lặng*

*Biển không sóng, chỉ khi không gió động
Dừng Não Phiền, sẽ thấy được niềm vui
Bỏ Si Mê tức Giác Ngộ kịp thời
PHIỀN NÃO TỨC BỒ ĐỀ... là hai mặt*

*Vậy Phiền Não do nhiều Duyên tự tạo
Nghiệp và Duyên, trói buộc cũng do mình
Biết dừng lại, để chuyển hướng đối Tâm
Thì “PHIỀN NÃO TỨC BỒ ĐỀ...” GIÁC NGỘ.*

thơ HOÀNG THỰC UYÊN



VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Cởi trời

(tức **Phương Trời Cao Rộng 4**)

Truyện dài của **VINH HẢO**

CHƯƠNG BỐN

Tôi kể ngang đó thì nàng có vẻ ngồi không yên. Nàng đứng dậy, bước đến chỗ bàn nước lấy cái bình thủy, lại châm thêm nước sôi vào bình trà. Tôi lặng lẽ nhìn theo. Đầu mày nàng nhú lại, lộ một tí bất mãn, một tí hoài nghi. Hình như nàng muốn nói điều gì đó mà chưa nói được hoặc đang lựa lời mà nói. Chờ nàng ngồi trở lại vào ghế, tôi định kể tiếp thì nàng bất chợt hỏi.

"Anh thực sự đã xả giới, không còn là thầy tu trước khi vào tù? Trước cả khi quen Mộng Huyền?"

"Ừ," tôi đáp.

"Như vậy..." nàng do dự không nói hết câu.

"Như vậy đâu cần phải gìn giữ chuyện ăn chay cho nhọc xác rồi đổ bệnh, phải không? Hơn nữa, ăn chay chỉ là chuyện ẩm thực thôi, có thể tùy duyên mà ứng xử, đâu phải là trọng giới gì đâu mà phải..."

"Phải rồi, vớ lại... anh đâu cần từ chối tình yêu của Mộng

Huyền... Hay chỉ là lúc đó? Sau này gặp lại Mộng Huyền thì anh khác?"

"Đó là lần chót, sau này không bao giờ gặp nữa. Mộng Huyền đã chết trên biển."

Nàng sững sốt một lúc không nói nên lời. Tôi xua tay tỏ ý là chuyện ấy đã qua lâu rồi, không quan trọng lắm đâu. Và tôi tiếp tục kể câu chuyện tù đang dở.

*

Tôi ngủ thêm được một giấc ngắn, cho đến khi keng báo thức giống vang. Tôi ngồi dậy, nhìn quanh cảnh phòng giam, tự dưng thấy mới. Hơn một tháng vào phòng giam, vừa xong chuyện khai cung lại rơi vào những ngày bệnh nằm liệt, tôi hầu như không để ý gì lắm đến những bạn tù chung phòng. Họ có đó mà như không. Bây giờ, tự dưng tôi thấy họ là những người bạn mới, gần gũi. Tôi ngồi im một lúc, mỉm cười chào những người bước qua bước lại.

"Thầy Khang hôm nay có vẻ khỏe nhiều đó nghe," Vận nói. Ban đầu tôi dặn anh đừng gọi tôi bằng "thầy" anh làm theo, nhưng sau đó, thấy cả phòng ai cũng biết tôi là tu sĩ cả, anh gọi tôi bằng "thầy" trở lại.

"Vâng, thầy khỏe lắm," tôi đáp.

Vận ngồi vẫn điều thuốc rê, hỏi tôi hút không, tôi nói không. Anh đi mỗi thuốc nơi những anh tù người Hoa ngồi tùm một góc, hút thuốc phì phà sau bữa điểm tâm. Một chập anh trở lại, vừa cười vừa nói một câu gì đó mà tôi không nghe rõ. Tôi hỏi lại, anh nói:

"Chưa chắc thấy khỏe trong người là đã qua khỏi cái chết đâu nghe. Cái ông Tàu lớn tuổi kia nói vậy đó. Nói gì mà hồi quang phản chiếu đó... tức là lúc gần chết, người ta thường trải qua một giai đoạn rất tinh táo, khỏe khoắn lạ lùng..."

Tôi bật cười:

"Không đâu. Tôi sẽ qua."

Vận rít thuốc, nghiêng đầu về phía tôi, nói nhỏ:

"Hồi tối hình như thầy Khang

có ngồi thiền hay cầu nguyện gì đó, phải không? Chuyện đó phải tránh không thôi tụi nó báo cáo lên cán bộ thì nguy lắm. Tôi nói với thầy hôm đầu tiên mới vào rồi mà.”

“Tôi biết, nhưng lúc ấy khuya rồi, và lại, tôi chỉ cần một lần thôi, sau này không làm vậy nữa đâu.”

“Chỉ nhắc thầy vậy thôi. À, hôm nay thầy có hy vọng là được thăm nuôi không?”

“Thăm nuôi? Không đâu. Ở chùa hay gia đình tôi chưa biết chuyện tôi bị bắt, làm gì có chuyện thăm nuôi. Tôi bị bắt ngoài đường, tôi quên nói anh biết vậy.”

“Ngoài đường à? Vậy là có chỉ điểm hoặc bị theo dõi rồi. Ổn thật, cái chuyện hoạt động này, sao tôi thấy nghi quá. Hình như có nội gián. Nè, thầy Khang biết không, trong phòng này còn có mấy người Phục quốc nữa đó. Như tay Hà Văn Giang kia kia, nằm nơi góc đó. Hắn ta ở Bàu Cạn, trước 1975 là người nhái, hải quân. Còn ông già ngồi gần cửa sổ kia, tên là Trịnh Viết Bình. Mới vào mấy ngày trước, cũng tham gia Phục quốc. Ông này là trùm giáo xứ Tân Cang, Hồ Nai.”

“Cái gì? Trùm giáo xứ Tân Cang à?” tôi hỏi lại.

“Vâng, thầy Khang biết ông ấy sao?”

“Không. Nhưng tôi có một cơ sở hơn một mẫu điều ở Tân Cang... và lại, tôi biết anh Lương có cha ruột là ông trùm giáo xứ ở đó. Nhưng ông Lương thì họ Trần, còn ông già này, anh nói là họ Trịnh, phải không?”

“Vâng, họ Trịnh. Hờ, tôi nói thiệt thầy Khang nghe, đôi lúc tôi nghi ngờ ông Lương là tay tình báo của cộng sản, giả đồ dựng lên Phục quốc để lừa hết đám đối lập tụi mình đó.”

Tôi giạt mình khi nghe Vận nói vậy. Mới hôm nào tôi mới vào, chính anh nói là tin tưởng ông Lương tuyệt đối, bây giờ đã có mầm nghi hoặc rồi. Chế độ công an trị của cộng sản cứ gây tạo hết mối nghi này đến mối nghi khác trong lòng người dân, thậm chí vào tù rồi cũng không khỏi. Tôi nghĩ nếu một chí sĩ bị bắt vào tù mà cứ nghi là mình bị ông lãnh tụ gạt thì còn đâu ý chí để phấn đấu và làm gì chịu đựng nổi thử thách ngục tù. Tôi có nhiều lý do để sống còn mà không cần niềm tin vào lãnh tụ (ông Lương không hề là biểu

tượng hay là lãnh tụ gì đối với lý tưởng và tinh thần đấu tranh của tôi cả), nhưng Vận thì cần lắm. Anh theo Phục quốc vì tin tưởng lãnh tụ Lương. Tôi an ủi:

“Đừng nghĩ vậy. Theo cách cán bộ Sài Gòn và Đồng Nai hỏi cung tôi lâu nay, tôi tin ông Lương không phải của cộng sản đâu. Ông ấy có lòng thực đó. Công an đang cố công tìm bắt ông ấy, cứ hỏi tôi nơi ẩn náu của ông ấy hoài.”

“Vây hả, thầy tin ông ấy thực hả?” Vận hỏi lại.

“Tin,” tôi đáp, nhưng ngay sau đó, một thoáng nghi ngờ nổi lên trong tôi.

Có lẽ nào Vận là ăng-ten của cộng sản, muốn điều tra tôi chăng? Xì, lại nghi ngờ bây bạ nữa rồi! Mới kêu gọi niềm tin của Vận, giờ lại nghi ngờ Vận! Thiệt là hết chỗ nói. Cái xã hội đa nghi này không ngờ cũng ảnh hưởng tâm tình mình dễ sợ như vậy! Tôi xua ngay ý nghi kỵ của mình bằng cách nói thêm với Vận:

“Nói anh nghe này, nếu bây giờ được thả ra mà gặp lại ông Lương, tôi cũng sẽ tiếp tục cộng tác với ông ấy, bày keo khác. Tôi tin ông ấy thực đó.”

Vận gật gù. Hình như đến lúc này anh ta mới thực sự lấy lại được niềm tin đối với lãnh tụ của anh.

Chúng tôi ngồi im lặng nhìn bạn tù láng xăng qua lại. Hôm nay ngày thăm nuôi, cán bộ không mở cửa cho các phòng ra sân chơi. Tù nhân, anh nào anh nấy đứng ngồi không yên. Những người có gia đình thăm nuôi định kỳ, biết trước hôm nay có gia đình mang quà đến, thì tùm ta tùm tím ngồi chờ anh nuôi xách giỏ vào đọc tên. Những người chưa được thăm nuôi lần nào thì cứ vậy quanh lồng khung, hoặc bu ở hai cửa sổ, nhìn mấy cái giỏ lát do anh nuôi xách vào, hy vọng có chút thân thuộc gì của gia đình gói gắm nơi đó. Hết giỏ thăm nuôi này đến giỏ thăm nuôi khác được đưa đến tận phòng. Mỗi lần có một hai giỏ xách vào, mọi người yên lặng lắng nghe đọc tên. Ai có tên thì hí ha hí hửng bước đến lồng khung kéo cái giỏ vào trong; giỏ lớn quá không luồn qua song sắt được thì lấy ra từng món. Ai không có tên thì chuyển niềm hy vọng vào giỏ đồ kế tiếp. Anh nuôi vào thì hy vọng anh xách theo giỏ quà thăm nuôi mình. Cán

bộ vào thì hy vọng gọi tên mình ra ngoài gặp mặt gia đình. Ngày ngày thăm nuôi là ngày của hy vọng. Và tôi, mặc dù đã nói với Vận rằng tôi bị bắt vào đây không người thân nào biết, nhưng tôi vẫn cứ hy vọng là biết đâu, bằng một cách nào đó, gia đình hay vài người bạn tu nào đó của tôi, đã hay tin và sẽ mang quà đến thăm! Sự đói thiếu và kiệt sức khiến tôi cũng có cái hy vọng hão huyền và vô lý như vậy. Mà không phải đây là lần đầu tiên tôi chứng kiến cảnh thăm nuôi ở phòng giam này đâu. Đây là lần thứ ba. Ở đây nửa tháng được thăm nuôi một lần vào ngày 15 và 30; trong hai ngày thăm nuôi đó, có một ngày được gặp mặt gia đình, có nghĩa là một tháng được gặp mặt gia đình một lần. Tôi vào đây ngày 10-6 mà bây giờ là 15-7, tức là đã trải qua ba lần thăm nuôi. Cả ba lần ấy, tôi đều ít nhiều đặt hy vọng vào. Thăm!

Mãi đến chiều, khi kèng báo hết giờ làm việc, những người giàu tưởng tượng và hy vọng—trong đó có tôi—mới chịu buông bỏ giấc mơ được quà. Dù sao, từ sáng đến giờ, đã có nhiều người bạn tù mang quà đến biếu tôi. Chẳng rõ vì sao hai lần thăm trước không ai nghĩ đến việc biếu tôi chút muối hay chút tương, mà bây giờ, tự dưng lại đồng loạt kéo đến, kẻ món này, người món nọ... Có người lại biếu cả cái giỏ lát để tôi đựng thức ăn nữa. Vậy là tôi bắt đầu có chút tài sản để trên chỗ đầu nằm. Này nhé, trong giỏ tôi có nửa hủ tương bột, nửa kí muối đậu, nửa kí muối trộn ớt bột và tiêu, một xấp bánh trắng chừng mười hai cái, hai vắt miến khô, một gói mì ăn liền, mấy trái chuối già hương, một gói kẹo cau nhỏ, hai miếng bánh cốm. Chưa có gia đình thăm nuôi mà có một giỏ như vậy thì kể cũng là đầy đủ lắm. Dù rằng tâm thức có thể bay bổng ở một phương trời cao rộng nào, thân xác của tôi nơi đây vẫn cứ thèm khát và đòi hỏi những nhu cầu có khi rất nhỏ nhặt chẳng đáng là bao. Nhưng chuyện biếu quà cho tôi không phải là thông lệ chia sẻ cho những người “mồ côi” của phòng giam mỗi kỳ thăm nuôi—vì cái thông lệ ấy chỉ xảy ra vào buổi tối, sau khi điểm danh, cửa sắt đóng lại và đèn phòng được bật lên. Vào mỗi tối của ngày thăm nuôi, anh trưởng phòng thường đứng ở lồng khung, nhắc lại vài vấn đề liên quan nội qui, dặn dò

đôi điều cán bộ quản giáo nhần nhủ, nêu lên vài ưu hay khuyết điểm của những cá nhân nào trong phòng giam, và cuối cùng là kêu gọi "lá lành đùm lá rách." Ai có thăm nuôi thì hãy nghĩ đến những người chưa hoặc không được thăm nuôi. Rồi một cái thau nhựa được đặt ra ở giữa phòng, những người có thăm nuôi lần lượt đem quà đến bỏ vào đó. Nhưng vì chính anh trưởng phòng cũng là một anh "mồ côi" (tức là không bao giờ được thăm nuôi), mà kẻ "mồ côi" này lại không chiếm được chút tình cảm nào của phòng, nên lời kêu gọi của anh trở nên gượng gạo, chẳng mang lại kết quả gì. Cái thau để giữa phòng vẫn cứ trống không, có chăng chỉ là vài viên kẹo để ngậm cho vui.

Đêm nay, anh trưởng phòng lại vỗ tay bôm bốp, kêu gọi mọi người yên lặng để nghe anh nói:

"Thưa anh em, hôm nay lại thêm một ngày vui của phòng giam. Có thêm vài người mới liên lạc được với gia đình và đã được thăm nuôi. Con số mồ côi trong phòng giảm xuống. Hy vọng trong thời gian ngắn nữa thôi, phòng chúng ta ai nấy đều có thăm nuôi đầy đủ, có thể đời sống cải tạo mới được hồ hởi. Tuy nhiên, phòng chúng ta hãy còn một số anh em chưa được phép liên lạc với gia đình, và vì thế mà chưa được thăm nuôi. Quản giáo nhần lời bảo các anh em ấy nên thành thật khai báo, học tập cải tạo tốt, để được viết thư cho gia đình mà xin quà. Thường hợp của tôi thì khác, gia đình tôi ở tuốt ngoài Bắc nên chuyện thăm nuôi hơi bị trở ngại. Có anh em nghĩ tôi mồ côi chứ thực ra tôi chẳng có mồ côi đâu! À, nhân tiện nói chuyện mồ côi, tôi cũng xin kêu gọi anh em nào may mắn được thăm nuôi, hãy chia sẻ chút quà gì đó cho mấy anh em kém may mắn. Cái thau đâu rồi, để ra đây! Đây, chúng ta gom góp, mỗi người một ít, của ít lòng nhiều, để biếu mấy người kém may mắn. Không phải tôi kêu gọi cho tôi đâu. Trong phần đóng góp của anh em, tôi cũng dám nhận bất cứ món gì. Tôi chỉ kêu gọi cho mấy anh em mồ côi thực sự kia. Vâng, chẳng hạn như anh Lương, anh Đan, anh Đường... A, đây là món quà đầu tiên của ông Năm tình nguyện chia sẻ... Cứ bỏ vào thau. Thay mặt anh em kém may mắn, cảm ơn ông

Năm. À này, trong khi anh em đóng góp quà biếu, tôi cũng xin nhắc lại vài nội qui quan trọng trong sinh hoạt phòng. Thứ nhất, không được nói chuyện thì thăm riêng với nhau, có nói gì thì cứ nói tự nhiên, nói sao mà người đi qua đi lại cũng nghe được, chứ xầm xì kiểu đó thì quản giáo lại bảo rằng mình đang có âm mưu gì. Điểm thứ nhì, trong phòng giam không được thực hành các nghi lễ tôn giáo như tụng kinh, cầu nguyện... Các anh đã biết rồi mà, ngay cả chuyện làm dấu thánh giá trước khi ăn cũng không nên làm, hoặc có làm thì cũng kín đáo một chút. Các anh đừng tưởng tôi không có tôn giáo nên mới nói vậy. Thực ra tôi cũng có đạo đấy chứ có phải người lương đâu. Nhưng ở đây ta không nên thực hành các nghi thức tôn giáo ấy. Không phải ý kiến của tôi đâu, nội qui cấm hẳn hoi mà. Sở dĩ tôi nhắc vậy là vì hôm qua có người ngồi tụng kinh cầu nguyện suốt đêm. Gì chứ cái đó thì dứt khoát không được."

Đôi mắt anh đảo nhanh một vòng, phớt qua tôi. Nhiều cặp mắt đổ về hướng tôi. Tôi đưa tay lên, xin nói:

"Đêm qua tôi ngồi, không gây bất cứ tiếng động nào, cũng chẳng phiền gì đến ai. Tôi không thốt ra một lời nào thì sao gọi là tụng kinh? Tôi không quỳ lạy, không chấp tay, không ngược cổ lên trời mà cầu khẩn, không làm một dấu hiệu gì của tôn giáo, sao gọi là cầu nguyện? Chắc anh lầm thôi. Nhưng nếu chuyện tôi ngồi xếp bằng im lặng như vậy cũng bị cấm, tôi xin lỗi vậy."

"Ồ, có gì đâu mà xin lỗi. Anh chẳng có lỗi gì với tôi cả. Tôi chỉ nhắc về chuyện nội qui phòng thôi. Vì những gì anh làm thế nào quản giáo cũng biết. Quản giáo biết thì quản giáo khiển trách cả tôi lẫn anh đấy. Anh nói ngồi im lặng như thế không phải nghi thức tôn giáo, thế nó là nghi thức gì đây? Chẳng phải anh ngồi xếp bằng, mắt lim dim như Phật Tổ đấy à? Còn chuyện im lặng thì ai lại chả biết là anh tụng kinh hay cầu nguyện thăm chứ!"

Tôi định giải thích về chuyện ngồi thiền, nhưng một giọng nói từ cuối phòng chen vào:

"Thôi, vừa rồi. Người ta bệnh cả tháng, sắp chết tới nơi,

ngồi im lặng được thêm mười đêm nữa cũng nên khuyến khích chứ một đêm ăn nhằm gì chứ!"

Cả phòng quay nhìn về hướng người ấy. Đây là một anh trong đám tù người Hoa, thường tụm lại với nhau ở góc tường bên phải lồng khung, thuộc đội 1, đối diện với đội 4 của tôi. Anh tù này tên Quái. Anh không cao, nhưng người vạm vỡ. Đuôi mày xéch, mắt hơi nhỏ, mũi lớn, miệng rộng, cằm vuông, tóc cứng như dựng ngược lên. Anh cười thì thấy hiện khô, nhưng khi nghiêm mặt thì thấy cũng dữ dằn lắm.

Anh trưởng phòng nhìn Quái, hỏi lại:

"Anh nói sao? Anh xúi dục chuyện tụng kinh cầu nguyện trong phòng giam à?"

"Mẹ, xúi dục cái gì chứ! Người ta là ông thầy tu, bệnh gần chết, ngồi niệm Phật trước khi chết, không được sao!"

"Anh chửi thề tôi đấy à? Anh nói đ. mẹ ai? Anh muốn bị kỷ luật đấy à!"

Quái đứng dậy:

"Tôi nói mẹ chứ có nói đ. mẹ mầy đâu mà mầy lấy kỷ luật ra hù tao! Mầy đừng có tưởng làm trưởng phòng là ngon ghen!"

Hai ba người tù ngồi gần đó cũng đứng dậy, níu Quái lại, kéo anh ngồi xuống. Phía lồng khung, anh trưởng phòng cũng sùng sộ bước ra giữa phi đạo như muốn chờ đợi, thách thức. Đương, anh phó phòng (tức là anh chàng có khuôn mặt giống nịnh thần), cùng với Lý (anh chàng cạm cùi ngày đêm đan lưới để tặng không cho các cán bộ, và cũng là anh chàng có vẻ mặt nhún nhố như là chẳng bao giờ vừa ý cái gì trên đời), xúm xít can ngăn anh trưởng phòng. Tôi thấy vì chuyện nhỏ của mình mà thành chuyện lớn trong phòng thì cũng nhột lắm, đứng dậy định nói một lời nào đó, nhưng chưa kịp nói, đã bị anh trưởng phòng nạt:

"Thôi, hôm nay ngày thăm nuôi, bàn chuyện này nữa làm không khí trong phòng mất vui. Bỏ qua đi. Nhưng với anh Khang, tôi nhắc anh rõ điều đó để đừng tái phạm. Anh có nghe hay không thì tùy anh, cán bộ xử lý anh thì anh thiệt chứ phần tôi cũng chẳng được lợi hay hại gì đâu. Thưa các anh em, bây giờ bắt đầu tiết mục văn nghệ. Anh em nào muốn ca hát gì thì cứ tự do, ca lên cho vui nào!"

Dứt lời, anh trưởng phòng quay về chỗ anh. Phòng giam bắt đầu rộn ràng tiếng nói cười. Dù anh trưởng phòng đề nghị chuyện ca hát, cũng chưa thấy ai tình nguyện bước đến chỗ lồng khung để mở màn. Tiệc vui của phòng bắt đầu bằng chuyện ăn uống. Nhóm nào chơi theo nhóm nấy. Nhai bột chóp chếp. Nhấp trà rột rột. Rít thuốc lảo phì phò. Có một nhóm ngồi với nhau thành một vòng chữ nhật thật lớn, chạy theo bốn cạnh của cái bục xi măng của đội 1. Nhóm này có mấy anh người Hoa làm chủ tiệc. Tiệc trong tù cũng giống như tiệc ngoài xã hội, có lời mời của chủ thì khách mới đến dự. Họ có mời anh trưởng phòng nhưng anh này từ chối, có lẽ vì còn ngại chuyện xảy ra khi nãy, mà cũng có thể vì anh biết rằng đám người Hoa này chỉ mời lấy lệ theo phép lịch sự thôi chứ họ chẳng ưa gì anh. Tôi thấy có tất cả bảy người Hoa, ba người thuộc đội 1, hai người thuộc đội 2 và hai người thuộc đội 3. Số còn lại, đa phần là tù chính trị, một vài tù nhân lớn tuổi không biết tội gì, và một người xằng xái chịu làm công tác phục dịch, nấu nước, rửa chén... Họ từ các đội kéo đến theo lời mời của nhóm tổ chức chứ không phải đều là người của đội 1. Một số người thuộc đội 1 không được mời, cũng bỏ đi vòng vòng chơi chỗ khác để nhường chỗ cho người ta làm tiệc. Hai anh trong nhóm tổ chức bước đến chỗ tôi, mời với giọng thân tình:

“Sư phụ, mời qua uống miếng trà với tụi này đi.”

Tôi chưa kịp phản ứng gì thì một anh nắm lấy tay tôi kéo lên, anh kia đẩy sau lưng, dìu tôi đến chỗ đội 1.

Ngồi vào vòng, tôi được hai anh này tự giới thiệu là Sang và Dưỡng, hai chiến sĩ thuộc tổ chức Nghĩa Quân Phục Quốc của Trần Cao Hùng. Quái và một thanh niên người Hoa khác, tên Dần, cũng thuộc tổ chức ấy. Bốn người này gốc “Tàu Nùng.” Ba người Hoa còn lại có một người lớn tuổi, tên Thai, hai người còn trẻ, một người tên Vinh, một người tên Soái, đều tội vượt biên. Ông Thai và anh Vinh là người Hoa Chợ Lớn; Soái là người Hoa ở Bạc Liêu. Cụ Trịnh Viết Bình, trùm giáo xứ Tân Cang, cùng với Vận, Giang, Vàng, Lưu, cũng có mặt; họ đều thuộc lực lượng Phục quốc của ông Lương. Hai người khác là

Nhiều và Danh, dân Tân Phú, cũng thuộc Nghĩa Quân Phục Quốc như đám người Hoa. Ông Vương thuộc tổ chức của linh mục Vàng nổi tiếng trong vụ nhà thờ Vinh Sơn năm 1976 thì không thấy có mặt trong tiệc, một phần vì ông chẳng uống trà, một phần vì ông rất sợ chuyện giao tiếp với thành phần tù chính trị để rồi bị vạ lây, phần khác là vì ông nổi tiếng keo kiệt, không được cảm tình của bất cứ ai trong phòng. Lại có hai anh cựu quân nhân chế độ trước, bị bắt vì tội vượt biên—hai chàng này rất tán thưởng tôi hát và đã mời tôi uống trà vào ngày tôi mới nhập phòng. Nhìn lại thành phần tham dự, tôi mới thấy đây là lực lượng hùng hậu nhất của phòng giam chứ không phải từ phía quyền lực “chính danh” của anh trưởng phòng. Số tù nhân còn lại trong phòng giam không tham dự tiệc trà này, tội vượt biên là nhiều nhất. Mà tội vượt biên, trước kia thường gọi là “phản quốc trốn ra nước ngoài” thì nay được gọi bằng một hỗn danh là “chính trị xu hướng” nên xem ra cũng gần gũi với đám tù chính trị chúng tôi lắm. Vậy là, phòng giam này, và có thể là cả trại giam này, tù hình sự chỉ là thiểu số; tù chính trị đối lập với nhà nước hoặc gián tiếp chống đối nhà nước mới thực sự là đông đảo. Suy ra, các trại giam khác có thể cũng đều như vậy.

Sang, Dưỡng, Quái và Dần, bốn anh Tàu Nùng, thuộc nhóm tàn quân của Lý A Sáng, có chiến khu ở Tân Phú. Lực lượng võ trang của Lý A Sáng bị hai tiểu đoàn bộ đội cộng sản càn quét đánh tan ở Tân Phú vào năm 1979. Lãnh tụ Lý A Sáng bị thương và bị bắt trong đợt đó, nhưng kể về sau, không ai nghe được tin tức gì về ông cả. Đa số tàn quân đều chết trận, số còn lại bị bắt (như Dần, Quái, Dưỡng) hoặc tiếp tục gia nhập lực lượng võ trang Nghĩa Quân Phục Quốc của Trần Cao Hùng (như Sang).

Sau sự tan rã của lực lượng Lý A Sáng, năm 1980, Trần Cao Hùng đứng ra thành lập và lãnh đạo Nghĩa Quân Phục Quốc, cũng đóng trong rừng Tân Phú, lôi kéo được một số sĩ quan quân đội Việt Nam Cộng hòa, khá nhiều thanh niên Tàu Nùng và kể cả một số cán bộ cộng sản miền nam như ông Tân cha

ruột của Nhiều (trước làm Tỉnh ủy tỉnh Sông Bé), Nhiều (thượng úy bộ đội, làm việc trong Ban chỉ huy Huyện đội huyện Tân Phú), Danh (một đàn em của Nhiều, cũng thuộc huyện đội Tân Phú). Đến năm 1981, cánh nội gián của Nghĩa Quân Phục Quốc hoạt động tại huyện Tân Phú bị phá vỡ khiến ông Tân, Nhiều, Danh... (tức là những cán bộ cộng sản nằm vùng cho Phục quốc) bị bắt; nhưng cánh võ trang trong chiến khu vẫn được bảo toàn, rút sâu hơn vào rừng già Tân Phú. Đến năm 1983, ông Trần Văn Lương, lãnh tụ Lực Lượng Việt Nam Phú Quốc tìm cách liên kết với lực lượng Nghĩa Quân Phục Quốc của Trần Cao Hùng. Hùng miễn phục Lương, đem lực lượng võ trang của mình sát nhập vào Lực Lượng Phục Quốc của Lương và trở thành cánh tay trái của Lương về quân sự. Cuối năm 1984, Lương đến gặp tôi để nhờ góp ý soạn thảo cương lĩnh của Phục Quốc, rồi mở rộng mặt tuyên truyền kêu gọi toàn dân đứng dậy. Bị nội gián, cánh của Lương tại Long Thành cũng như lực lượng võ trang của cánh Trần Cao Hùng tại Tân Phú bị bắt gần hết, ngay cả Trần Cao Hùng và Lê Văn Cua (cánh tay mặt của Hùng) cũng vào trại giam B5, nơi chúng tôi đang ngồi uống trà với nhau. Nghe nói cả Hùng và Cua đều bị biệt giam.

Trà khá ngon. Nội qui thăm nuôi không cho người ngoài gởi trà và cả phê vào, nhưng lại được phép đưa thẳng tiền mặt cho tù nhân mỗi khi được gặp mặt. Tù nhân cất tiền, khi nào cán bộ quản giáo dẫn trưởng phòng và vài tù nhân tin tưởng đi chợ tại căng-tin của trại giam, thì gởi mua trà, cà phê, thuốc lá, rau tươi, tương, cháo, nước mắm... các thứ. Những lần như thế, nhóm Nghĩa Quân Phục Quốc đều có mua trà. Nhóm này vì gia đình có đất vườn mênh mông tại Tân Phú nên đời sống lúc ở ngoài lần khi vào tù đều khá giả. Họ không bao giờ bị đói thiếu, do đó mới có cái thú tiêu khiển thượng đẳng của đời sống tù là uống trà.

Còn chuyện nấu nướng trong phòng giam cũng là chuyện đặc biệt đáng kể. Anh chàng người Nam đôi đầu võ với tôi lúc tối mới vào phòng, tên là Hiệp—nhưng trong phòng cứ gọi biệt danh anh là Ken, vì anh bị bắt với tội sử dụng cô-ken

(cocaine, ma túy)-luôn luôn có mặt trong các tiệc trà của bất cứ đội nào, nhóm nào. Anh ở tù lâu, không có thăm nuôi, nên tự biết cách xoay xở để sống. Anh xin ở đầu được hai lon nhôm (loại lon đựng sữa bột Guigoz): một cái để nguyên dùng làm xoong; một cái được cắt thành cái lò có ba chân đưa lên, chia ra ba phía để chịu đựng cái lon nấu nước đặt lên trên, khoét một lỗ lớn ở thân lon, giữ lại đáy lon để làm lò nấu bằng "hỏa tốc". (Hỏa tốc, chẳng biết là từ lỏng được nặn ra từ đầu mà lại trở thành một danh từ nhằm để chỉ cho một thứ nhiên liệu chứ không phải là một phó từ chỉ sự khẩn cấp, nhanh chóng, nhạy bén. Hỏa tốc nói cho rõ thì chỉ là nhựa cao su bị đốt; nội qui trại không cho mang củi, xăng dầu, than... vào phòng giam nên tù nhân gom góp các bịch ni-lông, các bình nhựa, can nhựa, để thay dầu hỏa mà nấu nước hay nấu chín thức ăn. Muốn nấu bằng hỏa tốc, cũng phải biết cách chứ không phải ai cũng nấu được. Phải biết để dành vải sợi và ni-lông. Vải cắt thành từng miếng nhỏ vừa gọn lòng bàn tay, xếp thành lớp, lót ở dưới đáy lò, ni-lông đốt cháy đặt trên vải để lửa được cháy bùng và giữ được lâu. Phải có cái dùi hay đũa thép làm bằng cộng kẽm gai đập lại cho ngay, mài nhọn ở đầu để khều nhựa trong lò (trong tù gọi là dùi hỏa tốc). Người nấu phải ngồi canh chừng và châm ni-lông vào khi cần để giữ lửa đừng tắt). Ken có lò, có xoong, lại sẵn sàng chịu bỏ công nấu nướng, nên nhiều người nhờ anh nấu thứ này thứ nọ rồi chia cho anh một phần. Các tiệc trà, anh xung phong làm người nấu, và anh cũng ngồi một bên vòng tròn, uống ké.

Trà pha hơi đậm, rót một chén đầy; cứ xoay vần, hết người này đến người khác, mỗi người nhấp một ngụm nhỏ. Hai gói thuốc rê loại ngon đặt ở giữa vòng, người dự tiệc tự do hút. Nghe nói thuốc rê Tân Phú là thuốc ngon nhất trong các loại thuốc rê có trong tù. Thuốc này của các anh tù thuộc nhóm Nghĩa Quân Phục Quốc, do gia đình gửi vào cứ mỗi nửa tháng, mỗi người được một cây, mỗi cây quấn được khoảng gần một ngàn điếu thuốc nhỏ. Thuốc do gia đình họ trồng từng rẫy lớn để bán.

Sang nghiêng người qua phía tôi, nói nhỏ:

"Thầy Khang đừng giận trách tui này nghe. Tháng vừa qua, thầy mới vào, tui này còn ngại lắm. Nghe thầy là tù chính trị, lại dính líu đến lực lượng của tui này thì phải đón mừng chứ, nhưng vẫn ngại là cán bộ gài người vào để điều tra nên tui này cứ tảng lờ. Với lại thấy thầy cứ bị cán bộ kêu ra ngoài làm việc, cũng ớn lắm."

Quái ngồi kế Sang, chen vào:

"Sau này thấy thầy bệnh nặng sắp chết mà chẳng có cán bộ hay thằng ăng-ten nào trong phòng này dòm ngó, tui này mới tin thầy là thứ thiệt."

Dưỡng ngồi gần Quái cũng xen vào:

"Thầy thầy ngồi xếp bằng một đêm, tui này càng tin tưởng hơn. Thằng cộng sản có thể chịu khổ nhục kể được, có thể đóng đủ thứ kịch được, nhưng không thể bệnh đến tàn thân mà còn ngồi suốt một đêm như thế được. Thầy Khang à, nói nhỏ thầy nghe: tui này đang căng thẳng với thằng trưởng phòng, muốn lui nó từ lâu rồi. Thầy biết không, nó cứ đi báo cáo từng chuyện nhỏ. Tự tập nói chuyện nó cũng báo cáo. Đón từ mới nó cũng báo cáo. Cho nên, tui này đầu óc xum xít đón thầy khi thầy mới vào. Khi này thằng Quái hù nó một tiếng là tui này muốn chơi thằng đó. Cái nước này, một là nó phải đổi qua phòng khác, hai là tui này vào kỷ luật. Để vài ngày nữa rồi thầy biết. Cái thằng khốn nạn đó, nó chỉ là thằng cướp cạn trên tàu hỏa thôi, vậy mà làm trưởng phòng, thầy nghĩ có tức không! Không phải tui này muốn tranh gì cái chức trưởng phòng, nhưng thực sự là chẳng muốn nó ngồi đó mà đi mình. Cho thằng nào lên làm trưởng phòng lại chẳng được, miễn là biết điều một chút thôi. Thằng này không biết điều, nó tận tụy khai báo lập công, làm sao mình sống nổi chứ. Không khí trong phòng từ khi nó lên làm trưởng phòng, tự nhiên căng thẳng, ngứa ngáy vô cùng!"

Tôi nghe vậy thì cũng gật gù chứ chẳng biết nói chi. Quái hỏi về chuyện hoạt động và nguyên do vào tù của tôi. Tôi kể ngắn gọn. Ông Bình, trùm giáo xứ Tân Cang, người tù cao

tuổi nhất trong phòng, ngồi kế tôi, nghe xong chuyện, bèn nghiêng qua tôi, nói nhỏ:

"Thằng Lưỡng nó có nói chuyện về thầy cho tôi nghe. Tôi quý thầy lắm, hân hạnh được gặp thầy. Ôi chào, nó nói rằng thầy trẻ lắm, nhưng tôi đâu ngờ là trẻ cỡ này!"

Tôi ngạc nhiên hỏi lại:

"Lưỡng nào vậy bác?"

"À, Lưỡng tức là Lương đó mà. Nó là con trai trưởng của tôi đấy."

"À, anh Lương nói có cha ruột ở Tân Cang, té ra là bác đây. Nhưng... anh ấy họ Trần mà, còn bác thì họ Trịnh?"

"Nó lấy tên giả thôi. Tên thật của nó là Trịnh Viết Lưỡng. Nó cứ lấy ba chữ T, V, L, mà đặt tên, cho nên có khi để là Trương Văn Lân, có khi là Trần Văn Lương, cũng là nó cả. Hờ, Lưỡng nó mến thầy lắm, nó nói lâu nay nó đâu có quen thầy tu bên Phật giáo, vậy mà rồi quen thầy, nó thấy thân mật, gần gũi, thích thú lắm! Tiếc rằng thầy phải vào đây, chứ nếu còn ở ngoài, cùng với nó làm việc thì hay biết mấy," ông nói nhỏ giọng hơn một chút, "Lưỡng bây giờ đang hoạt động ở lục tỉnh, chưa bị bắt đâu. Truyền đơn bên ngoài rải nhiều nơi lắm, náo động cả lên. Bọn cộng sản cuống cuống lo tìm bắt Lưỡng."

Ở lồng khung, đã có người tự nguyện lên ca hai bản. Cả phòng tôn trọng, im lặng lắng nghe. Nhóm uống trà cũng có người góp vui, ca hát và dùng cả thau nhôm thau nhựa để vỗ nhịp thay trống nữa. Anh Ken chủ lò thì lúc nào cũng vậy, chẳng ca hát, nhưng đóng góp bằng màn biểu diễn võ thuật với bài Tứ môn quyền của Thiếu lâm. Màn văn nghệ kéo dài đến giờ báo nghiêm. Rồi chỗ tiệc trở về chỗ nằm, tôi thấy vui vui trong lồng. Tôi biết thành phần đối lập với chính quyền như chúng tôi chẳng bao giờ cô đơn cả.

(còn tiếp)

